

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 59—16-5-53

NAM VIỆT 5 ĐỒNG
TRUNG BẮC MIỀN LÀO : 6 ĐỒNG

Wasm
AP95
V6D64+



ĐỜI MỚI

có bán tại :

Saigon :- Huế :-

Hanoi :- Phnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chi

Nam Việt . . . 5\$

Cao Miên . . . 6\$

Trung Việt . . 6\$

Bắc Việt . . . 6\$

Lào 6\$

TRÔNG HÈ SANG

(Ảnh Hà Di)

TÒA SOẠN : 117 Đại lộ Trần-hưng-Đạo

Chợ-quán — Giày nới : 793

QUẢN LÝ : 96 Đại tá Germaud-Saigon

Giày nới : 22.491

Chủ nhiệm : TRẦN-VĂN-ÂN

THƯ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Vấn đề bán báo

Bạn đọc thân mến :

BẠN cầm lên một tờ báo, một tạp chí. Bạn đọc dễ dàng, bạn có quyền khen chê. Người làm ra tờ báo, hoặc tạp chí, rất mong được bạn khen, bạn tiếp tục mua và giới thiệu cho người khác mua. Báo xuất bản, đưa ra cho người ta bán, thì từ ông chủ tới người viết, tới người giúp việc, rất mong được biết kết quả bán báo. Thường khi — nói về tuần báo — phải đợi một tuần mới biết, còn đối với tạp chí, sách vở, phải đợi 2 tuần sắp lên mới biết kết quả. Trong lúc ấy phải lo ra số khác, phải triển miên xuất bản.

Bạn có biết điều về vấn đề bán báo nhà báo phải chịu lắm sự khó khăn. Bạn đừng tưởng rằng báo phát hành là có tiền ngay. Lại thêm trong số đại lý chưa chắc tất cả đều làm tròn phận sự mình. Nhiều nhà đại lý ở xa, hơn có ở xa, ít muốn trả tiền đầy đủ hay đúng kỳ cho nhà báo. Trong lúc ấy nhà báo phải trả tiền giấy, như công thầy thợ, nhân viên toà soạn và quản lý, trả tiền họa sĩ, tiền biên tập và các số phí khác. Đứng trước những sự khó khăn về tiền bạc, để cho sự cố gắng của nhà báo khỏi bị vấp, bị hỏng, chúng tôi có lời yêu cầu cả: bạn mua báo dài hạn sốt sắng giúp cho số tiền mua báo, và nếu được trả trước thì càng hay hơn.

Có điều đáng mừng là phần đông bạn đọc dài hạn Đời Mới vẫn trả tiền đầy đủ và đúng kỳ.

Sẽ dĩ chúng tôi cần nói rõ với các bạn là để cho sự tiến triển của tờ báo khỏi phải vì tài chánh mà bị ngưng trệ.

Mong được bạn hiểu cho và cổ vũ cho thêm đông người mua báo.

Nhà Xuất Bản NGÀY MỚI
Cần khẩn.

HỢP THƯ QUẢN LÝ

Nhóm Phụ huynh Học sinh Chòm mới
(Long Xuyên) :

Chúng tôi đã chuyển đặt thư ấy.

Ó. Võ thanh Nghi (Vinhlong) :

Đã được ngân phiếu 40\$. Xin đa tạ. Báo trẻ tôi không ở chúng tôi.

Ó. Ngô trọng Hoàng (SP, 4210), và anh em Bình sĩ (Phanri) :

Báo đến trẻ, hoặc 1 lần 2 số, tôi không ở chúng tôi. Xin ông cảm phiền.

Ó. Bùi trần Hùng (SP 52.295) :

Đã nhận được Mandat 120\$. Xin đa tạ.

Ó. Henri Trần Tấn (S.P. 55.061) :

Mấy số ấy còn đủ, chúng tôi sẽ gửi hầu ông khi nhận được ngân phiếu.

Ó. Thái châu Nghiêp (Tân châu) :

Đã gửi hầu ông số 35 và Xuân 53, thể cho ba số 44 45 và 46.

M. D. L. P. erre Vệ (S.P. 4335).

Đã được ngân phiếu 400\$ từ 4-3-53. Xin đa tạ.

Sgt Tưong (S.P. 4399) và Ó. Hoàng duy Từ (Touraie).

Đã gửi báo hầu ông.

Một đồ giả ở Pakse.

Chúng tôi có nhận được ngân phiếu

843-179 số bạc 65\$ và một lá thư có chữ ký mà không có địa chỉ của chủ Mandat nói trên đang tiện việc sổ sách.

Có Phan thị Như Hoa (Quảng trị)

Đã nhận được 60\$ bằng tem và gửi báo đến cô từ số 55

Ó. Michel Mai (Pleiku)

Đã nhận được Mandat 120\$ và đã gửi báo theo địa chỉ ông dặn.

Ó. Đỗ hữu Nhơn (Huế)

Đã nhận được Mandat 102\$ và gửi báo đến ông.

Ó. Phạm văn Các (Battambang)

Đã nhận được ngân phiếu 72\$ đa tạ.

Ó. Nguyễn đăng Lạc (Blao)

Đã nhận được ngân phiếu 380\$. Đa tạ

Ó. Nguyễn văn Quý (Vientiane)

Đã nhận được Mandat 88\$ Đa tạ

Ó. Võ thanh Nghi (Vinhlong)

Đã 1 được Mandat 20\$. Cảm ơn ông.

Ó. Nguyễn văn Hà (Kratie)

Đã được Mandat 100\$. Đa tạ.

Ó. Nguyễn văn Năng (Saigon)

Đã được Mandat 150\$ Cảm ơn ông

Được tin bạn Song nhất Nữ làm lễ thành hôn cùng cô Nguyễn thị Thảo. Xin thành thật chia mừng và chúc hai bạn được đầy hạnh phúc.

ĐỜI MỚI

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 59 — THỨ BẢY 16-5 d.l.

NGÀY 4 THÁNG TƯ ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

- Ngược thời Dương bá Đương
- Thời Tiến Thế Nhân
- Ý và việc Hậu Nghệ
- Lấy mắt người Việt... Trọng Yêm
- Bệnh thời đại Đại Hải
- Đi tu là cá nhân chủ nghĩa Hoàng Minh

- Cần xây dựng một diễn võ đài Lê đình Thạch
- Charlie Chaplin, nhà nghệ sĩ... Giang Tân thuật
- Dịch thuật cũng quan trọng... Trần Doãn
- Cô gái đồ ngang (tùy bút) Viên Lăng
- Con ruồi (truyện ngắn) của Lưu Nghi
- Nắng và mưa nhân tạo

- Huyền Lang thuật
- Bóng tối, đoàn thiên của Kiêm Minh
- Lên cung trăng (kịch dài) của Ngô tổ Quang, Võ Oanh dịch
- Vòng quanh Âu châu (du ký) của Lê quang Minh
- Ảnh sáng đô thành có Văn Nga

DẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài
Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA IN 2 MÀU

TÒA SOẠN : 117 đại lộ Trần hưng Đạo

Chợ quán — (Giấy nói : 793 card)

Bài về gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy. Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ : 96 đường đại tá Grimaud

Sàigòn — giấy nói 22.491 — Hộp thư 353

Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRẮC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành



THỜI

SỰ

BẢNG

VINH



Tại Bàn Môn Điểm Phía Nam
Nơi biên giới khu trung lập có một cái biển
đề hàng chữ : Không một quân nhân nào
của L.H.Q. được vượt qua đây.



Phía Bắc — Một lính canh Cộng
sản trong giờ làm phận sự trước trại hợp
hòa hội Bàn môn Điểm.



Chiếc Starfire, một kiểu chiến đấu cơ phản lực mới nhất của
không quân Mỹ. Kiểu phi cơ này chỉ cần 1 phi công cầm lái
và nhờ những điện tử và radar, có thể đón đánh những
máy bay địch trong bóng tối hay trong đêm tối.

Chiếc Starfire dài 13 thước, cánh rộng 12 thước, cao 4
thước, bay nhanh 900 cây số 1 giờ và lên cao được 13.500
thước.



Quốc vương Cao Miên Norodom Sihanouk và đại sứ Donald
Heath tại phi trường Quốc tế ở Nữu ước, trước khi ngài tuyên bố
những lời này lửa về Liên Hiệp Pháp.



Thiếu nữ — Chân dung vẽ bằng phấn màu của họa sĩ
Nguyễn Huyền trong cuộc triển lãm tranh tại nhà hát địa
phương tuần này.

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Pháp

● Ban Giám Đốc xí nghiệp Renault đã chính thức công bố lệnh đóng cửa toàn thể các nhà máy ở Billancourt, vì lý do thợ thuyền không chịu mở cuộc trưng cầu ý kiến ở các xưởng máy và họ nghĩ việc.

37 000 ngàn thợ đã nghỉ việc vì lệnh trên đây.

● Các lực lượng cảnh sát đã chiếm đóng từ chiều thứ tư 6-5-53 các nhà máy Renault

● Cuộc đình công ở Hải cảng Le Havre, của các sĩ quan thương thuyền vẫn chưa giải quyết xong. Cuộc đình công đã đi vào một ngõ bí, làm tê liệt hết các hải cảng lớn của Pháp. Riêng trên con đường xuyên Đại tây Dương, một số các thương thuyền lớn như « L'île de France », « La liberté », « le Flandres », « les Antilles » đã chịu nằm ụ ở Le Havre.

(V. T. X.)

● Đại tướng Henri Navarre, tham mưu trưởng lục quân Đông Minh ở Trung Âu đã được Hội Đồng Tổng Trưởng đề cử sang Đông dương thay thế Đại tướng Raoul Salan.

● Tin đồng bạc (piastre) phá giá đã được các giới chính trị tiếp nhận một cách bằng lòng.

Theo báo « Dimanche Soir », Ủy Ban chính trị được gửi qua Đông dương đã đệ bản phúc trình trong tuần rồi lên Tổng Thống Pháp và Hội đồng Nội các, đã xin phá giá đồng bạc để chấm dứt nạn đầu cơ sự đổi chác tiền tệ giữa Pháp và Đông dương.

● Giá đồng bạc Đông dương định là 10 francs (tại Pháp) đối với một đồng bạc ở Sài Gòn (thay vì 1 đồng : 17 quan trước kia).

(V. T. X.)

● Chánh phủ Việt Nam đã chính thức phân đối vụ này vì Chánh phủ Việt Nam không được tham khảo gì trong vụ này, hơn nữa quyết định sự giá đồng bạc Đông dương trái hẳn với hiệp định 8-3 1949 ký kết giữa Bảo Đại và Vincent Auriol.

● Trả lời bức thư của thủ tướng Nguyễn Văn Tâm hỏi về những tin đồn lập



V. AURIOL

quốc gia trái độn, và việc quốc tế hóa chiến tranh Ai Lao, ông Letourneau đã xác định như sau :

Nước Pháp không thực hiện một cuộc vận động nào có tánh cách quốc tế mà không có sự thỏa thuận trước với các nước trong khối Liên Hiệp.

(J. E. O)

● Ông François Mitterand, nghị sĩ Liên hiệp dân xã kháng chiến đã yêu cầu chất vấn về những mục đích của cuộc chiến tranh Pháp ở Đông dương vừa gửi lên Thủ tướng Pháp một bức thư yêu cầu Thủ tướng chấp nhận một cuộc tranh luận về vấn đề Đông dương.

Trong bức thư, ông Mitterand nói rằng ông đã nhiều lần yêu cầu ấn định một ngày nào để bàn cãi về vấn đề nhưng đại diện của thủ tướng tại hội nghị các chủ tịch đã từ khước và cho rằng có nhiều vấn đề khác khẩn cấp hơn.

Ông Mitterand khẩn khoản yêu cầu thủ tướng đề cho chánh phủ xem xét lại lập trường của mình vào dịp nghị viện sắp tái nhóm.



● Thủ tướng Mayer, ngày 12-5, trước Quốc Hội có cho biết rằng sở dĩ hạ giá đồng bạc là cốt làm cho thăng bằng sự liên lạc kinh tế tiền tệ giữa Pháp và các Liên quốc.

● Các giới chánh trị ở Paris rất tiếc rằng Chánh phủ Pháp quyết định một mình sẽ làm mất sự tin nhiệm giữa các hội viên Liên hiệp Pháp.

Báo Franc Tireur yêu cầu cử một ủy ban Quốc hội điều tra vụ hạ giá đồng bạc.

● Báo Paris Presse l'Intransigeant ngày 11-5, loan tin nói các giới Việt Nam cho rằng Việt Minh dự bị tấn công hoà bình. Giờ chốt (chiều thứ tư 13-5) quân đội

Đón xem tập sau :

BÀI CỦA ÔNG TRẦN VĂN AN PHÊ BÌNH DIỄN VĂN CỦA ÔNG NGUYỄN-ĐỆ, ĐỒNG LÝ VĂN VÕ PHÒNG ĐỨC QUỐC-TRƯỞNG, ĐỌC BUỔI LỄ KHAI MẠC HỘI-ĐỒNG THÀNH PHỐ DALAT NGÀY 11-5.

Pháp Lào chạm trán với sư đoàn 304 Việt Minh tại đồng Chum. Có trận đánh nhau ở tây bắc Phú lý (Bắc Việt)

Cao Miên

BẢN KIẾN NGHỊ CHỐNG CỘNG

● Hội đồng Tổng Trưởng và cố vấn Cao Miên đã đồng ý chấp thuận bản kiến nghị như sau.

« Ý chí cương quyết của Cao Miên là chiến đấu đến mực cuối cùng chống cộng xâm lăng, nếu nền độc lập của Cao Miên được nước Pháp thừa nhận. »

● Ông Penn Nouth, Thủ tướng Nội các Cao Miên trước khi rời Paris đã tuyên bố những lời tóm tắt như sau :

« Kể trên toàn diện, tôi đã gặp được thiện chí và sự hiểu biết ở phía người Pháp trong những cuộc thảo luận. Những kết quả đã thu thập được rất đáng hoan hỷ. »

« Những cuộc hội kiến với Thủ tướng Mayer, đã cho phép tôi trở về xứ với hy vọng rằng chúng tôi sẽ thiết lập mau chóng nền Liên Hiệp Pháp Miên một cách vững chắc. »

(V. T. X.)

● Các cuộc thương thuyết giữa Pháp Miên đã chấm dứt vua Cao Miên sẽ là Tổng chỉ huy quân đội Cao Miên. Nước này sẽ hoàn toàn có quyền xử sự, về tư pháp.

Trọng địa hạt kinh tế, tài chánh : sẽ hoàn chỉnh những điều khoản thi hành trong hiệp ước Pau, (trường hợp có sự thỏa thuận của V. N. và Ai Lao.)

Ai Lao

VIỆT MINH CHẠM KHỎI THỂ CÔNG Ở AI LAO

● Phi cơ dội bom, và sức kháng cự mãnh liệt của các đồn Pháp Lào đã gây thiệt hại nhiều cho đối phương. Vì vậy, đại tướng Võ nguyên Giáp buộc lòng phải tập trung quân đội chờ viện binh trước khi mở cuộc tấn công Luang Prabang.

NHỮNG CUỘC ĐỤNG ĐỘ ĐẦU TIÊN

● Người ta cho hay đã xảy ra những cuộc đụng độ chung quanh Luang Prabang. Linh nhảy dù đi trinh sát đã đụng độ hai lần với quân địch trước Pam Sương, cách 20 cây số về phía Bắc thành phố, ở ngã ba sông Mekong.

(L'Aurore)

V. M. TRIỆT THỐI KHỎI LUANG PRABANG

● Tin tức về các binh đoàn V. M. triệt thối khỏi Luang Prabang đã được xác nhận.

Nhưng hình như giả thuyết cho rằng



HỘP THƯ

Các bạn TRƯƠNG NHƯ (Saigon), THANH HUYỀN (Huế), VĂN LONG, MAI ANH, BẢNG TÂM (Hanoi) TRẦN VĂN BÉ (Tháp Châm), HOÀNG CAM (Kỳ Châm) KIÊN GIANG (Rạch Giá), NGUYỄN HÀM (Huế), NHÂN HẬU, TẠ KÝ (Huế), LINH GIANG (Saigon), XUÂN GIANG (Saigon), XUÂN LINH (Saigon), TRẦN VĂN MINH, QUÊ VIỆT (Đà Nẵng), TRIỆU DƯƠNG (Cần Thơ) ĐIỀU ANH (Hội An) :

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn HUYỀN VIÊN (Phan Rang) :

Chú ý đến lời bạn nêu trong thư. Đã nhận được truyện ngắn của bạn. Đang xem.

Bạn NGUYỄN VĂN GIÁO (Tourane) :

Đã chuyển thư bạn cho Ty Quản lý.

Bạn LÊ QUANG MINH (Phnom Penh) :

Đã chuyển thư bạn sang Ty Quản lý, và đã có thư riêng gửi bạn.

Bạn LONG TỊNH (Rạch Giá) :

Cứ viết đi và gửi về Tòa soạn để làm sáng tỏ vấn đề. Nhận đủ bài của bạn.

Bạn NGUYỄN VĂN THÂN (Đà Nẵng) :

Đã nhận được bài của bạn. Hoan nghênh những tác phẩm dịch của người bạn của bạn. Gửi thêm cho những bạn khác.

Bạn BUI VĂN CHÚC (Nam Vang) :

Trong mục « Ngược Thời », bạn cho D.B.Đ. có tài hải hước, và trong mục « Lấy mất người Việt » bạn cho T.Y. có « mất thần ». Bạn đã quá lời khen hai chúng tôi.

Gửi luôn luôn thư về Tòa Soạn giúp ý kiến cho chúng tôi trong hai mục trên.

Bạn HOÀNG LONG :

Đã nhận được hai bài thơ của bạn. Đang xem.

Bạn THANH LƯƠNG (Sài Gòn) :

Đã nhận được bài của bạn.

Bạn DIỄN NGHỊ (Huế) :

Như bạn đã thấy, những bài bằng viết ngữ văn còn lỗi huơng hồ những bài bằng tiếng ngoại quốc, nhất là chữ Anh bạn viết giùm cho thật rõ ràng.

Cứ gửi cho xem, có bao giờ lại có chuyện thừa, trừ những bài không thể đăng được.

Bạn PHẠM AN :

Đã trả lời chung cho tất cả bạn đọc ở Đới Mới số 57.

Bạn HÂN PHỤC CỪ (Hànội) :

Đã nhận được thư bạn. Hoan nghênh những tác phẩm bạn sẽ gửi về Tòa soạn.

Bạn TỪ ĐẠO HẠNH (Sài Gòn) :

Đợi bức thư bạn góp ý kiến về Đới Mới. Lời phê bình bạn đọc đã có trong mục « Ý KIẾN BẠN ĐỌC »

Bạn NGUYỄN ĐÌNH LIỄN :

Bài của bạn sẽ đăng. Bạn tiếp tục gửi cho những bài về mục ấy.

Bạn LẠI VĂN TƯỜNG (Sài Gòn) :

Có nhận đủ bài của bạn. Đang xem.

Bạn TRẦN LÊ TÀI (Vientiane) :

Bài của bạn đăng trong số 58. Hoan nghênh những tâm hình thuộc loại khai trí, gửi tiếp cho.

ĐỜI MỚI số 59

Bạn TÂN SƠN NHỨT (Saigon) :

Đợi bạn gửi tiếp cho những bài bàn luận ấy.

Bạn XUÂN SƠN (Hội An), NGUYỄN BÌNH THẢO (Biên Hòa) :

Chờ nhiều bài khác nói về học sinh của 2 bạn.

Bạn L.V.T. (O.R. S.P. 53.064) :

Cảm ơn về ý kiến bạn giúp cho Tòa báo.

Bạn PHAN PHONG LINH (Haiphong) :

Có dịp thuận tiện sẽ đăng. Cảm ơn bạn.

Cùng các bạn gửi tiểu thuyết dài về Tòa Soạn.

Không hẹn nhau, nhưng có nhiều bạn cùng gửi một lúc về Tòa soạn tác phẩm của mình vì vậy chúng tôi chưa có dịp xem hết. Các bạn hiền cho ở chỗ chậm trễ lời.

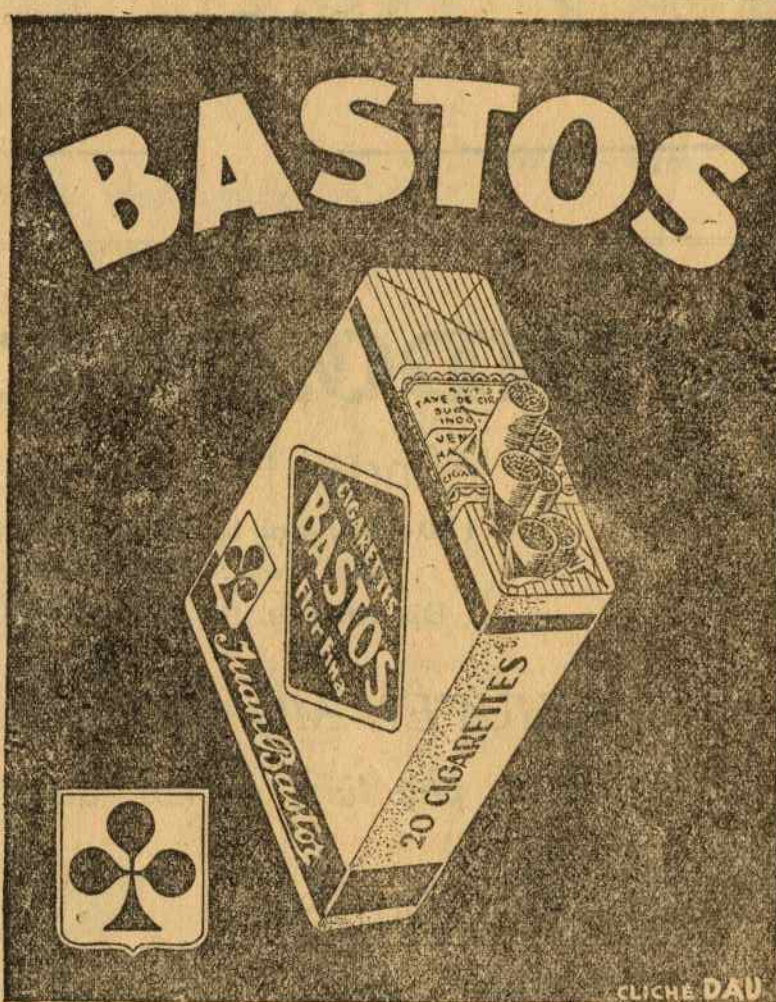
Cùng bạn đọc dài hạn Sài Gòn—Chợ Lớn

BẠN đã nhận rõ sự cố gắng của nhà báo trong sự xây dựng văn nghệ và khai trí chung. Bạn vẫn muốn cho tờ Đới Mới của bạn, một ngày một thêm rai tươi tiến bộ, hẳn bạn sẽ không chấp nhất và sẵn lòng làm cho công việc quản lý thêm dễ, dãi và tiện lợi. Vậy, chúng tôi xin yêu cầu bạn hai điều sau đây :

— Nếu có thể bạn trả tiền báo trước cho, xin bạn chờ chốt từ :
— Bằng không xin bạn cho phép có thể thu tiền báo từ ngày 1 tới 15 mỗi tháng. Xin bạn đúng hạn chỉ có vài ba ngày đầu tháng, làm cho quản lý phải thêm người, thêm tốn kém, thêm việc rui ro mất tiền (trong hiện tình xã hội khổ được người đi thu tiền làm tròn nhiệm vụ).

Báo gửi đến bạn hạn trong ngày thứ sáu, hoặc trễ là sáng thứ bảy. Xin bạn vui lòng tiếp nạp lệ i yêu cầu này, hầu tránh cho nhà báo có ngày phải S.O.S. Rất mong và xin cảm ơn trước.

Quản lý ĐỜI MỚI



Bát Tở tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rảnh điệu lại người không ra.

BÁC SĨ
NGUYỄN BÌNH
431 Đại lộ Armand Rousseau
CHOLON
khởi giong đường nhà thương Ghé rầy
42 năm kinh nghiệm trị
bệnh trẻ em và người lớn
**CÓ CÂY NHAU VÀ CHO
TOA BỎ Á PHIỆN**

Hồ Việt-Nam, dân
các loại giấy dính gỗ không ra
đề bao lâu cũng không hư.

Cuộc biểu diễn mới đã khởi sự
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ
GRAND MONDE
Do cặp nữ tài tử :
ESTELLE và VÉRONIQUE trình bày.

Phần đánh giày da trắng hiệu
Hải-Quang, dễ đánh trắng
mịn g i ữ da
giày mềm dịu luôn. Bảo đảm tốt
hơn các hiệu phần khác.

Căn nhiều đại lý do viện
PHƯƠNG MAI
185 F. Louis Saigon

Cô giáo học lục tú tài muốn
tìm việc làm hoặc dạy tại Sai-
gon hay lục tỉnh.

Viết thư : Địa chỉ : số 17
đường Bảo hộ Thoại—Saigon.



Quá ngũ quan trăm lục tướng

QUAN Công, vị tướng Tàu nổi danh thời Tam Quốc, và rất được người mình
tôn kính, sở dĩ được cái thanh danh lẫy lừng là nhờ nhứt thân nhứt mã, giết sáu
tướng của Tào Tháo để qua khỏi năm ải.

Từ ngày Quan Công giết Nhan Lương Văn Xú, cả thiên hạ Trung Nguyên ai
cũng nghe danh và cũng cho là đại tài. Nhờ đó mà mỗi lần ông ra trận về sau, người
đương đầu ông có phần sợ thua trước, làm cho ông mạnh một, giết một, hóa ra giỏi
và mạnh hai. Nếu ta lấy công tâm mà xét thì ta nói Quan Võ thành công lớn là nhờ
Tào Tháo.

Văn biết rằng Quan Văn Trường tự mình vốn là người có tài thiên chiến, nhưng
nếu không nhờ Tào Tháo khoe tài, trọng đãi thì chắc gì Quan Công qua khỏi năm ải?
Và nếu những tướng giữ ải của Tào Tháo không quý trọng Quan Công, coi ông là người
tầm thường thì ai dám chắc ông đã giết nổi liên tiếp sáu vị tướng?

Chính cái lối quý đãi Quan Công, 3 ngày tiệc nhỏ, 7 ngày tiệc lớn; cái lối khoe
tài Quan Võ có một không hai trong thiên hạ thời bấy giờ, là cái lối tuyên truyền làm
cho kẻ khác khâm phục, tín trọng và sợ sệt. Tào Tháo có ý thâu phục Quan Công, dụng
ngón tuyên truyền, rồi vấp phải quỷ kế của mình. Quả là giáo Tào đâm Tháo!

Lại thêm bị Quan Công tuyên truyền tài của Trương Phi làm cho Tào phải chạy
tháo mồ hôi khi nghe tiếng thét của Dục Đức.

Bạn có tin chăng đời xưa và đời nay không khác nhau bao nhiêu? Ngày xưa
người ta không dùng danh từ tuyên truyền, nhưng vẫn dùng phương pháp tuyên
truyền. Đời nay người ta còn tiến bộ hơn, đến nỗi bắt hề về mặt đóng vai quan trọng,
rồi lâu ngày anh hề quên mất mình là hề. Tuy vậy, ta đừng trách. Đó là phương pháp
trọng dụng kẻ đặc lợi cho mình. Cái chén đá hữu dụng thì được coi hơn chén kiêu.
Chén kiêu mà không ích cho người thì chén kiêu không bằng chén đá.

Khi ta lấy chuyện Quan Công quá ngũ quan trăm lục tướng ra mà nói thì ta
đừng quên cái ông kiêu căng Quan Công kia, đã làm hư hỏng đại sự của Lưu Bị,
vốn là người có bản năng thật, chứ không phải hề, hoàn toàn hề như bọn hề chạy
hiệu xưng danh.

Quan công còn giữ được Kinh châu khá lâu, chỉ vì kiêu và khinh địch mà chết
đề lời theo sự sụp đổ nhà Thục. Người đời nay được « phong tống đẳng vương cáo »,
chưa chắc đã làm được một phần việc của Quan Công!

Thử nào ta mở mắt xem!

Dương Ba Dương

C O S A R A
5-13 đường Turc Saigon
(Giấy nói 21.357 - 21.131 card 584)
Do sự chỉ huy của một người Việt.
Vận tải hàng không
Máy bay DAKOTA DC 3.
Sóc Trăng—Cap Saint Jacques—Pnom Penh—Phan Thiết—Dalat—Nhatrang—Banmethuot—
Vientiane—Tourane—Huế—Đồng Hới—Hà Nội,
Vận tải đường bộ
CARCOSARA
Saigon—Mỹ Tho—Saigon—Saigon—Sađéc—Saigon.
Cho muốn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

TRẺ EM HO!
NGƯỜI LỚN HO!
Hãy dùng:
BỘ PHẾ ANH ĐÀO LỘC ĐẠI QUANG
Lành ho - bổ phổi - ngừa lao
CƠ BÀN KHÁP NỘI

XIN LƯU Ý: Sách thuốc 1953 đã xuất bản, Quý Ngời gởi kèm theo 1.500 tiền
tem làm cước phí, chúng tôi sẽ gởi tặng.

Nhà thuốc: **ĐẠI QUANG**
số 27 đường Tổng đốc Phương—CHOLON

106 Rue D'raras Saigon
HIỆU MAY

VĨNH LỘC

nữ công
May y phục nam nữ
Lãnh dạy học trò may
và thêu
Chủ nhơn đứng dạy
kỹ lưỡng

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?



TITO TIẾT LỘ BÍ MẬT Ở ĐIỆN CẨM LINH

CÁC cơ quan bí mật của Pháp vẫn nghi ngờ Tito « làm mờ » cho Nga. Người Anh tin tưởng Tito hơn. Trong hai năm nay, họ thường gửi người hỏi ý kiến Tito về ý định của Nga.

Tito ở trong một trường hợp duy nhất: Một người Âu châu « không cộng sản » biết những bí mật ở điện Cẩm Linh.

Đây những điều Tito cho tờ báo U. S News and World Report biết về những người trong điện Cẩm Linh và con đường chính trị mới của họ.

MALENKOV: Trong vài năm nay, ông này chỉ làm công việc của Đảng: công việc bàn giấy trong các cơ sở. Ông là người có thể có năng lực làm công việc ấy.

MOLOTOV: Không được việc trong các việc thương thuyết: quá cứng, không chịu nhượng bộ. Tôi thấy ông không phải là người có tài trợ giúp. Ông không phòng chừng những việc có thể xảy đến về vấn đề Nam tư lập Phu.

STALINE: Hay do ý kiến Molotov, nhưng Staline chỉ chú ý đến ý kiến riêng của ông mà thôi.

MAO TSÉ TOUNG: Về vấn đề gì liên quan đến Trung Hoa Eisenhower nên giao thiệp thẳng với Mao mà không phải Mạc Tư Khoa.

Tôi có những lý tin tưởng có những sự va chạm giữa Trung Hoa và Nga.

Người Nga nếu có phải bỏ thế giới, sẽ chọn Âu Châu.

QUYỀN HÀNH: Malenkov không phải là cái hình dẹt áo của Bécia. (Tito rất thân thiết với Bécia vì chính Tito đã cứu sống Bécia năm 1920, thời nội chiến). Nhưng Malenkov không hoàn toàn nắm hết quyền hành, vì quyền hành đó có tính cách tập trung.

CÁC NƯỚC CHƯ HẬU: Nga chú ý đến các nước chư hầu Trung Âu. Hai chỗ yếu của Nga. Bảo gia Lợi và Tiệp Khắc.

HÒA BÌNH: Ý muốn của Nga tạm chấm dứt chiến tranh lạnh để giải quyết trước tiên vấn đề Áo và Đức.

MỘT THÔNG CÁO MỚI CỦA TỔNG THỐNG EISENHOWER

Tổng thống Eisenhower vừa mới ký vào một thông cáo gửi cho các công chức các sở. Bản thông cáo đại khái gồm mấy khoản:

Tất cả các công chức có thể bị đuổi nếu phạm những lỗi sau đây:

1.— Trích những bản báo cáo thiếu sót hay có tính cách viên vóng.

2.— Tình hình ngược với luân lý. Say sưa rượu chè, ham thú nhục dục quá độ.

3.— Thi hành trái với quyền lợi về việc trật tự và trị an chung.

CHARLIE CHAPLIN KHÔNG

« CỘNG SẢN »

Samuel Goldwyn, nhà sản xuất phim nổi tiếng vừa mới tới Luân Đôn và có bệnh vực cho Charlie Chaplin:

« Charlie Chaplin không cộng sản. Tôi đã biết ông từ 20 năm nay. Khía nhận thức của chúng ta có thể lầm lạc nhưng tôi không tin Chaplin lại là cộng sản được. »

WINTON CHURCHILL TỎ LỜI KHEN

PICASSO

Winton Churchill vừa rồi có dự một bữa tiệc do viện Hàn Lâm về nghệ thuật của hoàng gia tổ chức. Trong dịp này, thủ tướng có tỏ lời khen ngợi họa sĩ Picasso.



Winton Churchill

« Trong đời tôi, tôi vừa làm chính trị vừa học vẽ sơn dầu. Hai việc ấy đi đến một đích chung: tìm rõ sự thật. Kết quả về hướng này chưa được trọn vẹn. »

Những nghệ sĩ tìm ra được lối diễn tả mới phải có can đảm về lối vẽ sơn dầu cổ điển. Picasso là một nghệ sĩ hoàn toàn vì ông ta hiểu rành rọt nghệ thuật của mình. Vì lý do đó, nên tôi thiết tưởng họa sĩ Picasso trong nghệ thuật có quyền tìm những cách diễn tả mới »

CÓ NHIỀU MỎ Ở NAM CỰC

Người ta thường nhắc đến những chuyến mạo hiểm xuống Nam Cực nhưng người ta quên không nói đến Nam Cực là một kho chất đầy các nguyên liệu đầu tiên.

Dựa theo những sự tìm tòi từ trước đến nay người ta nhận thấy ở Nam Cực có đủ tất cả các thứ kim khí: vàng bạc, đồng, Uranium, antimoine...

Muốn khai thác những mỏ đó phải làm cho nước đá tan hết, nhưng nếu nước đá tan thì mặt biển sẽ dâng cao đến 30 thước, như vậy không thể nào tránh được những vụ lụt lớn.

HUNG NGHIỆN CỨU VỀ THI SĨ HOMÈRE

Từ Szabad Nép, cơ quan đảng cộng sản Hung đang thảo luận về tác phẩm của Homère. « Tác phẩm của Homère rất hiện thực và đối tượng là dân chúng. Những câu thơ có tính cách cách mạng và lấy cảm hứng ở dân chúng. Trong cuộc tranh đấu giai cấp, Homère đứng về phía thợ thuyền. »

MỘT THỨ KIM KHÍ MỚI

Kỹ sư Đức mới chế xong một thứ kim khí gọi là magnésium 2/3. Chất này nhẹ hơn chất Aluminium, dùng trong việc chế tạo ô tô và phi cơ tiện hơn các chất khác. Chất magnésium 2/3 lấy ở nước biển chết ra.

ÔNG. FOSTER DULLES SẼ DU HÀNH

CÁC NƯỚC Á RẬP

Ông Foster Dulles, ngoại trưởng Mỹ trong tháng năm này sẽ dự một cuộc du hành chớp nhoáng các nước trong khối liên đoàn Á Rập ở Cận đông. Ông ở lại kinh đô mỗi nước trong

thời hạn 3 ngày. Có lẽ ông sẽ lưu lại kinh đô Hồi quốc một thời gian lâu hơn.

Trong cuộc du hành này, ông tính sẽ dự giải quyết dứt khoát về vấn đề kinh Suez và một bản thỏa hiệp về vấn đề Do Thái.

Liban, Syrie, và Jordanie cũng ước ao thỏa thuận với phương tây để được viện trợ về quân sự.

Đối với các nước khác, Ai cập đứng đầu, Anh hết kiểm soát kinh Suez là điều kiện đầu tiên để hợp tác với Tây phương.

CÔNG TY NGOẠI QUỐC Ở NAM TƯ

Tito muốn lôi kéo tư bản ngoại quốc vào Nam tư lập Phu nhưng các công ty ngoại quốc phải tiêu thụ sản vật của Nam tư lập Phu.

SAU V1 VÀ V2, NGƯỜI ĐỨC NGHĨ GÌ?

Nhà chuyên môn Đức đã chế được những hỏa tiễn đang xin phép thông minh tiếp tục làm công việc của mình.

Ông nói:

— Dân Đức đã chế được thứ bom bay V1 và V2 cần phải tìm những phương tiện tiến tới nữa. Ông dự định mở một cuộc du lịch lên cung trăng và trú tinh gửi công văn từ Bonn-Washington chỉ mất độ 2 giờ.

SỨC SẢN XUẤT THAN ĐÁ

Ở PHÁP

Sức sản xuất than đá của Pháp chiếm kỷ lục trong năm 1952 là đã sản xuất được 57.353.000 tấn, so với năm 1950 là 52.539.000 tấn. Theo cuộc dự tính, 1953 sẽ sản xuất 58.500.000 tấn. Như vậy, sức sản xuất của mỗi một người thợ mỏ làm việc dưới hầm phải là 1.425 ki lô mỗi ngày. Và sức sản xuất ấy mỗi ngày cứ tăng thêm. Tuy vậy số thợ mỏ cũng bớt dần. Năm 1950 có 209.000 thợ làm việc dưới hầm và 84.000 người làm việc ở trên hầm. Hiện nay chỉ còn 187.549 người làm dưới hầm và 74.902 người làm ở trên.

DÂN PHÁP CHẾT VỀ BỆNH GÌ?

Theo bản thống kê của viện quốc gia về sự chết ở Pháp trong 1952. Có 3 nguyên do chính đã gây nên:

Chết vì bệnh ung thư, đau tim, đứt mạch máu ở óc. Năm 1940 có 60.453 người Pháp chết về bệnh lao năm 1952 chỉ còn lại 18.300 người.

MÁY BAY TRỰC THĂNG LOẠI « BỎ TÚI »

Một chiếc máy bay trực thăng loại « bỏ túi » giá 210.000 quan tiền Pháp.

Máy bay này có thể chở được một người và 40 ki lô hàng hoá.

Kiểu máy bay loại này do một kỹ sư Đức chế ra.

Tốc độ mỗi giờ 90 cây số, nặng 600 ki lô và có thể lên cao được 1800 thước.

CHƯƠNG TRÌNH NGŨ NIÊN MỚI

CỦA NGA

Một hội đồng gồm có 14 nhà kinh tế học Nga đã họp dưới quyền điều khiển của thống chế Boulganine bàn về chương trình ngũ niên mới. Dịch của họ:

— Kỹ nghệ và thương mại Nga không chịu ảnh hưởng ngoại quốc.

— Các cố vấn chuyên môn và quân sự Đức sẽ bị loại bỏ trong chương trình 5 năm sắp tới.

MỘT LỐI TUYÊN TRUYỀN MỚI

Ở Đức mới tìm ra một lối tuyên truyền mới. Những bản quảng cáo đặt trong các phòng du lịch mang những câu như sau: « Nếu các ngài muốn nhìn thấy những cảnh tượng kỳ lạ như trên các ngài nên đến viếng cảnh trong năm nay, sang năm sau sẽ quá chậm. »

THỜI TIỀN

CUỘC điện Ai Lao vẫn là mối lo ngại chung của Pháp Mỹ Anh. Mặc dầu V.M. không tấn công Luang Prabang song vẫn kiểm soát Thượng Lào và sẽ hăm dọa cả đến Thái Lan.

Báo Combat viết: Hiện thời Mỹ đang thúc dục chính phủ Pháp quốc tế hóa Đ.D. song Pháp vẫn làm ngơ vì Paris muốn nắm quyền chỉ huy chiến tranh. Nhưng sự tiến triển quân sự sẽ đưa Pháp đi đến chỗ yếu cầu viện trợ quan trọng đến đâu cũng như là quốc tế hóa vậy. Ngoài ra, chủ trương của Pháp quả quyết là mình bảo vệ những quyền lợi khác hơn là quyền lợi riêng khiến Pháp không thể rút lui quân được.

Cũng theo các báo ở Paris, thì ở Saigon người ta nghĩ rằng Việt Minh cũng như Pháp đều không muốn cho Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến cuộc Đông dương.

Nhiều người Mỹ lại cho rằng thù là gây chiến với Trung Cộng ở Đông dương, còn hơn là để cho V. M. nuốt dần dần cả Đông Nam Á một cách chắc chắn.

TIN V.M. ngừng lại các cuộc tấn công ở xứ Lào khiến người ta đưa ra giả thuyết rằng cuộc tấn công hòa bình của khối Cộng đã ảnh hưởng lớn đến sự thay đổi bất ngờ này.

Thái lan vẫn lo ngại, vì dù Luang Prabang còn, cả miền Lào Bắc vẫn nằm trong sự kiểm soát chính trị của V.M. Vùng này là một địa điểm khởi phát rất thuận tiện nhằm về phía nam. Chính phủ Thái sợ sự có mặt của V.M. ở Lào kích thích phong trào cộng sản trên lãnh thổ Thái, khó lòng đóng quân ở dọc biên giới mà ngăn được... Tình trạng nội bộ của Thái càng khiến cho sự hăm dọa thêm trầm trọng có thể đưa đến những cuộc rối loạn, gây thành một phong trào mạnh mẽ cũng giống như V.M...

Quốc Vương Ai Lao đã rời thủ đô, đi Vientiane và xuống Saigon trước khi qua Pháp. Miên hoàng tuyên bố tại Đông kinh rằng: sau các cuộc thương thuyết Pháp Miên tuần rồi ở Paris, Pháp đã chịu thi hành các phương sách giao trả độc lập cho Cao Miên. Tình hình quân sự và xã hội đã được khả quan, song về mặt độc lập chính trị theo nguyện vọng Cao Miên chưa được thỏa mãn.

THỦ tướng Nguyễn văn Tâm, với sự đồng ý của Quốc trưởng Bảo Đại, trao đổi



LETOURNEAU

thư với tổng ủy Letourneau về việc hoặc thương thuyết có thể xảy ra với V. M. hay quốc tế hóa Đ.D., hoặc lập một « quốc gia trái độn » ở Việt Nam. Thủ tướng yêu cầu chính phủ Pháp hồi ý kiến V.N. trước khi định đoạt tương lai V.N.

Ông Letourneau nhân danh chính phủ Pháp long trọng hứa chắc rằng bất kỳ một vấn đề gì có liên hệ đến V.N. Pháp đều sẽ hồi ý kiến và thỏa thuận đôi bên rồi mới quyết định.

Việc hạ giá bất ngờ đồng bạc Đông dương từ 47 quan xuống còn chỉ 40 quan đã làm xôn xao các giới và dân chúng, chính phủ V.N. có gửi thư phản đối Pháp đã xâm phạm hiệp ước 8-3-1949, quyết định một việc hết sức

quan trọng như thế mà không hỏi ý kiến của các quốc gia Liên kết. Thủ tướng Nguyễn văn Tâm nhấn mạnh rằng: « Việc sụt giá bạc sẽ gây nổi bất bình trong khắp dân chúng đưa đến chỗ nào động lớn và các cuộc biểu tình có thể làm rối loạn trật tự. Lễ tất nhiên là tôi đã thi hành một biện pháp về cáo việc có thể xảy ra ngay từ bữa 4-5. »

Ở Bàn môn điểm, các cuộc thương thuyết bắt đầu tiến triển, và đôi bên trao đổi những đề nghị có tính cách xây dựng. Hình như tướng Mark Clark có đưa ra một dự án đề nghị hòa bình sau khi đình chiến, đã được tổng thống Mỹ ủng hộ. Những điểm chính là:

- Không phân chia lãnh thổ Triều Tiên.
- Rút lui tất cả quân đội ngoại quốc.
- Tuyên cử trong nước dưới sự kiểm soát của một ủy ban được nhìn nhận, để thành lập một nước cộng hòa Triều Tiên thống nhất.
- Hạn chế cuộc thương thuyết hòa bình ở Triều Tiên, không bàn cãi đến mọi vấn đề khác của Á đông.

Hãy tham gia sinh hoạt Đời Mới!

Hãy thêm bạn cho báo Đời Mới!

BẠN SẼ THẤY MỘT « NGÀY ĐỜI MỚI » HUY HOÀNG ĐÁNH ĐẦU TIÊN BỎ RỎ RÀNG TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VĂN NGHỆ LÀNH MẠNH.

Kể từ 11-5-53

1 đồng bạc Đ.D. xài 10 quan tiền Pháp

GIA ĐỒNG BẠC ĐỒNG DƯƠNG đã được quy định là 10 quan Pháp cho 1 đồng bạc Sài Gòn.

Giá mới này đã được thông qua cho các nhà chức trách hữu quyền hồi chiêu thứ bảy.

Theo các huấn lệnh đã nhận được từ sự đồng ý của đồng bào Đồng Dương với đồng quan Pháp (Phật lạng) từ nay định là 10 quan tiền Pháp Chính quốc cho 1 đồng bạc Đồng Dương.

Sắc lệnh quy định giá mới của đồng bạc sẽ ấn hành trong Công báo Cộng hòa pháp ngày 11-5-53

Tất cả sự chuyển ngân giữa các Quốc gia Liên kết và các xứ ngoại quốc, do đó, sẽ thi hành — cả 2 phía — theo căn bản đồng đẳng mới đối với đồng quan Pháp Chính quốc.

Biện pháp này thi hành trong thể thức nhập cảng cũng như trong việc chuyển ngân.

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã phản đối với Pháp về quyết định sụt giá đồng bạc Đồng Dương

Sau khi chủ tọa phiên Hội đồng Nội các bất thường xong, Thủ tướng Nguyễn văn Tâm có tuyên bố với các thông tin viên ngoại quốc. Chính phủ Việt Nam đã phản đối với Chính phủ Pháp về quyết định sụt giá đồng bạc Đồng Dương.

Thủ tướng Việt Nam cho biết rằng Ngài chỉ được báo tin về quyết định đó hồi 10 giờ tối ngày thứ bảy 9-5-53, còn trước đó thì chính phủ Pháp không cho biết hay hỏi ý kiến gì cả. Thủ tướng nói:

« Chúng tôi đứng trước một việc đã rồi. Vì vậy công việc trước tiên của chúng tôi là tìm mọi cách để hạn chế bớt sự tăng giá thế nào cũng vọt lên sau khi có quyết định sụt giá đồng bạc Đồng Dương.

ĐỜI MỚI SỐ 60

khởi đầu một thiên phóng sự bất chợt mới lạ.

SAIGON NÓI VỚI TÔI

của VIỆT PHƯƠNG

Một cây viết già dặn, sắc bén của một nhà văn tiến bộ đã vắng mặt Saigon tám năm nay.

Dân chúng Tân An, Mỹ Tho, Gò Công đón rước nông hậu Thủ tướng Nguyễn-văn-Tâm

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã đi kinh lý 14-5 các tỉnh Mỹ Tho, Tân An, Gò Công. Cùng đi với Ngài có Phó Thủ tướng Lê văn Hoạch và các vị Tổng trưởng Nguyễn thành Giung, Tân Hâm Nghiệp, Cung Đình Quý, Đào Đăng Vỹ và Ngày Thủ Hiến Hồ Quang Hoai.

Tại Tân An, Mỹ Tho, Chợ Gạo, Gò Công, chỗ nào dân chúng và học sinh cũng kéo nhau đây lễ đương với cờ cùng biểu ngữ đề đón rước Thủ tướng.



Ngài Thủ-tướng Nguyễn-văn-Tâm đi kinh lý các tỉnh Tân An, Mỹ-Tho, Gò-Công đang nói chuyện trước dân chúng.

Tại Tân An, một vị hội đồng thành phố đọc chúc từ kể những tiến bộ đã thu hoạch được trong tỉnh. Thủ tướng đáp lại và nhắc rằng ngày 23-10-1945 Ngài có tới Tân An và hỏi ấy chưa có không khí hòa bình như ngày nay.

Ngài đầu lòng khi thấy nông dân làm lụng thiếu năm mà không được hưởng kết quả mầu mỡ nước mắt của họ. Thủ tướng sẽ chiến đấu chống cộng sản bằng sự thiết lập nền công bằng xã hội. Ngài kêu gọi dân chúng cộng tác với Ngài để cùng cố gắng lập và vận hành hạnh phúc.

Sau đó Ngài trao huy chương quốc gia cho ông Hồ văn Sĩ, ông quận Bình Phước, ông hương quân Vinh Công; hai viên đội trong đạo binh quốc gia được tặng anh dũng bội tinh.

Thủ tướng thăm nhà thương, sở nuôi gà vịt rồi đi Mỹ Tho.

Tại Mỹ Tho, ông tỉnh trưởng Nguyễn Huệ Lang và một ông hội đồng thành phố có đọc diễn văn. Đáp lại hai ông, Thủ tướng nhắc tới hồi 20 năm trước Ngài làm chủ quận Cai Lậy trong 43 năm, Ngài đã nhiệt liệt chống cộng. Nay dân chúng đến đón rước Ngài nông hậu tức là một sự kích thích quý giá đối với Ngài.

Sau đó Ngài trao huy chương cho ông Tỉnh trưởng và vị khác.

Sau khi thăm các nhà thương, Thủ tướng và đoàn tùy tùng đi Gò Công. Trên đường, các

ngài có ngừng ở Chợ gạo để đáp lại sự nghinh tiếp của dân chúng.

Tới Gò Công, ông Tỉnh trưởng Trần văn Trục đọc chúc từ. Thủ tướng đáp lại có tỏ hy vọng mà Ngài đặt vào thanh niên Việt Nam để hoàn thành công cuộc đang xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đức Quốc trưởng.

Ngài tặng huy chương cho ông Tỉnh trưởng và nhiều công chức khác.

Hội đồng Nội các V. N. đã phê chuẩn các ngân sách Địa phương về niên khóa 1953

Một phiên họp rất quan trọng của Hội đồng Nội các đã nhóm dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Nguyễn văn Tâm.

Nhiều quyết nghị mà các viên chức và dân chúng mong đợi đã được Hội đồng quyết định.

Sau khi phê chuẩn các ngân sách địa phương về niên khóa 1953 và việc thành lập một Hội đồng quốc gia về kế hoạch, các vị Tổng trưởng đã chú ý đến nhiều đề án có liên quan đến quy chế tổng quát của chức vụ công và các quy chế tư của các cấp ngạch lãnh đạo. Các đề án đó đã được chỉnh bị để có thể đưa ra áp dụng trong một thời gian rất gần đây.

Một đề án quy tắc hóa việc về sanh trong hành phố cũng đã được chấp thuận, cùng là một đề án sáng lập một quyền sở cá nhân về việc điều trị cho những người ghiền á phiện.

Về vấn đề này, người ta có nhắc lại rằng thể vì các thỏa hiệp quốc tế, nước V. N. đã quyết định bãi bỏ việc bán á phiện trên lãnh thổ V. N. kể từ năm 1954.

Sau hết, hội đồng đã nghiên cứu, trong khuôn khổ việc cải cách địa phương.

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm nghiên cứu các biện pháp đối phó tình thế:

Kiểm tra số tích trữ lúa gạo, ngưng các cuộc xuất cảng.

Chặn đứng giá vật dụng và vận tải.

Hạn chế nhập cảng những vật liệu không khẩn thiết.

Sắp công bố những biện pháp về thương chánh.

Hôm 12-5-53 Chánh phủ V. N. đã nghiên cứu rất lâu những biện pháp đầu tiên khả dĩ hạn chế được những ảnh hưởng do sự phá giá đồng bạc Đồng Dương gây ra cho đời sống kinh tế xứ sở và hết sức ngăn cản sự tăng giá vật giá và lương bổng.

Tăng sáng ngày 13-5-53 một thông cáo chuẩn bị xong trong đêm qua đã được thông qua cho báo chí.

Ý VÀ VIỆC



HẾT GRANVAL ĐẾN LACOSTE, AI LÀM TỔNG ỦY PHÁP Ở ĐỒNG DƯƠNG?

TIN ngày 8-5 cho biết rằng ông Granval đại sứ Pháp ở La Sarre từ khước, không nhận chức Tổng ủy ở Đồng Dương, vì lẽ có sự bất đồng ý kiến mới giữa Pháp và Đức. Người ta bảo rằng ông Granval là người chuyên vụ về sự tổ chức đầu phiếu. Có lẽ vì cái biệt tài ấy mà Chánh phủ Pháp muốn gọi ông sang gần Việt Nam để lo cuộc đầu phiếu Quốc hội. Nhưng nay ông lại từ chối, thì vẫn là triệu tập Quốc hội ở Việt Nam chưa biết ra sao.

Lại có tin nói ông Francis Lacoste rất có hi vọng. Ông này hiện là đại biểu « hờ » (hậu bị) của Pháp tại Hội đồng Công an Liên hiệp quốc. Tin báo Pháp còn thêm rằng ông có biệt tài du thuyết. Không hiểu biệt tài này sẽ bỏ ích vào đâu ở Việt Nam!



TƯỚNG DE GAULLE LÀM CHÍNH TRỊ VỚI TƯ CÁCH TRIẾT GIA

Đại tướng De Gaulle, lãnh tụ tập đoàn dân chúng Pháp, một đảng chính trị hất bại nặng nhứt trong kỳ tuyển cử hội đồng hành phố toàn nước Pháp vừa rồi, có giao cho báo chí một bản phát ngôn.

Đại đề ông nói: « Tập đoàn dân chúng Pháp, rời tư cách đảng chánh trị rút khỏi sân khấu nghị hội; nghị sĩ nhân viên của tập đoàn lực tự do, họ không còn đại diện đảng nữa. Rồi Đại tướng dám ra công kích chánh phủ họ rằng không có người cai trị xứng đáng, là cho hai phái tả hữu chống báng nhau làm họ chánh phủ bất lực.

Lời tuyên bố của đại tướng De Gaulle làm ông dò các ông nghị sĩ của tập đoàn.

Người ta nhận thấy đại tướng làm chánh trị với tư cách triết gia. Muốn thì làm, không thì thôi nghĩ. Báo hại đảng viên quá!

HỌC BỒI PARIS

Ai bảo người Việt không trung thành? Họ trung thành lắm, bằng cứ là ở Paris có bọn cướp bằng traction, thì ở Saigon ông có bọn cướp bằng taxi. Có tên Nguyễn văn Giàu lớn gan dám thuê taxi đi bắt cóc người, lại bắt người bán báo.

Không may cho anh, nên anh đã bị tổng giam. Đọc báo kiểm hiệp, học đòi « anh hùng lưu manh », lại học cả phương pháp thuê xe đi ăn cướp.

Nên gọi tên Giàu sang Paris giam một khám với bọn gangster traction.



SỢ MẮT ĐÀN ÔNG

THI Hai vợ anh Nguyễn văn Dân ở xóm cầu Nhị thiên Đường Chợ lớn dùng rửa bừa tết đầu và rụng 4 ngón tay của vợ nhỏ của el ô ư.

Chỉ vì ghen. Vì sợ mất đàn ông, hay sợ mất của. Có lẽ hai cái sợ đều có. Nếu chủ sợ mất đàn ông không có mà dùng thì quả thị Hai, giặc ngộ tình thế, một tình thế sẽ thiếu đàn ông.



ĐẠI HỌC MEXICO KHAI CHIẾN VỚI BỌN SINH VIÊN « HỌC SUỐT ĐỜI »

CHẮC không ai tin rằng có hạng sinh viên không rời trường học. Ở Việt Nam không có « giai cấp » này, chớ ở các nước văn minh thường có.

Trường Đại học ở thành Mexico, Nam Mỹ, có một đám sinh viên mà người ta gọi là bọn « ngồi lì » như mảnh hay đầu đá hoặc cây dưới đất đã có từ thiên cổ (fossiles).

Họ đi học luôn mà không khi nào ứng thi, ở đó họ làm mưa làm gió đối với sinh viên mới.

Ở Mexico trong số 28.000 sinh viên có đến 4.000 con vật « ngồi lì ». Hiệu trưởng vừa khai chiến với bọn này, ra lệnh sinh viên không được ứng thi 8 lần để lấy một cấp bằng, và rút 40 lần ở các cấp là bị đuổi ra khỏi trường, và không ai được ngồi một lớp bốn năm liên tiếp.

Kể ra cũng là rộng lượng lắm và việc cũng kỳ quái thật: dự án đi học suốt đời trong lúc có kẻ không có ăn để đi học.



MÁY BAY BUỒN

TIN động đất đánh ngã đồng bạc xuống 7 tầng cấp làm lo âu nhiều người, không biết rồi đây làm sao chạy đua cho kịp giá sinh hoạt tăng lên theo sự sụt giá hơn 40 phần trăm của đồng bạc.

Nhưng có một hạng người lấy làm thích chí vì đã chuyển ngân được khối tiền qua Pháp hồi một đồng bạc còn ăn 47 quan.

Hạng con buôn ế ẩm, nhứt là hàng vải, ngày 11-5 cũng thấy nở mày nở mặt, vì khách hàng không rời cũng đổ xô đến mua lấy mua đề.

Rồi những bọn đầu cơ, những tay... văn văn. Thiên hạ lo buồn, nhứt là thằng đầu nghèo lại càng bị méo mặt thêm, nhưng buồn hơn hết là hàng ghế trên các máy bay Saigon đi Pháp.

Từ đây, còn đâu cái cảnh tấp nập, lằng xằng của những tay « chuyên môn » đi máy về gió trên đồng bạc được là bữa biển thành 17 quan nữa.

Chao ôi, thời oanh liệt đời tiền nay còn đâu?



Tuyên truyền

BẠN là người tranh đấu. Hai tiếng tuyên truyền không còn xa lạ với bạn, chẳng những không xa lạ, tuyên truyền lại còn là một công tác thường trực mà không một chiến sĩ nào không có nhiệm vụ.

Như vậy, bạn có tuyên truyền đang tuyên truyền và nghĩ tuyên truyền. Bạn biết thế nào là phản tuyên truyền, là đương đầu một cuộc tuyên truyền của đối phương.

Tuyên truyền là chiến trận. Chiến trận ắt có chiến lược có kế hoạch, có mưu mô.

Ở đây, Bất Hủ tạm gác qua một bên các phương diện khác của tuyên truyền chỉ nhắc bạn đề ý một việc tối quan hệ và một việc tối kỵ trong sách lược tuyên truyền.

— Đi sát quần chúng
— Mị quần chúng

Muốn được quần chúng cần phải đi sát quần chúng, nghĩa là hiểu thấu nguyện vọng và nhu cầu của quần chúng mà mở cuộc tuyên truyền cho thích ứng.

Không nói chuyện xa xôi, không phỉnh không gạt, không tách đẳng mình khỏi đại chúng, cuộc tuyên truyền của mình phải hợp với tâm lý của đa số nhân dân và phải tiếp cận nhu cầu của họ. Đó là tuyên truyền mới cách thiết thực và hiệu lực.

Mị quần chúng là nhữh, là a dua thị hiếu thấp hèn, hoặc khêu khích những hiểu kỳ, cầu cao của một số người để rồi không bao giờ thực hiện được.

Người thức thời, người chiến sĩ già dặn có kinh nghiệm rất sợ mị dân, vì chính lối tuyên truyền nịnh dân là con đường tự tử bằng giấy thật cở.

Căn cứ nơi lịch sử tranh đấu các nước, người ta thấy rằng nịnh dân đưa tới hoạt đầu, phản động, phản quyền lợi dân chúng.

Bạn là người tranh đấu. Đường lối tuyên truyền của bạn phải là một đường lối thiết thực. Sự thực hiện những điều tuyên truyền không phải là việc xa đời thì bạn không có quyền đưa ra một việc rồi bỏ rơi như nói chơi như nhiều người đã hiểu lầm.

BẤT HỦ

TUYÊN TRUYỀN CHỐNG CỘNG

MỘT nhân vật Ấng-Lê, ông Jack Se-pherd, sau một cuộc hành trình lâu trên đất Mỹ trở về, tuyên bố:

« Một trong những nguyên nhân làm cho dân chúng Mỹ quá bận tâm đến sự hăm dọa cộng sản, khiến họ không còn biết phân biệt tuyên truyền chánh trị với thực hư ra sao. Những lời bình luận về họa cộng sản nhắc đi nhắc lại mỗi ngày làm cho trí óc dân chúng căng thẳng đến cực điểm.

Theo ý nhân vật Ấng thì tuyên truyền như thế chỉ làm hại cho não cần người Mỹ thôi. Vì dân chúng ít biết được tin tức thật, luôn luôn nghe đầu bởi tuyên truyền, và bị sự lo sợ điều khiển.

NGU HỀ BẤT NGU HỀ

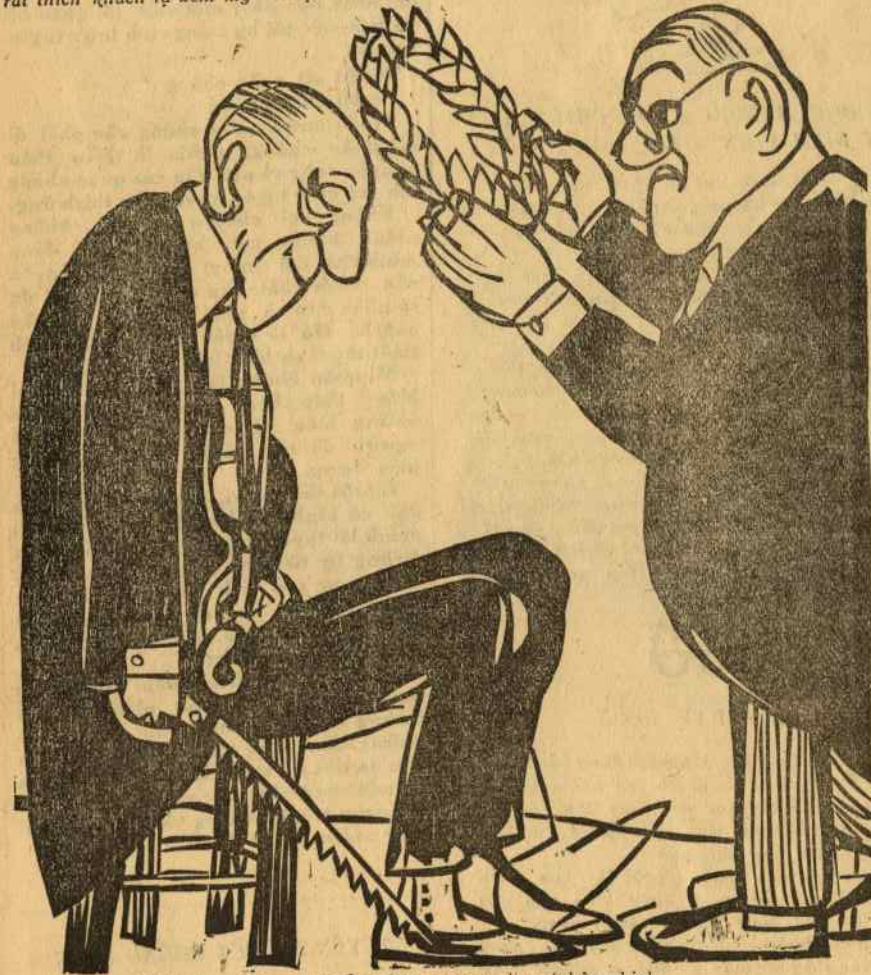
Một lối ngoại giao khôn khéo và có hiệu quả

II

Trọng Yêm chỉ kể ra những lời của một nhà viết báo Pháp, nói về hành động của Ông Adenauer, và chỉ kể ra bấy nhiêu. Giờ ta thử xét qua:

Không nói được tiếng người Mỹ, Ông Adenauer dân cuộc phố hội Washington của Ông theo lối Mỹ và nhờ một hàng du lịch Mỹ sắp đặt. Tuy nhiên của Ông đều nói tiếng Anh như đại học sinh Oxford hay Harvard, đều có bằng cấp người Mỹ. Họ có làm vui lòng Mỹ. Sự dụng ý này thật là khéo léo.

Cái khéo đầu tiên để được cảm tình người Mỹ của Ông Adenauer là đi viếng Metropolitan Museum, vì người New-York rất thích khách lạ xem mỹ thuật của họ.



Ở Mỹ Ông Adenauer vẫn có bạn cũng như có kẻ nghiệp.
(Lời và hình của báo Témoignage Chrétien Paris).

Trong lúc bao nhiêu nước được Mỹ viện trợ, không thấy nước nào tỏ lời tri ân, thì Đức quốc, một nước mặc dầu bại trận mà có thể là mạnh nhất ở Tây Âu lại nói thẳng biết ơn.

Không dùng lời khách sáo, nói một cách chơn thành và nói với con số có thiệt, với những bằng chứng hẳn hoi, Ông Adenauer tỏ ra mình biết tâm lý người Mỹ, một dân tộc trẻ trung, giàu mạnh, siêng làm việc, và làm có khoa học, và là một dân tộc buồn bán. Cảm tình hay thương ghét là một việc, mà

làm được việc cùng không, có hiệp tác được với Mỹ không là một việc khác.

Vấn biết rằng một đồ Đức là thù địch, nhưng hiện nay trong sự đương đầu Nga Sô ở Âu châu không có kỹ nghệ và lính Đức là không thể được. Người Mỹ trong hiện tình thế giới không còn nghĩ cự thù, mà chỉ lo nghĩ đối phó Nga Sô. Không thích Đức quốc mà Đức quốc làm được như ý muốn mình thì làm sao Mỹ không trọng dụng.

Biết rằng dành phần lãnh đạo Âu châu là làm cho Anh và Pháp bất mãn, tức là gây khó cho Mỹ, Ông Adenauer bảo: không. Đức quốc chỉ mong hiệp tác với các nước Âu châu, dù là phải hi sinh tập quán của mình.



Làm như thế, người Mỹ không ưa cũng chịu. Càng phải chịu nữa là khi nghe Ông nói « phải để cho dân chúng La Sarre phát biểu ý chí ».

Chúng ta không được biết nhiều về kết quả của sự thăm viếng này, nhưng với óc thực tế của người Mỹ, của đảng Cộng hòa Mỹ, rất có thể là Mỹ sẵn lòng viện trợ Tây Đức đầy đủ, chỉ vì một lẽ, sự viện trợ không hao, không mất, lại còn được Tây Đức chặn đường Nga Sô.

TRỌNG YÊM

Hạ giá đồng bạc có những ảnh hưởng gì?

Từ 17 quan Pháp đồng bạc Đông Dương từ ngày 11-5 chỉ còn 10 quan) nghĩa là nó mất giá 41 phần trăm (7/17), có dư. Nói trắng ra là món đồ mua của ngoại quốc khi trước trả 10 đồng, từ đây phải trả 14 đồng.

Vì sao nó có thể hạ giá được? Vì nó tùy thuộc đồng quan, và vì mấy năm nay nền kinh tế Quốc gia bế tắc. Theo Chánh phủ Pháp tính ra thì đồng quan phải gánh đồng bạc quá nặng. Nền lý tài Pháp khuynh nguy; lại thêm làm kẻ buôn bán đồng quan làm cho mất hẳn thăng bằng.

Đồng bạc hạ giá là sinh hoạt trong nước lên cao, mặc dầu đồ sản xuất trong nước không lên như đồ ngoại quốc. Nhưng rồi người bán cũng thừa cơ mà lên theo. Giá sinh hoạt đắt đỏ, đồng lương thầy thợ phải lên; nếu lên không kịp là xã hội mất quân bình. Rồi sẽ có nhiều hiệu buôn đóng cửa, nhiều thầy thợ thất nghiệp, sức tiêu thụ giảm xuống. Dầu các xí nghiệp có muốn lên lương theo giá sinh hoạt chưa chắc sẽ làm được, vì sức tiêu thụ không có thì lấy gì lên giá đồ dùng.

Lẽ tất nhiên là sẽ không còn ờ ợt bay qua lại Saigon Paris và nhiều học sinh Việt sẽ chịu cảnh cơ hàn ở Pháp.

Lương công nhân Pháp sẽ lên. Công chức Việt nam chưa biết ra sao. Nếu phải lên là ngân quỹ thiếu hụt. Thiếu hụt tất phải đánh thuế cao hơn.

Xã hội sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề. Nghe đâu chánh phủ Việt nam đã từ định biện pháp. Mà không biện pháp nào hơn là gia tăng sản xuất tức là chấn hưng kinh tế, bởi vì tiền bạc vốn ở nơi sản xuất chứ không ở trong tủ. Mà lý tài hồng hêo dễ gì chấn hưng kinh tế. Thật là khó xử sự.

Đáng lẽ gì những biện pháp cực kỳ quan hệ như hạ giá đồng bạc phải được nghiên cứu với các chánh phủ liên quốc một cách cẩn thận và được áp dụng tuần tự. Đánh một võ mạnh về mặt kinh tế sợ rồi chánh trị sẽ bị ảnh hưởng lây.

TRẦN VĂN AN

Không đủ!

Hạ giá đồng bạc để ngưng sự mua bán đồng quan chưa đủ. Phải đánh « động » các số tiền quan không lồ của các Ông Việt vô cơ mà dự trữ chặt các ngân hàng bên Pháp.

TRẦN VĂN AN

Từ việc nước nhà đến việc quốc tế

VẤN ĐỀ QUỐC TẾ HÓA CHIẾN SỰ VIỆT NAM



PEN NOUTH

VỚI sự tấn công Lào quốc, dư luận quốc tế chú trọng chiến sự Đông Dương hơn việc nào cả. Sau đó nảy sinh ra vấn đề quốc tế hóa chiến sự Việt Nam. Mỹ ngỡ ý muốn thấy Pháp đưa việc nước Lào ra Liên Hiệp Quốc. Pháp và Mỹ trao đổi ý kiến liên tiếp về vấn đề quốc tế hóa chiến sự Việt Nam. Thái Lan tỏ ý than phiền Pháp quốc không sớm nhờ các nước bạn tiếp tay với mình để đến ngày nay nguy cơ chực chờ trước cửa Xiêm quốc.

Dư luận Pháp phân vân. Chánh phủ Pháp bất nhất. Các ông Bộ Trưởng Pháp không đồng ý kiến nhau. Ngoại trưởng Bidault cương quyết chống lại sự dự định quốc tế hóa chiến sự Việt Nam, mặc dầu Thủ tướng Mayer ưng chịu. Có tin ở Paris cho rằng giới thẩm quyền Việt Nam đồng ý với ông Bidault mà cho rằng không nên nghĩ quốc tế hóa chỉ chỉ cả.

Mấy hôm sau này lại có trao đổi chánh thư giữa Tổng ủy Pháp và chánh phủ Nguyễn văn Tâm. Tổng ủy nhơn danh chánh phủ Pháp quả quyết rằng không quyết định một việc gì can hệ tới Việt Nam mà không có sự ưng thuận của chánh phủ Việt Nam, nghĩa là không có vấn đề quốc tế hóa, tức là trả lời gián tiếp cho Mỹ. Nước Pháp đang lo giải quyết những mâu thuẫn sau này:

1.— Giành quyền chỉ huy chiến tranh Đông Dương, không ưng quốc tế hóa;

2.— Sự tiến triển chiến cuộc bắt buộc Pháp đòi hỏi viện trợ lên đến mức quốc tế hóa thực sự;

3.— Tuyên bố binh vực những quyền lợi không phải của Pháp, tức là không quyền rút lui quân đội.

Trong lúc ấy cuộc tấn công của Việt Minh ở Lào lại đình chỉ và chiến trận xoay về miền Trung châu Bắc Việt. Chưa ai hiểu ý định của Việt Minh ra thế nào.

Dư luận Đái loan cho rằng Việt Minh đánh mạnh để rồi tấn công hòa bình.

Thật là một tình thế hết sức mờ ám.

Quốc tế hóa hay không quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam vốn không do ý muốn của Mỹ hay quyết định của Pháp mà được.

Mỹ sợ thêm nguy, chủ trương quốc tế hóa.

Pháp không ưng vì nếu quốc tế hóa thì chẳng khác nào bỏ cả bao nhiêu công trận của mình từ 7 năm nay. Thái Lan lại thúc dục quốc tế hóa vì sợ nguy tới mình. Nhưng không ai làm chủ tình hình cả.

Pháp chỉ muốn được viện trợ quân nhu vũ khí mà không chịu một nước nào

là trực tiếp nhúng tay vào. Và nếu Pháp phải chịu là khi nào không còn phương sách khác để cứu vãn tình thế.

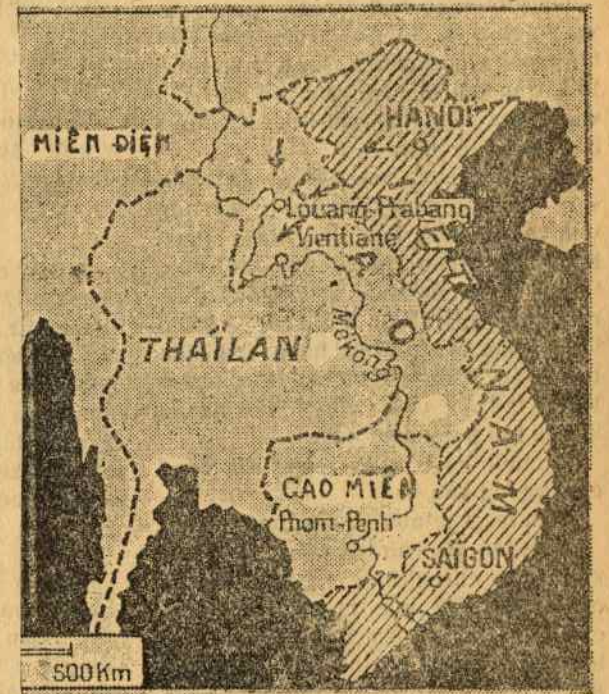
Tới chừng Pháp chịu sợ các nước không còn dám chịu. Quả là vòng lẩn quẩn.

Mà thời gian không giúp cho ai cả bên phía Tây Âu. Không chạy đua với kim đồng hồ tức là thoái bộ.

Trong khi ấy Cao Miên lên tiếng đòi cả thiện hiệp định Pau. Sự đòi hỏi của Thủ tướng Pen Nouth được thỏa mãn. Chỉ có ở Việt Nam là Pháp không có rắc rối chánh trị. Kể ra thì Pháp đã thành công lớn về mặt chánh trị ở Việt Nam, mặc dầu không giảm khó khăn quân sự.

Đáng lẽ thì Việt Nam phải được Pháp ưu đãi hơn tất cả nước nào trong Liên Hiệp Pháp.

VĂN LANG



Sách mới

Chúng tôi nhận được:

NGHỊ LUẬN LUÂN LÝ.— Sách giáo khoa đề thi cao đẳng tiểu học đệ nhất cấp và Pháp Việt của VITA soạn do « Nhân loại » xuất bản ở Saigon.

Ông Vita là một giáo sư, cuốn sách học này biên soạn cẩn thận, giúp cho những học sinh cao tiểu còn theo chương trình Pháp Việt. Giá bán 10 đồng.

TÀI NÓI TIẾNG PHÁP của Đỗ Văn, cựu sinh viên trường Hùng biện Balé. Giá Nam Việt 34 đồng.

CẦU SƯƠNG.— Tiểu thuyết của Ngọc Giao do nhà Thế Giới Hanoi xuất bản.

HƯƠNG THƠ MÙA LOẠN.— Thơ mới và thơ tự do của nhà thơ trẻ tuổi Hoàng phụng Ty.

SON PHẤN.— Tiểu thuyết của Nguyễn ngọc Mẫn.

SAU CƠN BÃO TỔ.— Tiểu thuyết của Lê Minh.

Đời Đời xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhất ở Việt-Nam

Bom nguyên tử « sứt giá bạc » nổ

CÁC SỰ TÀN PHÁ

TAI HẠI ĐẦU TIÊN

DỰ LUẬN CÁC GIỚI NẠN NHÂN

QUẢ bom nguyên tử « sứt giá bạc » chánh thức nổ sáng 11-5-53 rung động cả Saigon — Chợt trước khi văng chuyễn đến các thành phố ở Đông dương.

Tin một đồng bạc từ 17 quan sứt xuống chỉ còn 10 quan đã thấy bán tán trong chánh giới từ sáng chúa nhật 10-5, tràn lan đến tai dân chúng qua các luồng sóng điện rồi trên mặt nhật báo sáng thứ hai.

Đến buổi trưa, sau những lời xôn xao sôi nổi các tiệm buôn ở trung tâm thành phố bắt đầu thấy khách hàng đua nhau đổ xô đến hỏi mua Quang cảnh nào nhiệt ấy dần dần diễn ra khắp nơi. Như có một « phép lạ », phần lớn những hàng hóa đều biến mất trừ những thực phẩm không thể để dành được lâu trong không khí nóng nực này.

Các hiệu buôn nhập cảng lớn đóng cửa ngưng bán ra.

Phần lớn các nhà thuốc ngừng lại. Vàng lên giá vùn vụt cũng như hột xoàn, làm cho những người có tiền muốn níu giữ giá trị của cải phải chóng mặt. Từ 3.100 đồng vàng tăng lên gần 4.000 rồi cứ thế mà cao giá, lẽ tất nhiên là trong thị trường không chánh thức. Gạo cũng theo vàng mà lên, rồi lần lượt đến các thứ khác.

Tích trữ, đầu cơ, chợ đen... mua vơ vét, cả một thành phố, từ giàu đến nghèo, không phân biệt màu da, đang lên cơn sốt và nhiệt độ mỗi lúc một tăng.

Đồng bạc bị đánh mất giá trên 40 phần trăm, nhưng sự tàn phá chỉ mới khởi sự. Những nạn nhân đang còn hoảng hốt, hoang mang cũng mới cảm thấy tai hại bắt đầu, chưa ngấm sâu vào đời sống.

Đây là những phản ứng đầu tiên của một số người trong các giới trước vụ « động đất » tài chánh này, qua cuộc phỏng vấn bắt chợp của chúng tôi.

MỘT TƯ CHỨC

— Lương của tôi một tháng được

Điều tra của HUYNH ĐỆ

hai ngàn, đồng bạc bị sứt xuống hơn 40 phần trăm, giá sinh hoạt sẽ tăng lên ít nhất cũng 40 phần trăm, như vậy nghĩa là rồi đây mỗi tháng 2 ngàn bạc của tôi cũng chỉ còn giá trị lố 1.200 đồng thôi.

Làm sao cho đủ sống được với nuôi con đi học được đây ?

MỘT CÔNG CHỨC CÓ CON HỌC BÊN PHÁP

— Tôi có một đứa con học bên tây. Từ 17 quan, đồng bạc của tôi gởi cho nó từ đây chỉ còn 10 quan. Làm sao cho nó đủ tiền để tiếp tục ăn học được nữa ? Mà tôi nghe chỉ có lương bổng của công chức và quân nhân Pháp là tăng mà thôi. Rồi đến nước tôi phải kêu con về, không sao có đủ tiền cho nó tiếp tục được.

MỘT ÔNG CHỦ BÁO SAIGON

— Nguy lắm, giá giấy từ 85 đồng lên quá một trăm rồi, và còn lên nữa. Các báo mới tính sao đây ? Lên giá ư ? Sứt bớt trương ư ? Cả một vấn đề !

MỘT VỊ GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

— Đồng bạc Đ. D. sứt giá còn 10 quan, giá sinh hoạt ở xứ mình sẽ phải mắc lên hơn 40 phần trăm. Về lợi, thì chỉ có đối với các nhà xuất cảng cao su, lúa gạo... ngoại quốc ở trong nước. Người mình không hưởng được vì V. N. nhập cảng nhiều chứ xuất cảng không bao nhiêu. Còn sự thiệt thòi, thì ai ai cũng phải thấy...

MỘT THƯƠNG GIA V.N.

— Hàng hóa của tôi hiện giờ có lố một triệu, nếu giữ bán giá cũ, nghĩa là không tăng lên, tôi sẽ thâu vô được một triệu. Nhưng kết quả thực tế là tôi sẽ mất hơn 40 vạn, vì đồng bạc đã sứt giá trên 40 phần trăm.

MỘT ANH ĐẠP XE XÍCH LÔ

— Khổ quá, gạo, nước mắm, củi... các thứ lên giá rồi. Không biết cứ như vậy bọn lao động chúng tôi mới sống làm sao đây ?

MỘT BÀ TIÊU TƯ SẢN

— Tôi chạy cả ngày hôm nay mới mua được mấy hộp sữa cho con bú. Từ giá 7 đồng rưỡi, một hộp tăng lên 12 đồng. Người ta dấu hết, phải mua chợ đen... Còn mua vải thì phải sắp hàng, chen nhau như hồi Nhật qua đây. Khổ quá, lại chợ đen, chợ đỏ.

MỘT NHÀ BÁN SÁCH

— Mấy bữa rày « hàng » ế quá. Người ta lo chạy đi mua các thứ cần thiết, thực phẩm, thuốc, vải... chờ lúc này còn mấy ai có thì giờ nghĩ tới món ăn tinh thần.

MỘT NHÀ VĂN KIỂM KÝ GIẢ

— Tôi lo chưa đủ tiền mua một cái bình lọc nước 700 đồng, hôm nay lên quá một ngàn rồi, mà văn thì khó lòng lên giá được, biết bao giờ mới mua được cái bình lọc nước ?

MỘT NHÀ BÁN THUỐC TÂY

— Tạm thời chúng tôi chỉ bán một vài thứ thuốc cần có đơn của bác sĩ. Các thứ thuốc bán ra đều hạn chế hết.

MỘT HIỆU BÁN XE ĐẠP

— Tôi còn đợi mới bán xe ra được. Mấy hãng xe hơi, xe gắn máy, người ta không tiếp khách, gần muốn trả tiền đặt cọc lại, ông hiệu giùm cho sự khó khăn của chúng tôi, có hàng mà chưa muốn bán ra.

MỘT THƠ KÝ HÀNG BUÔN

— Phen này hăng tôi chắc sẽ bớt người làm. Thất nghiệp lúc này thì nguy lắm... bọn làm sở tư tư tôi lo hết sức... Với số lương hiện giờ mà giá cả tăng như vậy cũng đã phải thất vọng lại mới mong khỏi thiếu thốn, hưởng gì là thất nghiệp...

MỘT HỌC GIẢ KINH TẾ

— Tình trạng này sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng lắm. Sức mua của dân chúng ở đây đã kém rồi, giá hàng hóa tăng lên nữa, sẽ không còn người tiêu thụ... Kinh tế khủng hoảng... thất nghiệp... Chánh trị bị sự đánh sứt giá đồng bạc tác hại không ít...



ĐỜI MỚI số 59

Một phương pháp chữa bệnh rẽ tiền nhứt:

NGỦ

của Bác sĩ VANADES

Một bệnh nhơn của tôi bị chứng bệnh động mạch áp (động mạch căng thẳng) rất nặng làm cho tôi lo ngại. Tôi nhứt định chữa cho bệnh nhơn ấy khỏi bằng một giấc ngủ.

Tôi cho người bệnh nằm trong một căn phòng riêng biệt có ánh sáng mờ mờ : tôi lại đặt ở gần giường ngủ của người bệnh một cái máy đo tiết độ ; tiếng tic tac đều đặn sẽ ru giấc ngủ dễ dàng. Sau khi đã được chích một chất thuốc ngủ, người bệnh ngủ say. Hơi thở đều đặn, giấc ngủ bình yên.

Trong 18 giờ liên tiếp, người bệnh nằm ngay như thế, dưới sự kiểm soát của một nữ khản hộ.

Mỗi ngày ba lượt, người ta lại đánh thức bệnh nhơn dậy để cho ăn rất nhẹ. Đến ngày thứ 45 tôi bớt lần thời hạn giấc ngủ, và chỉ trong vài ngày sau, người bệnh trở lại hoạt động như thường, và cân não cũng trở lại mức thường.

Liều thuốc bằng giấc ngủ ấy là gì ? Tại sao nó lại có thể có công hiệu kỳ lạ như thế ? Muốn hiểu nó trước hết phải hiểu sự chuyển động của bộ máy khác thường là : óc của chúng ta.

Trong tất cả các bệnh ngũ quan đầu it căng thẳng đi nữa, bộ óc cũng đều đóng vai trò của nó. Làm cho người bệnh ngũ tức là lập lại thăng bằng giữa những cơ quan chỉ huy cân não và tất cả các bộ phận khác.

Giấc ngủ sẽ làm cho sức hoạt động cân não quá độ được nghỉ ngơi, bảo vệ cho lớp vỏ xương sống, và đặt lại sự liên lạc thường lệ với những cơ quan khác. Giấc ngủ do người ta tạo nên bằng liều thuốc ngủ gồm một phương pháp hợp lý và khoa học, xây dựng trên một nguyên tắc khác hẳn tâm y học.

Liều thuốc ngủ này không có những điều bất tiện và nguy hiểm như những phương pháp về tinh thần học khác,

Giáo-sư ĐÀO-GIA

ở Pháp mới về, dạy Pháp văn cho các trò bậc trung-học và cao-tiêu

ĐỊA CHỈ :

96-6, Phan-thanh-Giản — SAIGON

ĐỜI MỚI số 59



nhứt là về khoa giải phẫu óc.

Những cách áp dụng liều thuốc ngủ có rất nhiều. Trước tiên là những người mắc bệnh thần kinh, người nghiện các chất độc như rượu, á phiện. Một vài chứng loạn não, một vài sự đau đớn không cắt nghĩa được.

Chứng bệnh huyết áp của cân não là một trong những trường hợp chính có thể chữa bằng liều thuốc ngủ. Bệnh huyết áp ấy đến nay vẫn còn bí mật, nhưng cũng do đó mà chúng ta biết vai trò của những sự dụng châm giác cảm quan trọng là đường nào. Những chứng bệnh động kinh của ruột già, và đốm bào (vésicule biliaire) những ung nhọt trong bao tử hình như đã chứng thực liều thuốc ngủ, cũng như nhiều chứng bệnh khác.

Những trường hợp mới đây có nhiều hy vọng chữa hơn những trường hợp cũ.

Liều thuốc ngủ, trước hết, buộc người ta phải bỏ hết những sự kích thích từ bên ngoài đến. Nếu không có phòng ngăn được tiếng động, người bệnh sẽ ở một phòng riêng, cầu yên lặng tuyệt đối, nếu không là một tiếng động nhẹ nhàng, của âm nhạc, và ánh sáng mờ mờ. Những thuốc thuộc loại thuốc ngủ, người ta có thể pha trộn vào chất xú hóa vật (bronuere) hoặc chất lọc thần (chloral). Nhứt là một vài chất hóa học mới có ảnh hưởng mạnh đến bộ máy thần kinh chính. Tùy theo độ lượng của của chất thuốc mê, tùy trường hợp và bệnh nhơn, người ta có thể tạo được những giấc ngủ từ 14 đến 20 giờ mỗi ngày.

Với một người bệnh mất ngủ thường lệ, mỗi ngày làm cho họ ngủ được 10 giờ, kể cũng như một thành công. Bác sĩ ra lệnh cứ trung bình là 18 giờ ngủ, và 3 lần thức dậy trong mỗi ngày. Giấc ngủ sẽ say, có lúc say, êm, có lúc say mà ồn ào, có lúc lại nhẹ. Lúc thức dậy có lúc bình thường, có lúc buồn, cáu kỉnh. Trong những giờ thức dậy như thế, tình trạng tinh thần của bệnh rất hay thay đổi, có lúc một mối, dần dần, có lúc sáng suốt, có thể đọc sách hoặc nói chuyện.

Phải kiểm soát trước cũng như trong khi ngủ. Khi nào nhận thấy có nhiều chất niêu tố (urée) trong máu, sắp sửa bị bệnh niêu độc, là không nên dùng đến phương pháp liều thuốc ngủ.

Nên đề ý cả những trường hợp ăn không tiêu, nhức đầu. Liều thuốc ngủ sẽ tiếp tục từ 8 đến 20 ngày. Người ta sẽ cúp lần lượt, nhưng không đột ngột quá

Bạn Đời Mới nên quan tâm

Đời Mới với sự cố gắng không ngừng trong một hoàn cảnh thiếu tiện lợi đã mở một đường lối mới và xây dựng được đôi phần cơ sở cho văn nghệ lành mạnh. Bạn Đời Mới một ngày một thêm tin tưởng nơi kết quả tốt đẹp của công tác chung. Sự tham gia sinh hoạt tờ báo của các bạn xa gần làm cho phúng tôi càng trọng nhiệm vụ, càng nỗ lực tiến tới.

Nhưng sự sốt sắng của một số độc giả và thiện chí của chúng tôi không đủ làm cho tờ Đời Mới đứng vững. Mặc dầu bạn Đời Mới không phụ báo Đời Mới và mặc dầu nhà xuất bản Ngày Mới không ngừng trực lợi, báo Đời Mới phải đương đầu lắm khó khăn, vì một lẽ dễ hiểu là từ qua Tết số phí và nhân công lên rất nhiều.

Đứng trước tình cảnh này, chúng tôi chỉ có cách yêu cầu các bạn xa gần mỗi người hãy tìm thêm 2 độc giả, làm cho trong một thời gian ngắn số bạn Đời Mới tăng lên gấp đôi. Có được như thế mới chống nổi với giá sinh hoạt ngày càng lên làm cho lương bổng phải lên theo. Số xuất bản có lên cao mới giữ vững tiền vốn mỗi tờ, và khỏi phải lên giá báo.

Chúng tôi nhứt định không lên giá báo, thì các bạn cần quả quyết làm cho số độc giả công gia tăng. Thiếu điều kiện này là khó tránh sự sụp đổ. Chúng tôi tin rằng bạn đọc không muốn thấy Đời Mới tắt tiếng. Vì vậy, chúng tôi lên tiếng trước để khỏi phụ lòng bạn đọc.

Các bạn nên quan tâm cho, đừng đề đến nỗi Đời Mới S. O. S.

Ước rằng lời kêu gọi của chúng tôi sẽ có tiếng dội, và tiếng dội sẽ được cụ thể.

Nhà xuất bản NGÀY MỚI

để tránh tim đập mạnh, hoặc động chạm cân não.

Có lắm khi, chữa bệnh vừa dứt, người bệnh bề ngoài có vẻ thăng bằng, nhưng thường thường sau đó lại là một thời kỳ mệt mỏi. Ảnh hưởng tốt chỉ thấy 1 tháng sau. Nhưng cũng phải đề phòng trường hợp bệnh trở lại, vì những nguyên do kích thích. Lúc ấy lại phải chữa lại bằng những giấc ngủ ngắn hơn.

X. V. dịch

ĐI TU LÀ... CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA

của HOÀNG MINH

ĐỌC lá thư của ông P. H. gửi cho ông Bất Hủ đăng trong Đời Mới số 36, tôi xin góp thêm vài ý kiến :

Ông P. H. quả quyết lý luận rằng : « đi tu không phải là chán đời » và ông bảo « người ta đi tu vì một lý tưởng cao thượng, vì một nguyện vọng siêu nhiên ».

Mặc dầu nói thế, ông cũng vẫn phải thừa nhận rằng : quan niệm thông thường của đa số là đi tu vì chán thế đời đen bạc và chính ông nhận thấy biết bao người đi tu vì muốn xa lánh cõi đời giả dối, hỗn loạn, nguyện sống thanh nhàn, không mần thế sự bên ngoài...

Như vậy nghĩa là ông nhìn nhận rằng đa số những người đi tu đều vì chán đời, nếu có còn lại số khác đi tu vì lẽ này hay lẽ nọ cũng chỉ là thiểu số không đáng kể mà thôi !

Điều đó chứng tỏ rằng căn bản lý luận của ông P. H. còn nông cạn, ngay trong khi ông lập luận để đi đến vấn đề, có cả một sự mâu thuẫn nội tại to tát mà ông không tự biết và vô tình, vừa chỉ trích ông Bất Hủ, tâm trí ông lại vừa cảm thấy rằng lý luận của ông Bất Hủ là đúng. Mà quả thật, ông Bất Hủ nói rất đúng : người ta tu vì chán đời !

Ông P. H. bảo : đi tu vì một nguyện vọng siêu nhiên. Nguyện vọng siêu nhiên ông nói đó là gì ? Có phải là không mong cứu được phần xác, người ta đánh vớt lấy phần hồn chẳng ? Người ta muốn siêu phẩm khác chúng, nhưng bất lực, người ta nắm lấy mẫu giấy hy vọng cuối cùng là sau khi chết, được thoát hẳn cõi tục đầy lụy thảm, trần ngập khổ não của sinh, lão, bệnh, tử để lên cõi thiên đường hay cực lạc. Mà một khi đã sợ cõi đời đến một mực độ quá cao như vậy, thì còn gì nữa mà không chán, thưa ông P. H. ? Hay ông muốn nói sợ chết không phải chán, và sợ với chán khác nhau ư ? Nếu ông lý luận như vậy thì tùy ông.

Ông P. H. lại bảo : hành động của những người chán đời đi tu là hành động bi quan và ích kỷ. Mà như ta đã thấy, — thêm ý kiến của ông Bất Hủ — mọi người đi tu là vì chán đời, thế tất đều bi quan ích kỷ cả hay sao ? — Thưa, đúng như vậy.

Một người xa lìa trần tục, vào chùa, lên non để sống an nhàn cả thế xác lẫn tinh thần, không thể nào bảo là họ vì đại chúng nhân dân, vì quốc gia xã hội mà đi tu được. Phải thành thật và thẳng thắn nhận rằng họ vì cái « cá nhân của họ, quên nhà, quên xã hội, xa lìa đại chúng, tách rẽ nhân dân để sống vì mình,

sống cho mình và có siêu thoát cũng là siêu thoát cho mình trước hết, nếu có thế — tôi nói có thể — cứu vớt sinh linh ! Hành động ấy, các bạn muốn gọi ích kỷ hay là gì thì gọi, còn tôi, tôi bảo là CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA.

Ông P. H. bảo : ông không cho là vấn đề đi tu không còn nữa. Có lẽ, một là ông quá tự tin mù quáng vào ông rồi sinh ra chủ quan, cận thị, hai là ông không có cái nhãn quan rộng rãi để nhìn xa, thấy rộng, theo dõi một cách tường tận bánh xe tiến bộ của lịch sử xã hội loài người. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông Bất Hủ rằng con người ở đời, muốn xứng đáng với con người, phải sống có lý tưởng. Và có lý tưởng là có tranh đấu để thực hiện lý tưởng, dù gặp hoàn cảnh khó khăn, phức tạp và nguy hiểm. Sống ở thời đại này, ai cũng phải nhìn nhận : sống tức là tranh đấu, không tranh đấu thì chết. Tranh đấu luôn luôn, tranh đấu không ngừng. Tranh đấu với người, tranh đấu với thiên nhiên. Mà người tranh đấu thì hẳn là không bi quan, Do đó vấn đề đi tu không còn nữa.

Tuy nhiên, mau hay chậm là tùy theo hoàn cảnh xã hội, chế độ xã hội, hay nói cho đúng, sự tiến hóa của xã hội. Tôi xin nêu một ví dụ : ngày xưa, đời ông cha chúng ta, mọi người vẫn đinh ninh rằng sấm sét là trời đánh, và hình dung ra một ông thiên lôi to tướng, dữ tợn, mặt đầy sát khí, mỗi lần có mưa giông là hiện xuống cầm búa bổ vào đầu những người làm việc ác.

Nhưng bây giờ khoa học đã tiến, ai cũng dư biết rằng đó là sự dụng chạm

của âm và dương điện. Hơn nữa, người ta lại có gan dám thách cả Trời nhờ cội thu lôi. Đó, khoa học đã tiến, và sẽ còn tiến mãi, cho đến một ngày, khoa học chế ngự tất cả, chế ngự hẳn thiên nhiên, thì cái nguyện vọng siêu nhiên của ông P. H. cũng tiêu tan mất hết. Bởi lẽ rất giản dị là người ta thấy mình phải tự cứu lấy mình chứ không có cái lực lượng vô hình nào cứu mình được cả. Lúc đó hẳn chả ai buồn đi tu nữa. Họa chăng chỉ còn có ông P. H. mà thôi !

Độc đoạn này, hẳn có bạn cho là tôi theo phải Tương lai nhưng không, đó chỉ là căn cứ trên sự tiến triển của khoa học mà xét đoán. Như hiện nay, người ta đã thắng hẳn thiên nhiên về việc làm những trận mưa nhân tạo.

Ông P. H. còn nói thêm : sống trong khuôn khổ tu hành là sống theo phương pháp đề phụng sự cho đời một cách hiệu quả hơn. Ở đây tôi xin đánh một dấu hỏi.

Phương pháp ấy là phương pháp gì thưa ông P. H. ? Có phải là phương pháp sống an nhàn cả thế xác lẫn tinh thần mà khỏi phải làm việc chẳng ? Hay có làm việc — vâng, cho là có làm việc đi nữa cũng chỉ làm việc cho mình, nghĩa là chẳng làm việc cho đời, cho ai cả ? Quý hóa thay !

Còn phụng sự cho đời một cách hiệu quả hơn ? Tôi xin phép ông cho tôi được hoài nghi một chút. Tôi chưa thấy ai đi tu mà phụng sự cho đời hiệu quả hơn người lẫn lụng ra gánh vác công việc xã hội. Hết quả thật mà đi tu phụng sự cho đời hiệu quả hơn, đặc lực hơn người phạm tục thì chắc hẳn mọi người đều nên đi tu cả mới đúng, vì như thế vừa khỏe thân vừa hữu ích !

Tán thành ý kiến ông Bất Hủ, tôi nhắc lại : nhân sinh có làm sao mà cứu vớt. Đời sống khó khăn, chiến tranh, lý loạn, biến thiên, đảo lộn đều là luật

tất nhiên của sự tiến hóa xã hội. Hết loạn thì đến trị, như người ta vẫn nói. Xã hội tiến hóa không thể luôn luôn phẳng lì như mặt nước hồ, mà phải đầy dẫy phong ba. Mọi vật đều động chứ không khi nào tĩnh.

Tôi không rõ nhân sinh quan của ông P. H. ra thế nào. Hình như ông quá thiên về giá

(xem tiếp trang 32)

ĐỜI MỚI số 59

Tại Hòa Lan, từ hôm 25 tháng 4 dương lịch, đã khởi tranh giải quán quân Nhu đạo quốc tế, dành riêng cho các nhà nhu đạo thất lung đen loại 3.

Trong số 31 võ sĩ tham dự vào giải này, ngoài các tay nhu đạo tên tuổi ở các nước, hai ngôi sao Á châu : Takouo (quán quân Cao ly) và Phan Lợi (quán quân Việt Nam) đã nổi bật trên võ đài quốc tế.

Những giòng tin vắn tắt sau đây trích trong Vietnam Thông tấn xã ngày 1-5-1953, đủ nói rõ về tài nghệ của hai tay quán quân Á châu :

« Hai võ sĩ có vẻ ngang tài nhau, diễn ra nhiều thế võ cực kỳ ngoạn mục. Takouo nhắc bỗng được Phạm Lợi lên nhưng Phạm Lợi lại cũng quật ngã được Takouo. Trọng tài tuyên bố hòa nhưng sau một hồi thảo luận rất lâu, ban giám khảo tuyên bố Takouo thắng.

« Cuộc tranh giải quốc tế kỳ này đã nâng 8 võ sĩ loại 3 lên loại bốn :

« Sau cuộc tranh tài, các võ sĩ được xếp theo thứ tự như sau :

Nhất : TAKOUO 9 điểm trong 10 phút 38 giây

Nhì : PHẠM LỢI

9-11-10.

Ba : JOHNSTON

6-8.

Ở trên địa hạt

nào, nếu có người khuyến khích và nâng đỡ các bạn trẻ Việt Nam đều chứng tỏ được năng lực và tài ba của mình.

Qua Pháp từ năm 17 tuổi Phạm Lợi đã sống những ngày đầy gian truân ở một nơi xa lạ đang gặp lúc loạn lạc chiến tranh.

Nhưng nhờ có một tinh thần quả cảm và đầy nghị lực, Phạm Lợi đã vượt qua được những trở lực để hôm nay thành một giáo sư. Nhu đạo giữa kinh đô ánh sáng và được hàng nghìn thanh niên quốc tế hâm mộ.

Đây là một tấm gương sáng đáng cho toàn thể bạn trẻ noi theo.

Dưới đây là vài thành tích của giáo sư Phạm Lợi :

— Thắng giải quốc tế loại 1 tại Áo quốc năm 1944.

— Thắng giải quốc tế loại 2 tại Tây ban nha năm 1951.

— Vào chung kết giải liên hội Liên hiệp Pháp năm 1951 được tặng thưởng huy chương danh dự.

— Vào chung kết giải quốc tế loại 4 tại Hòa Lan năm nay.

Ngoài ra, giáo sư Phạm Lợi là :

— Cựu sĩ quan huấn luyện viên Nhu đạo trường cán bộ sĩ quan ở Berlin.

— Hội viên hội đồng giám khảo



Từ giáo-sư Nhu-Đạo PHẠM-LỢI, đến võ-sinh Hàn-Bái-Đường, hay là đã đến lúc :

THỦ-ĐO VIỆT-NAM CẦN XÂY DỰNG một diễn võ đài

của LÊ ĐÌNH THẠCH

trường quốc tế Nhu đạo thất lung đen.

— Giáo sư của hội Nhu đạo Ba Lê.

— Tổng giám đốc kỹ thuật liên đoàn thể thao Liên hiệp Pháp.

Nhu thuật và Nhu đạo hiện nay rất phổ thông trên thế giới. Trong hai danh từ Nhu thuật (jui jitsu) và Nhu đạo (judo) chữ Nhu có nghĩa dịu mềm, Thuật là cái phương pháp hoặc tài nghệ, Đạo là để chỉ con đường đời.

Và theo tôn chỉ đó, các võ sinh chẳng những hành động trên tấm thảm theo ý nghĩa « Nhượng bộ để thắng » mà ngay trong cuộc đời tư, họ cũng phải có một hành động và một tinh thần cao thượng.

Ở Việt nam ta hiện giờ đồng bào rất ham mê môn võ thuật này.

Và đường võ thuật Hàn Bái Đường, (lấy tên ông Hàn lâm Lê văn Bái là

một người rất giỏi võ nghệ), ở góc đường Frères Louis — Nguyễn Tấn Nghiệm, đã nêu cao tinh thần thượng võ và tập hợp được một số đông thanh thiếu niên nam nữ theo một con đường chính đại quang minh, có thể nâng cao tinh thần dân tộc, một ý chí cương quyết, một cách xử sự xứng đáng của loài người : Hiệp sĩ đạo :

Đây là phương châm và mục đích của Hàn Bái Đường, ngoài ra Hàn Bái Đường còn có cao vọng tìm cho anh chị em thanh niên một con đường theo lẽ phải, đúng theo nhơn đạo.

Với những phương tiện eo hẹp hiện tại, mỗi chiều tại sân trường đã tập hợp hơn 500 anh chị em thanh thiếu niên là một sự cố gắng đáng khen, đã đánh dấu một sự thành công, của những người sáng lập và chỉ đạo đầy ý chí và nghị lực.

Giữa đô thị đầy dẫy những thú vui trụy lạc xa hoa, Hàn Bái Đường đã nổi bật lên như một luồng hào quang giữa đêm tăm tối.

Và chúng ta có thể hình diện chỉ dẫn cho du khách ngoại quốc đến thăm Hàn Bái Đường một chiều nào

đó, để cho du khách thấy rằng : ánh sáng quyền rũ của một đô thành đầy xa hoa không

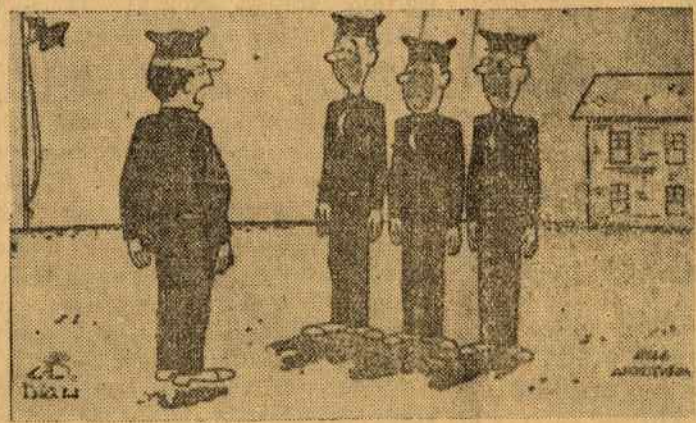
cảm dỗ nổi đám thanh thiếu niên — vũ sinh của Hàn Bái Đường.

Tuy nhiên, đứng trước sân tập của trường đã hẹp mà mỗi ngày lại thấy chật hẹp thêm chúng tôi ước ao trong một ngày gần đây, Hòn ngọc Viễn đông sẽ có một diễn võ trường cho tất cả các tầng lớp dân chúng, mỗi sáng hoặc mỗi chiều có nơi thao luyện.

Ước vọng ấy không phải là một cao vọng không thể thành tựu được, trong khi toàn dân chúng ta cần phải mạnh mẽ phụng sự, nhất là trong giai đoạn hiện tại, việc xây dựng một diễn võ trường ấy cần sớm được thực hiện để lôi cuốn một số đông thanh niên đang đi lữ xuông dọc Truy lạc.

Công việc ấy không những đòi hỏi một sự nâng đỡ của các nhà cầm quyền, mà toàn thể dân chúng đô thành đều phải góp công của vào việc thực hiện chương trình trên đây.

Mạnh thường quân nào sẽ lãnh ấn t ên phong trong việc xây dựng diễn võ đài này ? Và ngày nào chúng ta mới có thể hành diện khoe với khách ngoại bang rằng ngoài những lâu đài đồ sộ của thủ đô, chúng ta có một Hàn Bái Đường không phải chứa 500 thanh thiếu niên như hôm nay mà sẽ chứa đến 5000 vũ sinh đến thao luyện mỗi chiều ?



— Tôi cần dùng ba người tình nguyện, ai bằng lòng ?

Đọc khắp Báo chí Ngoại quốc

NHÀ IN BÁO LƯU ĐÔNG ĐẦU TIÊN

● TỜ BÁO « TIMES » đã thực hiện xong một nhà in báo lưu động đầu tiên, mỗi giờ nhà in có thể phát hành được 12.000 số báo.

Tờ báo này kể lại là đã dựng nhà in này trên xe cam nhông. Có hai chiếc lớn chở nhà in trong đó có một cái máy in hồi chuyển. Một chiếc khác dùng làm xưởng thợ, một chiếc nữa mang bình chứa điện. Bốn chiếc cam nhông mang những máy thu thanh và phát thanh cùng chỗ làm việc của tòa soạn.

Tất cả các bộ phận, chỉ mất trong hai giờ là có thể hoạt động được.

SỰ BÌNH ĐẲNG CỦA ĐÀN BÀ ĐỨC CÓ LỢI CHO CHỒNG

● Ở ĐỨC, đàn bà được bình đẳng với đàn ông đã một tháng nay. Nhưng việc ấy cũng không thay đổi xã hội bao nhiêu theo như lời của nhà phóng viên tờ Daily Mirror thuật lại.

Phụ nữ Đức bây giờ có thể giữ lấy cái tên của các cô thuở còn là con gái và đặt tên ấy cho con mình mà không phải lấy tên cha. Các bà có thể thanh toán tiền với nhà băng và mọi công việc có thể đứng tên mình. Các bà lại có quyền xử dụng món tiền hồi môn của mình đem về.

Nhưng kể ra các bà không lợi gì cả và chồng các bà lại rất bằng lòng với luật lệ mới. Họ sang tên một phần doanh nghiệp của họ để nhẹ tiền thuế.

Tuy vậy, luật ấy cũng lợi cho phái yếu. Các cô làm việc trong cơ quan chính phủ một khi bị thôi hồi và khi lại không có thể giữ lại địa vị trước kia của họ.

(Daily Mirror, Londres)

MÈO Ở ANH PHẢI CÓ GIẤY ĐI ĐẠO CHƠI

● Ở LUÂN ĐÔN cấm các con vật chưa ghi vào sổ dạo chơi qua các công viên. (trừ chó và ngựa) Nhưng người Anh lại thích đặc mèo đi theo. Họ phải đến bộ Công chính lấy giấy cho con vật của họ. Trên tấm giấy phép đó có ghi tên con vật và tên chủ.

(Empire News, Londres)



Tranh không lời

CÙNG MỘT VIỆC, NHƯNG THIẾU NỮ DÙNG ÍT SỨC HƠN THIẾU NIÊN

● TRONG NHỮNG công việc nhỏ, thiếu nữ tiêu thụ ít nhiệt lượng hơn nam giới, để lấy lại sức, thiếu nữ ăn uống cũng ít hơn.

Tỉ như rửa chén đĩa, thiếu niên phải tiêu thụ đến 93 nhiệt lượng trong một giờ, thiếu nữ chỉ dùng 83 nhiệt lượng.

— Tập vẽ (thế ngồi) thiếu niên mất 72 nhiệt lượng, thiếu nữ 67, (thế đứng) thiếu niên tiêu thụ 402 nhiệt lượng, thiếu nữ 83 nhiệt lượng.

— Mặc và cởi quần áo, thiếu niên tiêu thụ 438 nhiệt lượng, thiếu nữ 129 nhiệt lượng.

— Đi giày trượt có bánh xe, mỗi giờ thiếu niên mất 496 nhiệt lượng, thiếu nữ chỉ mất 166 nhiệt lượng thôi.

(Dieuelt Hambourg)

Ở ĐỨC, CHẤT CYANURE CHỈ BÁN TỪNG KI-LO

● VỪA RỒI, dưới một chiếc ghế ở Francfort người ta tìm ra 2 Ki-Lo chất cyanure de potassium. Số cyanure đó đủ giết chết 20.000 người. Người ta đã tìm ra người chủ món hàng này. Ông ta định dùng cyanure để tự tử. 4 Phần 10 gói ram chất cyanure cũng đủ giết người rồi.

Ở Đức, các nhà chế thuốc mới được mua chất cyanure và chỉ mua từng ki-Lo để dùng vào công dụng kỹ nghệ hoặc ở các nơi chế các sản vật hóa học.

(Frankfurter Rundschau Francfort)

LUÂN ĐÔN VỪA CHẾ CON « BÚP BÈ TẤN PHONG » BIẾT HÁT VÀ CƯỜI

● NGƯỜI ANH vừa chế ra một thứ búp bê biết đọc thơ ngụ ngôn, hát và đi được. Đó là thứ búp bê bán 40 triệu phuc. Giọng hoàn toàn giống như giọng người.

Búp bê chỉ đọc bài ngụ ngôn: « Hoàng hậu Mary có một con cừu » và chỉ hát bài: « Chiếc cầu Luân Đôn ». Búp bê còn có thể cười nữa. Tốc búp bê có thể dùng lược chải được. Giá mỗi con là 5000 quan tiền Pháp.

SỞ CẢNH BINH ANH KHÔNG TIN TƯƠNG Ở PHỤ NỮ

● SỞ CẢNH BINH ANH hiện ở tình trạng tiến thoái lưỡng nan: « Làm thế nào để tuyển nữ cảnh binh »?

Kinh nghiệm thấy rằng, muốn công việc chạy phải tuyển những người trẻ và hoạt động. Những người nhiều tuổi, tính tình dễ thương nhưng giúp được ít việc.

Có một điều này lại rất bất tiện là các cô làm việc được vài tháng lại đi lấy chồng (mà chồng thường là cựu cảnh binh) từ đó, các cô lại lo việc gia đình hơn việc công.

Tuy vậy, tuyển nữ cảnh binh trẻ vẫn hơn, có điều nên tránh không nên tuyển các cô thích làm đẹp quá.

« Phụ nữ chỉ lo trau dồi bề ngoài không làm gì nên chuyện cả ». Đó là câu nói của ông Alam F. Phume, chủ sở cảnh sát ở Norwich.

(Sunday Chronicle Londres)

MỘT NHÀ BÁC HỌC Ý

● MALPIGHI phát minh ra khoa cách trí sanh tại Crevalcore, bên nước Ý, ngày 10 tháng ba năm 1628. Lúc còn học sanh, ông rất thích nghiên cứu về y học. Ông làm quen với ông Borelli, một nhà bác học nổi danh trong thời kỳ ấy. Ông này đã bày ra phương pháp quan sát thực nghiệm về y khoa. Hai nhà khoa học đã cộng tác với nhau để làm việc. Họ đã tỏ ra hơn các bạn đồng nghiệp của họ, vì mấy người này vẫn còn theo phương pháp cũ kỹ. Họ chỉ dựa theo những kinh nghiệm lâu năm để chữa bệnh.

TƯ TƯỞNG



Một việc chỉ có thể bảo là tốt được khi việc ấy đem lại cho mình một người bạn.

Adventures in business

Trong tình yêu, những người đàn bà viết những điều mà họ không nói bao giờ và người đàn ông nói những điều mà họ không viết bao giờ.

Frost

Thà sống khổ sở mà không có điều gì tự trách mình còn hơn sống sung sướng với mỗi hận trong lòng.

A. Dumas

Trong tính ích kỷ không có hạnh phúc thật bao giờ.

G. Sand

Đừng khiến trách người nào sắp làm tròn bổn phận.

Không phụ Tử

Không phải thứ gỗ nào cũng làm nên cung được cả.

Ngạn ngữ Pháp

Tính ích kỷ là thuốc độc của tình bạn.

La Fontaine

Bao giờ cũng chỉ thích nói chuyện của mình, như thế thật không có gì là bịch cho bằng.



Làm cha mẹ dân phải biết yêu cái gì dân yêu và phải biết ghét cái gì dân ghét.

Không phụ Tử

Thế giới thuộc về những người biết bằng hái một cách bình tĩnh.

William M.C.Fea

Ta không thể sống để nhìn và nghe và để ngày trôi qua lặng lẽ, sống tức là hoạt động.



Đời là một hài kịch đối với những người biết suy nghĩ, một bi kịch đối với những người biết cảm.

Jonathan Swift

Sau đó, Malpighi được cử ra làm giáo sư dạy tại Messine và Pologne. Ông giữ một chức thư ký riêng của viện hàn lâm hoàng gia tại thành Londres. Ông đã gửi qua cho hội này nhiều tài liệu quý giá về y học.

Kể đó, ông được cử làm y sĩ riêng cho đức giáo hoàng Innocent III. Ông Malpighi đã dùng cái kính hiển vi của một nhà bác học Hòa lan là ông Jansen để nghiên cứu về sinh vật học. Ông đã quan sát trên thân thể con người, cây cối và thú vật.

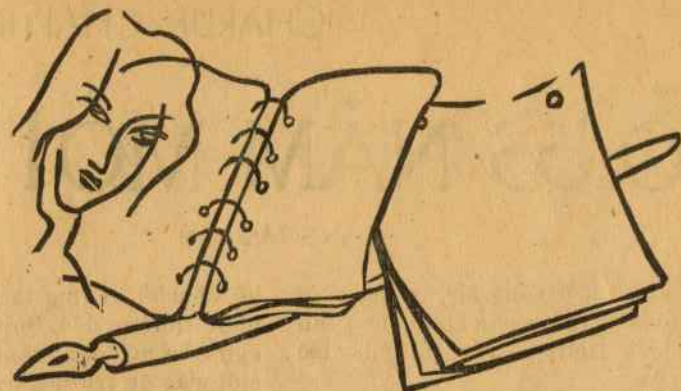
Chính ông đã tìm ra được những huyết quản nhỏ như sợi tóc kết thành mạng lưới ở trong thận, (glomérules) Những huyết quản đó ở giữa các động mạch và tĩnh mạch. Ông Malpighi đã tiếp tục nghiên cứu sự tuần hoàn do ông Harvey tìm thấy trước nhứt. Ông Malpighi chết hồi năm 1694.

Theo lời các nhà bác học hiện nay cho biết, chính ông Malpighi đã mở con đường cho các việc tìm kiếm về tổ chức, sinh lý và sinh vật học của nền khoa học tự nhiên.

(Code de la santé)

ĐỜI MỚI số 59

ĐỌC THƠ BẠN



MỘT bạn thơ hỏi kẻ phụ trách

mục này:

Tôi xin giới thiệu đây đôi giòong thắc mắc về vấn đề THƠ là danh từ thơ tự do và thơ mới. Theo thiên ý của tôi thì mới hay tự do gì đều cùng một nghĩa cả. Nghĩa là nó có tự do nó mới gọi là Mới, mà Một tức nhiên là phải tự do, vì nó không gò bó trong niêm luật là mới, là tự do. Có phải như thế không?

Theo tôi thì đây chẳng qua chỉ tranh luận về danh từ thôi chứ mới và tự do đều cùng là một nghĩa cả. Hay là các anh lấy không gian và thời gian để định đoạt số mệnh cho nó là mới hay là tự do?

Trong số trước, ở mục này, chúng tôi có viết:

Thơ mới đã phá bỏ xiềng xích của thơ cũ kìm hãm những tư tưởng, tình cảm phóng khoáng trong niêm luật, cân đối. Thơ tự do cởi mở những ràng buộc còn sót lại để cất cánh bay cao. Đây là luật tiến hóa tất nhiên. Trong một hoàn cảnh mới, con người mới cần có một hình thức mới để chứa đựng sự cảm, nghĩ mới.

Trong sự tiến triển của lịch sử thơ, thơ mới đã thay thế thơ cũ, và ngày nay thơ tự do kế tiếp thơ mới.

Xét theo lẽ tiến hóa thì thơ mới và thơ tự do không đều cùng một nghĩa.

Thơ mới đã đánh đổ thơ cũ, nhưng vẫn còn dính dấp với tính thần và cả hình thức cũ.

Cuộc biến đổi quan trọng ấy đưa đến cuộc cách mạng thơ tự do, để thích ứng với thời đại mới. Đây không phải chỉ là vấn đề danh

từ, và cũng không phải chỉ là vấn đề hình thức.

Thơ tự do khác thơ mới ở nội dung, chứa đựng những rung cảm mới của con người mới và hình thức không bị câu thúc bởi số câu, chữ, vần điệu như thơ mới.

Một bài thơ tự do là một sáng tác mới cả hình thức lẫn nội dung. Sức chứa đựng của bài thơ quyết định hình thể bài thơ, chứ không phải lồng vào trong một cái khung đã có sẵn như thơ mới.

Nhưng thật là thơ tự do, đúng với nghĩa chân chính nhất, không phải là một thứ tự do « vô chính phủ ».

Cũng ở mục này, « Gởi thơ bạn » chúng tôi có nhấn mạnh rằng thơ tự do không theo một hình thức nào nhất định, nhưng chẳng phải câu ngắn, câu dài, vần gieo không bắt buộc, nhạc điệu không cưỡng ép, là ta có thể thành công về thơ tự do.

Bảo rằng tự do, nhưng nhạc điệu ngấm ngầm không thể không có của một bài thơ luôn luôn cần phải được kính trọng. Nhà thơ được tự do mùa nhưng điệu mùa không nhép nhàng, đẹp mắt thì còn đâu phải là mùa nữa?

Khác với thơ mới, thơ tự do hiện thực hướng đi lên của xã hội mới, nói lên sự sống lành mạnh của con người xây dựng.

Trong bài « Thơ tự do và Tự do sáng tác », chúng tôi cũng đã bàn qua đường lối tinh thần thơ tự do, cũng như trong bài vừa rồi.

Duyên thơ còn dài, bạn cùng tôi còn nhiều gặp gỡ nhau ở đây. Các bài thơ tự do sẽ nói nhiều thêm cùng bạn.

ĐẠI MẠCH

Cùng các bạn thơ tự do

CHÚNG tôi đang gom góp một số thơ tự do để giới thiệu trong một cuốn sách sẽ xuất bản, với một tiểu dẫn nói về thơ tự do của bạn Tam Ích, cùng một bạn họa sĩ mới mình họa.

Trong sự trích dẫn trên một trăm bài thơ tự do, công việc sưu tầm và chọn lọc những bài giá trị để đưa ra không phải dễ dàng.

Chúng tôi nhấn gởi cùng các bạn thơ vui lòng giúp cho thêm tài liệu.

Có các nhà thơ tự do mà chúng tôi không biết được địa chỉ để viết thư riêng xin các bạn gởi cho các bài thơ đã sáng tác cùng ung ý nhất (nhiều là mười bài) và cho phép chúng tôi được hân hạnh

trích dẫn trong cuốn hợp tuyển và bình luận THƠ TỰ DO (Các bạn nhớ viết cho tiểu sử của mình để giúp cho công việc giới thiệu được thêm đầy đủ).

Xin các bạn đề ý cho rằng chúng tôi không phân biệt nhà làm thơ nổi danh hay chưa, mới hay cũ, miễn sáng tác phẩm của các bạn là thơ tự do.

Ngoài ra, chúng tôi cũng kêu gọi các bạn có nhớ, chép hoặc giữ được ít nhiều thơ tự do giá trị, xin gởi thêm về cho chúng tôi làm tài liệu cho cuốn « Thơ Tự Do » được dồi dào.

Công việc này nhờ đến sự góp sức nhiều của các bạn, xin các bạn thơ nhận trước ở đây lời cảm tạ chân thành và không quên sự giúp đỡ của các bạn.

TRỌNG MIÊN

VĂN THƠ TRUNG HOA

CỎ XANH

Cỏ xanh um tùm trước mặt
Roi thừng vì vút bên lưng
Kià con trâu cong lưng cày hồn hèn
Đang mang nặng lưỡi cày như trơ
Dương đôi mắt trắng lơ lơ
Xua bầu nước động, lồi theo đất cày.
Bước ngập ngừng trong thửa ruộng tung tung.

Phù ! phù !

Trâu ơi ! Thôi đừng than thở nữa trâu à !

Cây nhanh cây nhanh

Ta đem cỏ xanh trả công mầy

Phù ! phù !

Trâu ơi ! Cây nhanh cây nhanh

Nếu mầy vẫn còn than thở

Ta đem roi thừng này quất ngay

Ơi trâu cày

Ơi con người !

Cỏ xanh um tùm trước mặt

Roi thừng vì vút bên lưng

Lập luận

LỖ TẮN

TÔI chiêm bao thấy một mình đang ở trong lớp học nhà trường sửa soạn làm văn chương, và hỏi thầy giáo tôi về những pháp lập luận.

« Khó ! » ánh sáng đôi mắt của thầy giáo xuyên ngang ra ngoài cặp kính trắng, nhìn tôi nói rằng:

« Thầy kể cho con một chuyện này nghe:

« Một gia đình người họ sinh hạ được một thằng Cu, trong gia đình ai nấy đều vui mừng. Đến ngày đủ tháng, bồng ra cho quan khách xem, lễ tự nhiên là muốn kiếm chút may mắn.

« Một người nói: Thằng bé này mai sau hẳn là giàu có. « Thế là người ấy được một lần cảm tạ ».

« Một người nói: Thằng bé này mai sau nhất định là làm quan to. « Thế là người ấy được trả lại bằng ít lời chúc tụng ».

« Một người nói: Thằng bé này mai sau nhất định phải chết » Thế là người ấy phải bị toàn gia khách chủ hiệp lực đánh cho một trận đòn đau đớn ».

« Nói phải chết là lẽ tất nhiên, nói giàu có và làm quan có lẽ là ảo. Nhưng kẻ nói ảo lại được trả ơn một cách xứng đáng, kẻ nói tất nhiên lại bị đòn đó con... »

« Tôi muốn không nói ảo, mà cũng không muốn bị đòn. Thế thì, thưa thầy, tôi phải nói thế nào đây ? »

— « Thế thì con phải nói: A chà ! Thằng bé này à ! Ông xem ! thật là... ô dô ! Chà chà ! Hehe ! He Hehe he ! »

LỖ CANH CHUYÊN dịch
(Đà Nẵng)



CHARLIE CHAPLIN, NGHỆ SĨ ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ SỐ 1

BỎ 53 NĂM MỚI TÌM THẤY HẠNH PHÚC

GIANG TÂN thuật

sống, sống để hưởng lấy miệng cười hoa nở và để mắt ngắm khuôn mặt mơ màng của Hetty. Niềm vui pha lẫn nỗi lo âu...

Đang đêm, nhưng chàng đã nghe tiếng ri rầm của đám quần chúng tò mò chờ chực chàng ở bến tàu. Chàng biết rằng qua ngày hôm sau chàng phải đến trước mặt ông xã trưởng hải cảng Southampton.

Chàng phải cố có một nụ cười trước đám quần chúng hoan hô chàng như sấm dậy. Một ý nghĩ khác lại chiếm đầu óc chàng: « Ta sẽ gặp lại Hetty chăng? » Kể cuộc gặp gỡ đầu tiên đến nay đã 10 năm rồi.

Chàng từ Mỹ Châu trở về đây và nay đã trở nên giàu có. Hetty còn thích chàng nữa không?

Chàng bước xuống cầu tàu, tiếng hoan hô vang dậy: « Charlot! Hoan

hôn Charlot! » Ông xã trưởng bận y phục thường dân. Gọng kính đòi mỗi ngày trên mặt ông, trông ông giống như một giáo sư trường Đại học. Cảnh sát giữ trật tự. Charlot duyên dáng mỉm cười chào đoàn xe chờ đầy các cô gái xinh đẹp, nhưng trong biển người hơn hờ đón tiếp chàng, chàng chỉ tìm một bóng người thôi: nàng Hetty.

Thì kia một người bà con của chàng, Aubrey Chaplin, chủ một lầu quán ở Luân Đôn đứng kia. Cùng đi với Aubrey Chaplin có một người trẻ tuổi. Đó là Sonny, anh ruột của Hetty. Trên chuyến xe lửa đưa Chaplin đến Luân Đôn, chàng tiếp chuyện với người anh cô gái:

— Thế nào, Hetty đâu? Làm ơn, anh cho tôi biết tin tức Hetty.

Chàng trẻ tuổi không trả lời. Mặt chàng bóng như sáp. Charlot lại hỏi chàng một lần nữa. Nhưng rồi chàng cũng im lặng nốt; linh tính báo cho chàng biết một điều gì không may đã xảy đến cho cô nàng.

Hetty, đã qua đời cách đây 2 năm! Nghe tin ấy, chân tay chàng rụng rời. Chàng từ từ nhắm mắt lại, lắng mình trong bóng tối một lúc rồi tự nhiên như có một luồng gió lạnh chạy khắp người chàng. Đến Luân Đôn chàng mở mắt, mỉm cười trước đám đông. Mới 32 tuổi, nhưng má chàng đã hóp...

Quanh toa xe, quần chúng vẫn náo nức chờ đợi. Hàng chục chiếc máy chụp hình hướng về phía cửa toa.

Lần sóng người xô lấn nhau. Chàng bước xuống thang tàu. Trai gái, già trẻ nô nức đến tặng hoa, chàng dơ tay, đáp lời chào. Chàng liệng vài bông hoa hướng vào đám đông, lập tức ông giám đốc Cảnh sát đến yêu cầu:

« Ông Chaplin! Xin ông đừng liệng gì cả. Sẽ xảy ra ẩu đả họ sẽ giết nhau đấy ông ạ! »

Chàng mỉm cười, chào ông giám đốc, bước lên một chiếc xe Taxi bảo lái đến Kennigton Park.

Chàng muốn đến đây, một mình ngồi lại và khóc cho sướng mắt.

Chính nơi đây chàng gặp Hetty, cô đào mới 16 tuổi, đẹp như một nữ thiên thần.

Khi Charlie trở về Mỹ, bạn bè kéo

nhau tiễn chân chàng ra bến tàu. Sonny, người anh của Hetty đưa chàng tắm chân dung của Hetty. Chàng cười, cười rữ rượi, cốt để giấu nỗi buồn đau. Trở về buồng riêng, chàng như cảm thấy vũ trụ trống rỗng. Chàng hình dung cả một thời trẻ trung của chàng qua trước mặt gương cửa. Chàng thấy rõ ràng lắm, chàng đưa tay sờ vào mặt kính, không có gì hết thấy, vẫn là một tấm gương như những tấm gương khác trên bao khung cửa.

Ba năm sau, vào một buổi sáng mùa xuân, trong lúc chàng lo soạn sửa cuốn phim: « Sự ủa nhau đi tìm kiếm vàng » (La ruée vers l'or) chàng cảm thấy phải tìm một người đóng vai đối thủ với mình.

Chàng tìm ra con người ấy. Cô nàng cũng 16 tuổi, bằng tuổi Hetty lúc chàng gặp, mắt nàng cũng xanh, suối tóc nàng chảy xuống bên tai trông cũng thơ mộng lắm. Nàng mảnh khảnh, nhưng không kém phần dịu hiền. Có lẽ, chàng cũng đã gặp nàng một lần nào rồi! Chàng không thể làm được. Lita đã đóng một vai nữ thiên thần trong một phim đặc sắc của Chaplin. Vẻ đẹp nàng mới hé nở, nên Chaplin cảm thấy càng tha thiết yêu Lita. Nhưng Lita không phải là một nữ thiên thần thật, và mẹ nàng, bà Mac Murray chỉ là một con yêu tinh. Bà chú ý đến việc môi giới cho con gái. Bà dựng lên nhiều chuyện, bịa lăm điều vu oan cho Chaplin cố ý để đạt được ý muốn của bà: ép Chaplin cưới con gái để khai thác cái địa vị đang lên của bà.

Charlot cưới Lita Grey, khúc tình ca đến đây cũng chấm dứt. Về sau, chàng hiểu lẽ, nhưng đã quá chậm. Muốn quên lãng sầu đau, chàng bỏ gia đình ra đi tìm vui nơi vài người bạn thân thiết quen biết trước xưa. Còn Lita nàng sống cuộc đời vui vẻ trong ngôi nhà của Chaplin, hàng ngày tiếp đón khách khứa mà bằng quên biết.

Chaplin tìm một cô đào khác để thay vai của Lita trong cuốn phim của chàng. Sầu vì nỗi gia đình nên chàng tiến hành công việc một nhọc nhằn. Chàng thường lê gót tới các khu phố quanh thành Hollywood, óc luôn luôn rối loạn với những ý nghĩ đau

ĐỜI MỚI số 59

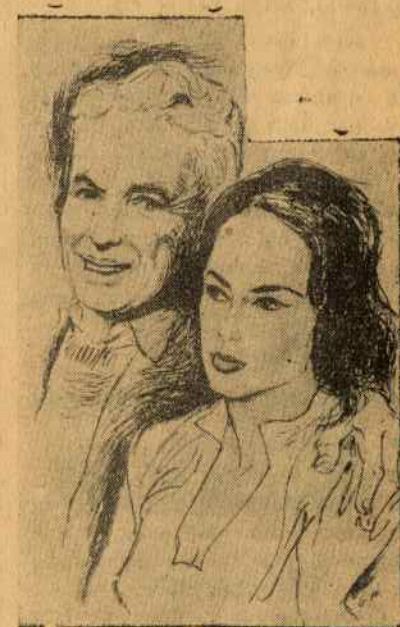
Cặp vợ chồng sống trong hạnh phúc. Trong gia đình, ở xưởng quay phim, hoặc lúc du lịch, chồng và vợ như hình với bóng. Paulette Goddard, tên người vợ mới của chàng cũng là một cô đào xuất sắc trong những phim của chàng.

Thượng Hải, Singapour, Úc châu và nhiều đảo phía nam Thái bình dương, hai vợ chồng đều đặt chân đến. Chàng thoa son, trát phấn, hóa trang cho vợ. Chàng trút vào người nàng tất cả tinh thần ham muốn làm việc của chàng.

Nhưng, chàng lại làm một lần nữa. Tới Mexico, hai vợ chồng lại bắt tay mãi mãi từ giã nhau, đúng vào năm 1941. Phim « Monsieur Verdoux » ra đời.

Bây giờ chàng đã già. Bao phen thất vọng về tình, chàng muốn trả thù phái yếu một chuyến cho bỏ ghét.

Chàng lại cưới Oona O'Neil, con gái một kịch tác gia danh tiếng Mỹ. Nguyên vọng như đã đạt đến.



Chaplin với Oona

« Có người bảo cuộc đời bắt đầu 40 tuổi, thật không sai. Có lẽ đến năm 50 tuổi tôi mới hưởng thú vui của đời tôi ». Hơn một lần, chàng thốt ra câu nói ấy.

Năm 1952, vợ chồng kéo nhau sang thăm nước Pháp. Quần chúng nhiệt liệt hoan hô. Chàng tuyên bố trước đám đông:

« Oona khôn ngoan hơn tôi. Tôi sắp 63 tuổi, hơn vợ tôi 36 tuổi. Vợ tôi đã đem lại hạnh phúc cho tôi.

(xem tiếp trang 26)

MỘT đêm vào tháng 9 năm 1921 trong một gian buồng lộng lẫy nhất trên chiếc tàu Olympic, một người trần trọc mãi nhưng không thể nào nhắm mắt được: đó là Spencer Chaplin, mà thiên hạ quen gọi là anh hề Charlot. Chàng mới ở Mỹ về, lòng còn sầu đau sau vụ ly dị mới xảy ra với cô đào Mildred Harris, một cô đào nổi tiếng xinh đẹp hứa kết tóc xe tơ làm bạn 100 năm với chàng ngày 23 tháng 10 năm 1918, nhưng nàng còn quá trẻ và quá nóng nảy nên không hiểu rõ lòng chàng. Chàng cảm thấy buồn đau, một nỗi buồn đau vô hạn vì chàng những tưởng cùng nàng xây dựng hạnh phúc êm ấm gia đình, chàng đợi nàng thành người mẹ của gia đình, ý nghĩ ấy đã đi đến chỗ tan vỡ. Một đứa bé ra đời.

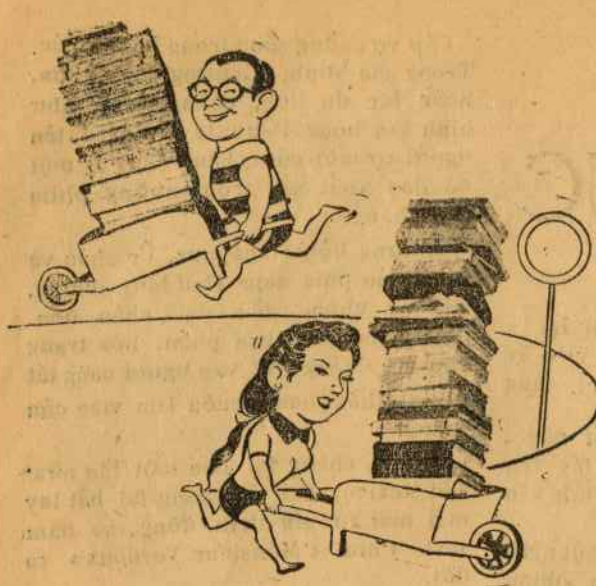
Nó chỉ thấy đủ mặt cha mẹ trong mấy giờ đồng hồ. Rồi giây tình liền lạc bị cắt đứt. Bóng hạnh phúc mờ dần và vẫn luôn luôn ám ảnh mãi cuộc đời Chaplin. Chàng cố quên quá khứ é chề, nhưng nỗi buồn đau vẫn cần rứt mãi trong tâm hồn. Một quá khứ vĩnh viễn đưa đến một tương lai vĩnh viễn cứ đầy con người đến trước một chiếc cầu vô tận bắc giữa không trung vô định. Hôm nay chàng trở về bến tàu đã bao năm xa vắng. Chính nơi đây vào một năm nào, chàng xuống tàu với lớp người đi trú nghèo khổ mang theo nào trâu bò, gà vịt.

Chàng trở về nơi chôn nhau cắt rốn, nơi men rượu đã đầy vô ông thân chàng và mẹ nàng nghèo rớt mòng tơi, phát điên lên đã phải đi nhặt nhanh thức ăn khắp các ngã đường. Nỗi lo âu cho ngày mai cứ ám ảnh mãi chàng. Từ đó chưa có một tia sáng hy vọng nào để dập tắt niềm lo lắng đó. Tuy vậy, chàng vẫn muốn,



— Paulette Goddard, vợ thứ ba của Chaplin

ĐỜI MỚI số 59



Lại còn có nhiều nhà xuất bản từ chối không nhận ở dịch giả cái quyền tài sản văn chương ở bản dịch của họ. Có vài nước lại không chịu ghi tên người dịch lên bìa tác phẩm, bản dịch lại thường để vô danh.

Rồi người ta cho dịch là một cái nghề! Ở Âu châu, một tổ chức nghiệp đoàn dịch giả được thành lập nhưng được ít lâu lại sụp đổ trong lúc đó hội «những nhà văn» thành lập được 111 năm và vẫn càng ngày càng thịnh.

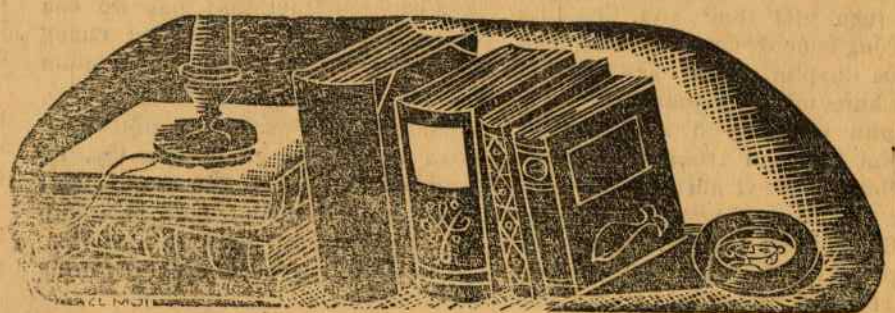
Nhưng dần dần người ta tìm ra kỹ thuật của việc dịch và công nhận là có một nghệ thuật dịch.

Nữ sĩ De Staël cho việc dịch thuật rất khó khăn. Nữ sĩ đưa ra một câu nói đầy hình ảnh :

XÂY ĐÁP MỘT NỀN VĂN NGHỆ. LÀNH MẠNH DỊCH THUẬT CŨNG QUAN TRỌNG SÁNG TÁC

« Một bản nhạc sáng tác với một nhạc khí này không thể biểu diễn thành công trên một nhạc khí thuộc loại khác được ». Vậy dịch là chuyển bản nhạc ở một nhạc khí này sang một nhạc khí loại khác. Nói một cách khác, dịch là lặp lại, chép lại và có khi tưởng tượng vào một chút để viết ra. Tài liệu của dịch giả khác hẳn với nhà sáng tác. Tài liệu đó không phải từng tiếng, từng câu, hoặc ý nhưng đó là những sự đối chiếu giữa tiếng, giữa câu và ý...

Dịch tức là nhận thức sự đối xứng tế nhị nhất, xây dựng sự tương đương giữa hai cách diễn tả, hai cách suy nghĩ, cảm thấy, hành động, sống... hai cách có đọng trong hai thổ ngữ khác nhau.



LÝ THUYẾT CẢ VỀ VIỆC DỊCH

CHÚNG ta đã bàn chuyện con cá con kẻ từ này đến giờ, bây giờ chúng ta dùng đầu vào một vấn đề quan hệ : lý thuyết căn bản về việc dịch thuật.

Những luật lệ bỏ buộc dịch giả cũng theo thời đại mà thay đổi.

Hiện nay ở các nước tiến bộ, người ta có đưa ra lý thuyết về dịch thuật.

Kẻ dịch thuật bắt đầu vào công việc của mình với một tinh thần mới, rằng nhiều khi nghệ thuật của mình cứu sống được nền văn hóa nước mình đang hấp hối chết. Người dịch thuật phải nhận một cách nhiệt tâm trách nhiệm của mình.

Giữa lúc cuộc chiến tranh đang náo nức, vào năm 1943, hội các nhà văn sĩ tiến bộ đã triệu tập các văn nghệ sĩ để bàn về vấn đề dịch thuật. Các thi sĩ và văn sĩ nổi tiếng bắt đầu tham gia ngay vào công việc. Một tờ báo xuất bản cho dân chúng biết rõ các tác phẩm mới và

Dịch giả là một nghệ sĩ khiêm nhường nhất trong giới các văn nghệ sĩ... khiêm nhường không phải là vô ích.

— Đề tựa tác phẩm Aristote, Nicolas Oresmes, người thầy của giới dịch giả Pháp có viết vào năm 1370 một câu như sau :

« Nhà vua muốn làm thành một món của chung nên đã cho dịch ra Pháp văn đề vua, cổ vấn và những người khác được hiểu tác phẩm ngoại quốc hơn ».

« Làm thành một món của chung ». Chúng ta nên nhớ lấy câu nói ấy.

Ngày nay, những sự cần thiết về khoa học, về chuyên môn, về kinh tế của nước ngoài cần phổ biến rộng rãi nên những nhà dịch thuật là những người giúp việc rất đắc lực trong mọi hoạt động hàng ngày.

Cả một tương lai tốt đẹp đang dành cho giới dịch giả. Cả một cánh đồng bát ngát cho giới dịch giả đem tài năng hoạt động.

Ở nước ta, trong lúc mọi phương diện đang còn ở thời kỳ ấu trĩ : khoa học,

kinh tế, văn học, nghệ thuật... tất cả mọi vấn đề ta đang cần học hỏi thêm ở ngoại quốc thì việc dịch thuật là một vấn đề mà chúng ta cần phải quan tâm.

Thế giới ngày nay, trong các nước tiến bộ, sự phiên dịch văn nghệ nước ngoài chiếm một phần rất quan trọng. Chúng ta đang ở giữa hạ bán thế kỷ 20, con người chúng ta ở vào vị trí quốc tế nên việc tìm hiểu các nguồn tư tưởng nước ngoài rất cần thiết.

Trong việc xây đắp một nền văn nghệ Việt Nam lành mạnh, dịch thuật cũng quan trọng bằng sáng tác.

TRẦN ĐOÀN

Nghệ thuật tiết kiệm

Một tiểu thuyết gia Anh, ông Eric Linklater nổi tiếng có tính tiết kiệm.

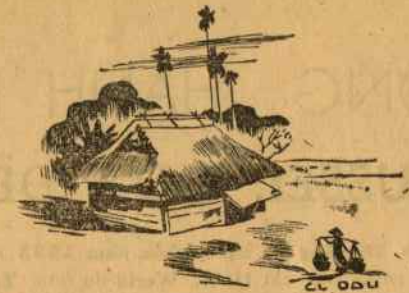
Ông kể lại rằng, một hôm xuống bến tàu ở Calais, ông gọi người phu khuân vác lại mang hành lý. Ông hỏi :

— Anh lấy tiền bao nhiêu mỗi chiếc va ly.

— Cái đầu tôi lấy 30 quan còn những cái sau 25 quan mỗi chiếc.

— Được rồi. Để tôi mang lấy chiếc đầu.

ĐỜI MỚI số 59



Duyên thế hệ

« Tặng những thanh niên cùng thế hệ »

Có lắm người mơ theo dĩ vãng, Thanh bình thời ấy, mùa mai thay! Cẩn rằng, vùi chết đời tươi sáng, Ngậm miệng cười xem kiếp dọ đây!

Cải tuổi hai mươi, Lấn lưng vào thế sự, Anh với tôi Sinh gặp thời bình lứa, Tay trắng đầu xanh, mầm xuân chan

chứa, Chân non tơ dầy dạn, má phai đào. Bất thư sinh yếu lắm, Triều dân tộc đương cao.

Haha! Ly loạn say cuồng loạn, Tim uất, lòng sôi, ý ghen ngào...

Hãy xóa bỏ ngày xưa, Bừng nhắc chỉ thêm bận.

Thôn tàn xóm lạnh

Xóm lạnh trưa nay vắng nhạt nắng

Rây buồn trên mái cũ rêu phong. Đập hồ bình thoi mùa nao nhĩ Đã bật trưa chầy ngang lối sông.

Bến gió cầu tre chừng vắng ngắt. Canh gà thôn xóm giục nao lòng. Quán nước làng xuôi buồn vắng đờ, Lúa ngô ngang bờ đường nhớ nhung.

Chút buồn lưu lạc rơi trong nắng, Thôn tàn xóm lạnh nhạt hương đồng. Viên khách dừng chân nhìn bến vắng, Bò lịm thân tàn dưới bóng sung.

Tiếng chày trui vắng buồn ghé lăm, Thương vương xóm lạnh nhớ muốn trơng. Tơ lộn tơ bởi giăng lối cũ,



Ô nhục ế chờ, dày sâu oán hận, Tiếc rẽ gì đeo đẳng mãi anh ôi!

Thực tại đây rồi, Ngọt ngào muôn ý thăm,

Khối lửa ngất trời, máu xương đã lăm, Lệ nhòa mi, thiếu phụ ngậm ngùi trông!

Anh với tôi Duyên may cùng thế hệ, Nước chảy một dòng sông.

Đại dương tình rộng, khơi vơi đôn, Nhân loại trườn lên, dẹp bão bùng.

Anh bằng khuâng tự hỏi : Ta sinh gặp thời không?

Ô hay! Tinh toán làm chi nữa, Khi súng bom rền khắp núi sông?...

Người đi trong nắng gió, Người về trong hơi may.

Ngập ngừng đôi ngã đồng tây, Hồng tươi phảng phất ánh ngày vinh

quang. Từ ly đánh dấu nẻo đường, Bóng chiều chênh chếch đổ ngang lưng

đôi. Mai kia trời đẹp lắm, Xinh như mộng lòng tôi.

Ha ha! Ly loạn tan mây khói, Ghè THÁI BÌNH trong vụn chuỗi cười!

HUYỀN VIÊM



Tre dật bóng vàng bên tiếp song. Người đi nắng đỏ hàng cau thăm,

Ba lô tình nặng nhớ thương lòng, Xóm cũ nhà xưa điêu tàn quá!

Gạch đỏ tường xiêu liếp bọt bùng. Mẹ già em dại chừ đâu nhĩ?

Nẻo lạ quê người chừng nhớ mong. Ly loạn lẻ mình qua lối xóm,

Mấy gót giày đình nện nát lòng. Sân trưa quê vắng sao mà nhớ,

Câu hò thôn nữ tát bên sông. Vàng đậm tàu cau ngàn nắng đỏ,

Viên khách đi rồi thôn nhớ nhung. Điều tàn xóm cũ sầu ghê lăm,

Canh gà trưa lịm nhớ mộng lung.

DAO CA

« CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC 1953 » CỦA B. RUSSEL ĐƯA ĐẾN ĐÂU ?

Sau khi đăng bài « **Đời sống có hạnh phúc năm 1953** » của nhà học giả trẻ danh Bertrand Russel viết trong tạp chí U. N. World do bạn Tân Dân thể ý viết lại, tòa soạn nhận được một bài của bạn Thanh Lương, ý kiến hoàn toàn đối lập với tư tưởng của nhà giáo dục Anh.

Chủ trương của **Đời Mới** là mở rộng tờ báo đón tiếp những ý kiến, có thể đối chọi lẫn nhau mà vẫn giữ tính cách đứng đắn, để có thể giúp cho sự tìm hiểu của bạn đọc. Đăng bài sau đây, cũng như đã đăng bài của B. Russel, **Đời Mới** luôn luôn giữ một thái độ khách quan trong công việc phát biểu, tranh luận về tư tưởng. L. T. S.

II

NẾU Washington và nhân dân Mỹ đừng bắt nạt dưới cái chế độ thực dân của đế quốc Anh thì làm gì có nước Mỹ độc lập phú cường bây giờ.

Nếu nhân dân thế giới không bắt nạt trước những hành vi bạo ngược còn đồ của bọn phát xít thì trong trận Thế giới đại chiến vừa qua, nhân loại tự do làm sao bảo vệ được công lý và chính nghĩa? Và xưa nay, nếu những triết gia, những bậc thi bá văn hào không bắt nạt kêu gào lên cái khát khao thiếu thốn của thời đại thì làm gì nhân loại lại thừa hưởng được những học thuyết uyên thâm, những áng văn chương bất hủ?.

Có thể nói rằng: Có sống tức là bất mãn. Sống tức là tiến hóa, tức là giải quyết cái mâu thuẫn đang kim hãm bước tiến của mình. Chưa giải quyết được thì còn bất mãn. Mà giải quyết xong để tiến lên thì lại sẽ gặp những mâu thuẫn khác trên đường mới. Rồi lại bất mãn, lại tìm cách giải quyết mà tiến hóa.

Cái giây chuyền « mâu thuẫn, bất mãn » cứ dằng dặc, và loài người cứ thế mà đi lên, xây dựng nên lịch sử của mình. Bất mãn thành ra một trạng thái tất yếu của sự sống, của tiến hóa. Bảo rằng: đừng bất mãn, tức là bảo ngừng tiến hóa, ngừng sống. Mà ngừng sống, thì còn phải bàn đến hạnh phúc làm gì cho một?

PHÂN TÍCH TOA THUỐC HẠNH PHÚC CỦA B. RUSSELL

ĐẾN đây ta đã chứng minh rằng: cái lối bắt mạch kêu bệnh của B. Russell chẳng đưa đến đâu! Song ta cũng cần đi sâu vào những phương sách của ông đã đưa ra để trị bệnh bất mãn.

Ta hãy đọc: « Thuốc trị các tai hại ấy (bất mãn) vốn ở trong chế độ vừa chính « trị vừa kinh tế và cũng nằm trong quan « niệm đời sống tốt lành của con người. « Về mặt chế độ ta thấy cần phải cổ vũ

« sự hiệp lực và bớt mạnh xuống sự cạnh « tranh ».

Ngay từ bước đầu, « vấp » vào chế độ chính trị và kinh tế nhà học giả đã vội tìm lối rẽ. Nhưng chạy đi đâu cho thoát! vì quan niệm đời sống của con người có xấu xa hay tốt lành, cũng chỉ do những quan hệ chính trị và kinh tế của xã hội cấu tạo nên mà thôi! Bàn đến cái chế độ chính trị và kinh tế « bất khả xâm phạm » nhà học giả chỉ dám nghĩ đến cổ vũ sự hiệp lực và bớt cạnh tranh.

Nhưng hiệp lực như thế nào mới được chứ? Có những sự hiệp lực thực hiện trên căn bản tự do bình đẳng cho tất cả mọi người, mà cũng có sự hiệp lực trên căn bản trói buộc lợi dụng của một số người này đối với một số người khác.



Nhà học giả không biết vô tình hay dụng ý? — quên chỉ cho ta phân biệt lựa chọn giữa hai lối hiệp lực ấy. Mà chọn xong thì có phải cổ vũ mà đủ không? Từ khi xã hội chia thành giai cấp, nhân loại đã hao hơi rất cổ rất nhiều, nào là hờ hạo điều hòa giai cấp, đồng lao cộng khổ, lao tư để huê mà có ăn thua gì đâu! Thế hệ chúng ta đang cần có một đường lối hành động tích cực và có hiệu quả.

B. Russell bảo một cách mập mờ phải bớt mạnh xuống sự cạnh tranh. Nhưng có bao nhiêu sự cạnh tranh! Cạnh tranh để đầu cơ trục lợi, cạnh tranh để buôn bom bán súng thì quả thật là nguy hiểm, làm mất hạnh phúc của kẻ khác và của mình. Nhưng cũng có sự cạnh tranh để dành quyền sống để có cơm ăn áo mặc, cạnh tranh với những tư tưởng mục nát hủ bại để làm sáng tỏ chân lý cạnh tranh với những lực lượng thoái hóa để đẩy xã hội tiến lên... Hạn chế

những sự cạnh tranh ấy tức là bóp chết lẽ sống của con người còn gì!

Mới đã động đến chính trị kinh tế có mấy câu, B. Russell đã vội cho là quá đủ nên tìm cách chặn đón chúng ta lại: « Mặc dầu chính trị và kinh tế vẫn cực kỳ « quan hệ nhưng tốt hơn ta không nên vì nó mà quên các phương diện khác... »

« ...Chúng ta nên nghĩ đến chánh trị và kinh tế mà không nên để cho nó bao trùm tất cả tư tưởng và cảm xúc của ta. Vì như thế ta không còn có thể tư tưởng một cách trong sạch, ta sẽ tự mình đóng cửa khóa lấy ta. »

Cái thiếu thốn hạnh phúc của chúng ta nguyên do chỉ vì cái tổ chức chánh trị và kinh tế của xã hội chưa hợp lý. Chính ngay cả B. Russell cũng vừa thừa nhận như vậy, thế mà khi bàn chuyện hạnh phúc nhà học giả lại không muốn cho ta suy nghiệm nhiều về chính trị kinh tế. Kề cũng trái ngược!

Một mặt khác, thử hỏi: Chính trị kinh tế có bao trùm tư tưởng ta hay không, ta để hay không để mà được? Nói sống tức là sống trong xã hội, tức là sống dưới một chế độ chính trị xây dựng trên một cơ sở kinh tế. Như thế thì làm thế nào mà bảo rằng ta có thể không để cho chính trị kinh tế ảnh hưởng? Trái lại, nó chi phối mãnh liệt sâu sắc con người ta từ tư tưởng, tình cảm cho đến hành động. Mọi sự việc quanh ta, từ lớn đến nhỏ, từ xa đến gần, từ xưa đến nay, cho đến cả những cái mà ta cứ tưởng là « phi chính trị, phi kinh tế », xét cho cùng, đều bắt nguồn từ những mối quan hệ chính trị kinh tế của xã hội con người mà ra. Sống mà không chịu sự chi phối của chính trị kinh tế, tức là phải sống ra ngoài xã hội, sống ra ngoài không gian và thời gian. Cái hiện tượng ấy xưa nay chưa từng có, mà mãi mãi về sau cũng không bao giờ có!

Bảo rằng: quá suy nghĩ về chính trị kinh tế, người ta không có thể tư tưởng một cách trong sạch và rộng rãi, thì thật là một sự quyết đoán hồ đồ.

Đối với một số người mà chính trị đồng nghĩa với lừa bịp, đàn áp và kinh tế đồng nghĩa với mưu mô trù tính để tiện bề đời. Nhưng đối với một số đông người, chính trị kinh tế còn có nghĩa là đấu tranh để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, một đời sống no ấm và công bình hơn thì sao?

Trong lúc này, có người Việt nam nào có chút lòng yêu nước mà không tha thiết trông mong một chế độ chính trị dân chủ, một chế độ kinh tế trong đó mọi người đều được quyền no ấm? 10 năm năm gai nếm mặt ở Lam sơn, cái suy nghĩ duy nhất của Lê Lợi không ngoài mong muốn cho đồng bào mình một đời sống chính trị độc lập, một chế độ kinh tế không lệ thuộc với ngoại bang. Và cách đây 20 thế kỷ, giữa cái chế độ nô lệ ác nghiệt, J. Christ bị đóng đinh lên cây thánh giá cũng chỉ vì đã dám nghĩ đến và đòi hỏi cho loài người một chế độ chính trị bình đẳng, bác ái. Đó những tư tưởng hợp thời, xấu xa, hèn hạ?

Chúng ta miên phê phán nhiều ở điểm « này và đọc tiếp: Có lắm tai hại phát « sanh vì sự suy nghĩ quá độ đến phải « nghĩ không lành mạnh. Hitler có thể « thắng trận nếu ông ta bỏ bớt phần nửa « thì giờ ra mà nghĩ việc khác. »

Con người nó chỉ đáng gọi là người, khi nó làm việc và suy nghĩ. Ấy thế mà B. Russell lại muốn ta ít suy nghĩ đi, vì: suy nghĩ nhiều thì lại đâm ra suy nghĩ không lành mạnh. Thật là vu oan giá họa! Nếu một tư tưởng không lành mạnh, thì chính là tại vì ngay từ khởi điểm của nó, nó đã là không lành mạnh chứ! Nếu cấm Pasteur suốt đời khắc khổ suy nghĩ trên mở chai lọ, vì trùng, bệnh tật thì sức khỏe và hạnh phúc loài người chịu thiệt thòi biết bao nhiêu? Và những Phan Đình Phùng, những Gandhi người thì lãnh thân mười năm trong hốc núi, kẻ chôn nửa đời trong tù ngục, họ thật có « quá đủ » hoàn cảnh và thời giờ để tập trung tư tưởng vào mục đích đời họ. Nhưng có vì thế mà tư tưởng họ thiếu lành mạnh đâu? Họ có quên hạnh phúc của họ, của dân, của nước đâu?

(Ở đây, ta cần mở mọi đầu ngoặc: Bảo rằng Hitler có thể thắng trận nếu bớt suy nghĩ đi, nhà học giả muốn phi nhò lên Lịch sử chăng? Té ra Hitler thất bại, không phải vì chủ nghĩa vị chúng của y trái với lẽ sinh tồn của nhân loại, chính sách hung tàn xâm lược của y trái với công lý và chính nghĩa của con người, mà chỉ vì y suy nghĩ quá độ! Mấy chục triệu đồng loại của chúng ta chịu hy sinh xương máu

(xem tiếp trang 34)



CÔ LÁI ĐÒ NGANG

tùy bút của Viên-Lăng

Nước mạnh quá, say lòng ai bến vắng,
Cầu xiêu xiêu, đè ngợp dưới chân rêu.

Biết bao mối tình vắn dậm gộp nhau
nơi đây.

ĐƯỜNG hôm nay ngắn lại. Mây sầu vương chót núi. Đó đây nắng vàng nhuộm thắm bên đò ngang. Đến đò ngang rồi mà đoàn người vẫn tưởng còn xa lắm. Bao gót chân mềm nghĩ lại trên cát sỏi lầy lội, im lặng...

Tiếng gọi dò vờ... vang lên trong gió chiều, xé tan cái cô đơn của giòng nước bạc xuôi nguồn như hững hờ với kẻ sang sông.

... Ôi..., tiếng ai trả lời nghe êm êm nhẹ nhõm. Nhẹ như ru trong gió chiều êm ả, có lẽ thấm chia sẻ cái mệt mỏi của khách đường trường...

Rồi, bên bờ lau .. một bóng người thon thon, in lên mặt nước. Đò nhảy lên nước xiết, chém tan đợt sóng ngà, đến cột cầu rồi rẽ sang bờ. Bên này đoàn người reo lên. Âm vang vọng lại từ phía xa xa, thăm thẳm... Cô lái không quên gởi trả một nụ cười xinh xinh đêm đẹp.

Rồi, lần lượt, đoàn người sang sông Cầu xưa say khời lửa và xiêu xiêu từ những độ nào. Nắng

chiều liếm nhẹ cột cầu xưa đầy rêu biếc rồi rơi xuống vỡ tan trên giòng sông cuộn cuộn.

Từ những độ nào, cầu xiêu theo nước xiết. Sông buồn vương lệ tang thương!

« Ai về nổi nhịp cầu xưa ấy,
Cho nhẹ chân anh mấy đoạn đường... »

Tiếng hò ai ai lạnh lạnh bên kia. Lòng kẻ sang sông rạo rạo như cái rạo rạo của cô lái đò trong trăm ngàn chuyến sang ngang...

Ừ, mà ai về nổi nhịp cầu xưa nhỉ? Hay là... cô lái đò ngang, hết năm, đến tháng, lại ngày, đang nổi nhịp cầu đang dở cho khách muôn phương đây!

« Ai kỳ cợ lưng nhau ngang bờ sỏi trắng »
trong những chiều nắng đẹp, đẹp như lòng người trinh nữ.

« Ai quờ lưng nhau tìm hời ấm đêm mưa »
những đêm mưa buồn rả rích mà gió lạnh rít lên, tê buốt đôi vai đã mòn và chai lén vì sương gió!...

Từ đồng tàn lại đến xuân, hạ hết thì thu sang. Bao năm rồi vạn vật đổi thay. Có người đã sang ngang một mùa xuân năm nào nay không còn gặp nữa. Có lẽ người đó đã đi xa lắm đến tận nơi nào...

Nhật mộ giai nhân hà xứ
thị?

Yên ba giang thượng sử
nhân sầu!

Nhưng không. Cô lái đò xinh xinh đêm đẹp ấy có sầu đâu. Có chàng chỉ những đêm khuya, trăng vàng chầm chậm rơi vào trong cái thế giới mờ mịt của rừng núi bao la, lòng cô gợn gợn những nhớ nhung hồng biên giới. Mà cái phút xe lồng ấy có đến với nàng lâu đâu. Rồi tiêng chân ai nện mạnh trên lòng sỏi trắng đánh thức kẻ trở lại với...



bến đò.

Ngày lại ngày cô lái đò bạn với cầu xiêu, sóng xô, với gió núi trắng ngàn và nổi hồ đường đi cho bao khách muôn phương.

CÁ đoàn người đã sang sông. Một trời đã trốn qua bên kia trường thành kiên cố. Tiếng chân rầm rập mỗi phút một xa. Muôn điệu hò vang lên trong đêm ngàn tâm tối, vọng vào lòng của cô lái đò đang say sưa với cầu xiêu, nước xiết...



DÙNG GỖ Vụn

để
chế tạo
gỗ miếng

NGHIÊN vụn gỗ rồi lại chế tạo thành gỗ miếng, mới nghe ai cũng cho là loài người hết công hết việc hay sao mà lại phi công, phi của làm những việc kỳ cục như vậy. Vậy mà nhà máy xây Souhegan ở Wilton thuộc tiểu bang miền Đông Nam New Hampshire ngày đêm không ngừng làm công việc này.

Nhà máy này chế tạo gỗ nhân tạo bằng những gỗ vụn trộn với nhựa cây sống, cho chạy qua máy ép dưới một nhiệt độ cao. Kỹ nghệ này sau đây có thể thay đổi cục diện của nhiều ngành kỹ nghệ Hoa kỳ. Một vài nhà chuyên môn cho rằng phương pháp nói trên có thể chế tạo ra những thứ gỗ thật tốt và rẻ tiền.

Các nhà chuyên môn này nhấn mạnh rằng phương pháp chuyên gỗ cây thành gỗ ván tốt kém và phi phạm, tin h ra trong một thước khối gỗ cây chỉ có 30 phần trăm là được sử dụng để làm nhà hay làm đồ đạc. Ngoài ra người ta có thể chế tạo những thứ gỗ có những đặc điểm tùy theo ý muốn, và những thứ gỗ trong nhà máy bỏ cho là xấu đều có công dụng. Những thứ gỗ có những đặc điểm cần thiết như sức rắn, dẻo không mục và ăn dính để có thể chế tạo theo phương pháp nói trên. So với gỗ thường mua ở những nhà máy của ra thì thứ gỗ nhân tạo này rẻ hơn mười lần.

Ý tưởng dùng những thứ gỗ làm thành ván không phải là một ý tưởng mới. Từ lâu người ta đã đề ý đến sự phi phạm

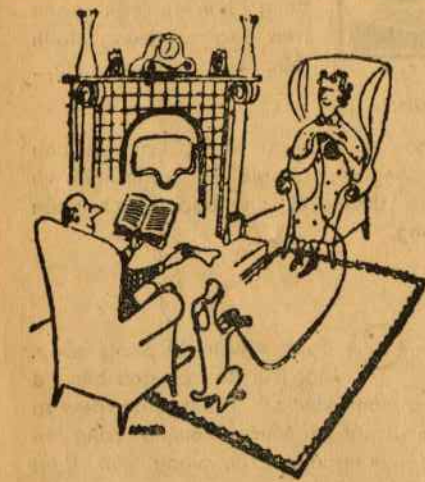
gỗ từ khi chặt ở rừng về cho đến khi làm thành đồ dùng. Nhưng cho đến nay chỉ phương pháp chế tạo ván nhân tạo nói trên này là được công nhận. Hồi 1943 các nhà máy của ở Âu châu, đứng trước tình trạng thiếu nguồn nguyên liệu về gỗ trong nước, đã chế tạo ra một thứ gỗ ván cũng dùng nhựa cây sống. Trong khi các nhà chế tạo gỗ ép từ định chế ra những gỗ ván thuộc loại này thì nhà máy xây Souhegan là một trong những nhà máy đầu tiên đi vào con đường sản xuất nhân tạo.

Nhà máy ở New Hampshire này mỗi năm sản xuất ra hơn 300.000 thước gỗ ván nhân tạo. Thứ gỗ này 13 phần đã được chế tạo và cũng rắn bền như gỗ ép và lại rẻ tiền. Số gỗ mà những người làm nhà đặt mua nhiều đến nỗi nhà máy này đã phải dùng đến ba tốp thợ thay phiên nhau làm việc suốt ngày đêm. Nguyên liệu chế tạo là những mảnh gỗ vụn. Những miếng gỗ không thể dùng cho phương pháp này lại được dùng để đốt lò lấy nhiệt độ cho máy ép.

Nhà máy có thể dùng gỗ nguyên hay dùng gỗ thừa ở những nhà máy của nhưng nếu dùng gỗ nguyên thì gỗ chế tạo ra sẽ phải bán một giá cao. Phương pháp sản xuất tương đối đơn giản nhưng cần phải xem xét các vật liệu cần thận. Trong lúc này với những dụng cụ hiện hữu, người ta chưa thể sản xuất được những tấm gỗ dẻo như những cây gỗ thiên tạo. Nhưng những nhân viên trong nghề tuyên bố rằng với những máy ép bề dày cũng như bề giải người ta có thể sản xuất được những cột gỗ theo ý muốn :

Những nhân viên có thẩm quyền trong nhà máy của Souhegan tỏ ra rất hân hoan về công dụng của gỗ ván nhân tạo do nhà máy chế tạo trong việc làm nhà. Họ tuyên bố rằng gỗ này ăn dính, ghép dễ, không cần phải dùng những đinh đặt biệt, chấy khó hơn những gỗ thường vì có trộn nhựa cây sống. Các ông vạch rõ rằng tất cả những đặc điểm đó đều có trong những gỗ ván làm bằng những gỗ vụn vừa rẻ vừa tốn ít nhân công. Ngành kỹ nghệ này sau đây sẽ tăng gia số gỗ cần thiết ở thế giới.

Trích từ « khoa học thường thức »
(Popular Science)



— Chàng mê đọc sách. Thiếp ngơ ngẩn sầu.

Y HỌC

NHỮNG chứng bệnh ban, như ban cua, đều do con vi trùng Eberth và con vi trùng bệnh thương hàn loại A, B, C gây ra. Người lớn và trẻ con đều có thể mắc phải chứng bệnh này.

Nhờ có sự tiến bộ của y khoa, các chứng bệnh ban đã giảm bớt sự nguy hiểm của chúng nó. Số người chết cũng sụt còn rất ít.

NGUYÊN DO

Mùa làm cho con vi trùng Eberth và những con vi trùng thương hàn sinh sản ra nhiều nhất là mùa hè và đầu mùa thu. Chứng bệnh truyền nhiễm mau lẹ do bộ tiêu hóa. Uống nước dơ, trong đó nhiều phần người ta và thú vật, ăn rau cải, sà lách sống đều có thể mắc bệnh nói trên.

Ăn hầu, sò huyết, các thứ ốc là những nguyên do gây ra sự truyền nhiễm chứng bệnh

BỆNH

cho người ta. Một người mắc bệnh có thể lây sang cho nhiều người khác do áo quần, tay chơn, phân v.v... Đặt một cái hàn thử biểu trên mình người bệnh rồi đặt nó sang qua người khác có thể làm cho người sau này mắc bệnh nữa.

Uống sữa nấu không được kỹ, chưa lọc sạch là nguyên do của chứng bệnh thương hàn.

TRIỆU CHỨNG

Sự mắc bệnh kéo dài từ 15 cho đến 21 ngày.

Ban đầu, nhiệt độ ở trong mình của người bệnh lên cao một, hai độ. Người ta bị chóng mặt, nhức đầu, chảy máu cam, đau nơi ruột và bao tử. Những triệu chứng này làm cho da của người bệnh trở nên vàng.

Nếu mắc bệnh ban của thiệt, nhiệt độ lên tới 39 độ rồi tới 40 độ. Người ta thường bị sốt rất luôn. Người bệnh mất hết nghị lực, tính thần, làm cho họ không thể nào phân động lại được hết.

Mạch nhảy không mau, lối 90 cái trong một phút đồng hồ, thay vì 130 và nhiệt độ lên tới 40 chữ. Bác sĩ quan sát thấy nơi da bụng có nhiều chấm hồng, là lách nở ra lớn, gan to và hạch nơi cổ sưng to lên. Cái bụng của bệnh nhân phồng lên; người đó có thể kiệt hay là bị bôn rút trong lúc đau. Ở giữa lưỡi, có một chấm trắng và hai bên hồng thì đó hồng.

Người ta phải trích lấy máu của người bệnh ra (hemo culture) để thí nghiệm. Nhờ đó, người ta thấy được con vi trùng Eberth và loại vi trùng khác. Tối ngày thứ mười, nhờ có sự quan sát của phòng thử máu, người ta lại thấy nhiều con vi trùng ở trong máu của người bệnh.

TIẾN TRIỂN

Sau cơn sốt rét dữ dội là nhiệt độ giảm xuống bớt.

Sau một thời kỳ nữa, nhiệt độ lên xuống không chừng. Mỗi ngày, giảm xuống rất nhiều.

Phải chờ năm, sáu ngày sau, nhiệt độ mới trở lại bình thường như trước.

BIẾN CHỨNG

Nếu không chích phòng ngừa trước, con trẻ và người lớn đều có thể mắc chứng thương hàn hết. Những biến chứng là: máu ra nơi ruột, lỵ cùng hết, đau nơi tim, bộ thần kinh bị tổn thương đau nơi màng phổi, sung huyết nơi phổi. Những biến chứng này có thể làm cho người bệnh mắc lao phổi nặng.

Muốn hết bệnh, người ta phải nhờ bác sĩ chữa cho.

Phải nghỉ dưỡng sức cho khá lâu để lấy sức khỏe lại.

Sau khi bệnh, người ta có thể bị mắc chứng đau gan vậy phải trông nom cho kỹ lưỡng các thức ăn.

TRỊ LIỆU

Người ta phải đặt cho người bệnh nằm trong phòng riêng, tại nhà thương hay là tại nhà của mình ở.

Phải săn sóc miệng, răng, bộ ruột, bao tử, và cơ quan khác.

CÁCH AN UỐNG: Uống sữa có pha nước sôi (Vichy, Vittel, Vĩnh báo), nước trà lợt, ăn cháo, nước súp nấu với rau, cải, uống nước trái cây, sắc nước mễ cốc (décoctions de céréales) để cho con nít uống. Dùng sữa đặc có pha đường tốt hơn là dùng sữa tươi. Hai tuần lễ sau, người bệnh có thể dùng bơ, bột nấu, uống nước thịt nấu chín để tránh đau ruột.

Thuốc nên dùng là chất « chloromycétine ». Mỗi ngày uống chừng 2, 3 giờ-ram từ 6 cho đến 8 ngày. Nhờ vậy, nhiệt độ của người bệnh sẽ trở nên bình thường. Nên tắm nước ấm. Chích thuốc không đem lại nhiều hiệu nghiệm hơn là phòng ngừa.

PHÒNG NGỪA

Đi nghỉ mát về, thời tiết thay đổi, ở gần chỗ người bệnh có thể bị lây bệnh.

THƯƠNG HÀN

(ban cua)

Qua mùa thu, người lớn và trẻ con đều có thể mắc bệnh thương hàn. Các chứng phong lở (eczéma), ghê lở (psoriasis), mảy dầy (urti caire), sẩn đỏ cả cả người (érythème), ho suyễn (asthme) đều có thể gây ra chứng bệnh nói trên.

Vậy phải ăn uống cử kiêng, cho hợp vệ sanh phải nâng tâm rừa, giữ cho thân thể được sạch sẽ. Cần phải phòng ngừa chứng bệnh và phải thay đổi những điều kiện về vật chất và tinh thần. Dùng thuốc chữa bệnh đau gan và thần kinh có thể tránh khỏi được bệnh thương hàn.

(Trích « Code de la Santé »)

Bỏ 53 năm mới tìm thấy...

(tiếp theo trang 21)

Ở tuổi tôi mà còn tìm được hạnh phúc, nên bây giờ tôi thấy rằng tôi là người sung sướng nhất trên thế giới. Chúng tôi có 4 đứa con. Như vậy tôi đã có một gia đình. Ngày xưa tôi thường ở trong một tình trạng bất thường tính, nhiều khi chỉ một bao diêm rơi xuống cũng làm cho tôi nhảy cồm lên và la óm sòm. Ngày nay, sau một ngày làm việc mệt nhọc thấy lại cảnh gia đình làm cho tôi vui. Đứa bé nhất thì khóc, đứa lớn cười đùa, chạy nhảy tung tăng khắp nhà.

Vợ tôi là chúng và tôi chỉ nói lên một tiếng: « Cám ơn Chúa, bây giờ tôi lại được ở trong gia đình ».

Sidney và Charles, hạt máu của Lolita Gray nhưng vẫn mến cha.

Sau hai phim « Monsieur Verdoux » và Limelight, chàng trở lại sống cuộc đời lang thang đây đó. Chàng chưa nhất định ở lại chỗ nào: Thụy sĩ hay ở Anh? Chỗ nào cũng được, vì chàng đã từng bảo:

« Có vợ, có con tôi, bất kỳ ở đâu tôi cũng thấy sung sướng cả. Có vợ và con tôi, tôi thấy rằng đời sống như đẹp thêm lên ».

GIANG TÂN thuật

ĐỜI MỚI số 59

LÀM DÂU

một nghệ thuật

của bà EISENHOWER



Phận làm dâu thì lúc nào cũng nên biết nhường nhịn. Vì cả đến những bà khôn khéo nhất cũng có khi cũng bị lầm lẫn và thất bại. Khi bà mẹ chồng lầm lẫn bạn hãy hiểu mà đừng nên chấp nhất.

CON dâu có rất nhiều cách đối xử để giữ cho giữa mẹ chồng và chính mình luôn luôn có sự hòa hảo.

Theo tôi, tôi thiết tưởng con dâu không nên phá hại tình thương giữa chồng mình và mẹ chồng. Người ta đã biết rất nhiều về tình thương giữa mẹ và con, đến nỗi rất nhiều người đàn bà tưởng rằng công việc đầu tiên của một người vợ là chiếm hết tình thương của chồng đối với mẹ chồng.

Thái độ ấy không làm cho bạn gây được cảm tình của mẹ chồng đối với bạn đâu. Là một con dâu, tôi đã có kinh nghiệm về vấn đề và tôi có thể nói chắc chắn rằng, con dâu cần phải đoạt cho được tình thương của mẹ chồng.

Tình thương giữa mẹ chồng và bạn phải rất đậm đà, không khí hậu làm cho đời sống của bạn và chồng bạn được vui vẻ dễ chịu.

Để đạt được kết quả ấy, trước hết, bạn phải xử sự sao cho bà mẹ chồng không có cảm giác là cuộc hôn nhân giữa bạn và chồng bạn đã làm cho mẹ con họ phải lìa nhau. Lúc nào chồng bạn quên ngày sinh nhật của mẹ chồng, bạn đừng nên lấy làm vui thích, trái lại nên nhắc cho chồng nhớ. Bạn hãy giục chồng gửi hoa đến mừng bà, viết thư hoặc gọi giấy nói đến hồi thăm bà cho thường.

Nếu Mẹ chồng sống gần bạn, hãy khuyến khích chồng thỉnh thoảng nên nói chuyện riêng với mẹ mình. Dĩ nhiên, bất cứ bà mẹ nào cũng muốn gần con trai trong một đôi lúc, và bà mẹ chồng sẽ cảm ơn bạn khi bạn có nhũ ý đó.

Thật vậy, hề bạn càng dần xếp cho cảnh gia đình, cho sự giao thiệp giữa chồng bạn và mẹ chồng được êm ấm chừng nào thì đời sống cùng cảnh chồng con của bạn được vui vẻ chừng ấy. Nếu được ông chồng có ca tụng mẹ thì bạn đừng nên lấy thế làm buồn. Hãy tỏ cho chồng bạn biết rằng bạn càng khâm phục mẹ chồng, như chồng bạn vậy.

Thái độ của một người đàn ông đối với đàn bà, nhất là đối với bạn, là tùy ở thái độ của người ấy đối với mẹ mình.

Một phương pháp quan trọng khác để thành một người dâu « hiền » là bạn đừng bao giờ phật lòng mẹ chồng của bạn. Nên nhớ là mẹ chồng không bao giờ muốn bị chỉ trích.

Có lẽ, sau khi nghe bạn thuật lại một buổi đại hội mà bạn vừa tham dự đêm vừa qua, bà sẽ bảo rằng con trai bà, từ trước đến nay không hề ở lại khuya khoắt như thế.

Trước khi đem lòng giận giận, bạn hãy nghĩ rằng bà mẹ chồng đã hiểu biết con bà hơn bạn. Bạn biết những nhược điểm và những ưu điểm của chồng bạn, và mặc dầu sao đi nữa, bà cũng thương con bà. Dĩ nhiên là bà quan tâm đến hạnh phúc và sức khỏe của con bà. Bạn phải làm gì để cho bà được yên tâm; nếu bạn không bán bạc hoặc bình luận gì cả, thì bà lại cho là bạn có ý chỉ trích thái độ của bà hoặc bất bình.

Sau hết, tôi muốn nêu ra ý kiến là luôn luôn giữ sự thân mật giữa mẹ chồng và con dâu.

Thỉnh thoảng chồng bạn nên đến thăm mẹ mình riêng. Và bạn cũng nên làm như thế. Lúc hai vợ chồng cùng đi với nhau, thì bạn hãy tỏ cho bà hiểu cả hai người cùng thích đến thăm bà, và dù là hai, cũng như một. Bạn có thể cho bà mẹ chồng thấy rằng hai bạn rất yêu nhau.

Nói tóm lại, bạn phải hành động sao cho bà mẹ chồng phải thành thật đồng nhận rằng không những là bà đã không mất một người con trai, mà trái lại có thêm một người con gái, và chỉ đạt được kết quả ấy, bạn mới có thể tự hào là bạn đã trở nên một người dâu thảo.



LỜI EM BÉ.— Hôm nay, con không cần đến má nữa.

Gặp nhau không có chuyện để nói thì người ta nói gì? Nói chuyện nắng và mưa. Bữa nay trời tốt! Trời sắp mưa! Hôm nay mát trời!

Nhưng chuyện nắng và mưa không còn vô ích và lố bịch khi chuyện ấy được nói không phải ở ngưỡng cửa hay ở bàn ăn, mà ở cách xa đất bằng hàng nghìn dặm, trên một chiếc tàu giữa biển hay trong buồng điều khiển của một chiếc máy bay, hoặc giữa hai nông dân trên một cánh đồng lúa.

Ở đây, người ta không nói chuyện nắng và mưa để biết có nên đi theo áo tơi và dù hay không. Ở đây, thời tiết định đoạt số phận của con người.

Chẳng đáng sợ hay sao, khi mà không khí chung quanh một chiếc tàu u bóng nhiệm đực như sữa, ống dòm chẳng trông được gì, mắt người cũng hóa vô ích. Chiếc tàu, như một người đi, đi mò mẫm giữa biển, mỗi lúc đều có thể đâm vào một hòn đảo hay một chiếc tàu khác cũng chẳng sáng gì hơn. Tàu bay thì đâm vào chóp núi. Tình trạng ấy ngày nay nhờ có máy mắt thần (radar) nên đỡ hơn đôi tí, nhưng cũng vẫn còn nguy hiểm.

Đôi khi, sương mù dày đặc đến nỗi tàu thủy không dám ra biển, tàu bay không dám lên không trung. Họ sợ gì? Chẳng phải sợ sủng cao xạ, cũng chẳng phải sợ mìn đặt ngầm dưới nước, họ chỉ sợ một giọt nước nhỏ. Bởi vì sương mù chỉ là do những giọt nước nhỏ tí ti, lơ lửng trong không khí, kết hợp lại mà thành.

Một giọt nước chẳng đáng sợ chút nào, một ngàn giọt nước cũng chẳng đáng sợ. Nhưng khi có không biết bao nhiêu giọt nước đến nỗi ta không đếm được nữa, lúc ấy giọt nước chẳng hiền lành chút nào.

Đó là một kẻ thù có thể làm trức những đoàn xe lửa, làm gãy cánh những phi cơ.

Sương mù là một kẻ thù đáng sợ của chúng ta, và mưa cũng có thể là một kẻ thù.

Khi những giọt nước nhỏ kết tụ lại thành những giọt nước lớn và đổ xuống ngày đêm không ngớt, cái ấy cũng đáng đáng lo. Mưa hoai và mưa mãi làm cho ngập lụt, hư hại mùa màng, làm ảm mốc và hư thối lúa gạo, rơm rạ.

Nhưng trái lại, khi không có mưa, khi trời làm đại hạn, từ sớm đến chiều chỉ có mặt trời thiêu đốt, kéo dài như vậy trong nhiều tháng, lúc đó mới nguy hơn nữa.



NẮNG VÀ MƯA NHÂN TẠO

HUYỀN LANG

Điều đáng giận nhất là trong khi con người bị chết khát và cây cối chết thiêu thì chung quanh ta có không biết bao nhiêu là nước, dầu khi trời nóng nực và khô ráo nhất cũng có trong không khí chẳng biết bao nhiêu là nước đến nỗi nếu nước ấy chịu làm mưa đổ xuống thì mỗi mẫu đất sẽ hứng được hàng trăm tấn nước.

Nước ấy ở đâu? Tại sao ta không thấy? Nước bốc thành hơi, hòa tan trong không khí, ta không trông thấy nó, cũng như ta không trông thấy muối trong nước biển.

Ta ngửa mặt lên trời để chờ mây. Đôi khi vào khoảng chừng bóng, quả thật có một đám mây hiện ra. Như thế nghĩa là nước chịu hiện hình cho ta thấy, hơi nước chịu tụ lại thành những hạt nhỏ. Đám mây ấy dừng lại khá lâu. Ta tưởng rằng chỉ trong chớp lát là có hàng ngàn tấn nước mưa đổ xuống. Nào ngờ đến chiều, những đám mây ấy bỗng tan mất, như chẳng hề bao giờ hiện ra. Và chúng ta vẫn phải chịu nóng chịu khát.

Làm thế nào để có mưa khi đại hạn? Và làm thế nào để hết mưa khi đã nhiều qua?

Con người đã làm chủ được nước trên mặt đất. Sông ngòi và thác nước đã làm việc cho chúng ta, chạy máy, sản xuất điện lực. Vấn đề mới mẻ ngày nay là làm thế nào để điều khiển được nước trong không khí.

ĐÀI QUAN SÁT BIẾT BAY

MUỐN bắt nước trong không khí đổ xuống thành mưa, cần phải biết nước

ở đúng chỗ nào, ở cao bao nhiêu, có bao nhiêu nước.

Vì vậy người ta phải phái những thám hiểm lên gặp nước để dò xét.

Người ta có thể phái lên không trung phi cơ và khinh khí cầu mang theo người và máy móc đo lường, nhưng cũng có thể phái những máy móc ấy mà không cần đến người.

Khoa học cũng có thể lợi dụng cái thứ đồ chơi như cái điều và quả bóng. Người ta bỏ các thứ máy móc vào một cái hộp và cột cái hộp đó vào một cái điều hay một quả bóng thả cho bay lên trời.

Thường thường, nhiều quả bóng được cột quả này vào dưới quả kia, cuối cùng người ta có một cái hộp, trong ấy có những thứ máy móc đo lường độ ẩm, nhiệt độ, áp lực v.v. Thêm một cái máy vô tuyến phát thanh.

Tất cả những vật ấy được gọi chung là một cái « máy dò vô tuyến phát

thanh »

Người ta mang cái máy ấy và những quả bóng ra một cánh đồng và thả cho bay lên không trung. Những vật ấy bay lên, nhờ dãn, rồi mất dạng. Trong khi đó, nhà quan sát vẫn ung dung ngồi trước bàn giấy, mang máy nghe vào tai, cầm viết ghi chép những cái gì mà các thứ máy móc đã trông thấy, đã nghe, đã đo lường được trên không trung và nhờ máy phát thanh truyền xuống.

Nhà bác học ngồi dưới đất nghe các thứ máy móc trên trời cao kể chuyện xuống.

Làm xong công việc đã được giao phó, cái máy dò ấy lại rơi xuống đất. Có thể nó lạc xuống ở một chỗ nào trong rừng rậm hay trên đầm lầy. Đến khi tìm lại được thì các thứ khi cụ ở trong đã hư hết cả rồi.

Cái máy dò ấy cũng có thể có một số phận khác. Nó rơi xuống một chỗ có người ở. Những người lượm được nó, lật qua lật lại, chẳng hiểu là cái gì. Nhưng trên hộp có ghi dòng chữ rất rõ ràng: « Xin trả lại cho khi tượng đài » và địa chỉ. Các thứ máy móc ấy đòi trở về quê hương của chúng nó, về nhà của ông bác học đã phái chúng đi. Sau nhiều cuộc phiêu lưu, chúng lại trở về nhà để làm việc.

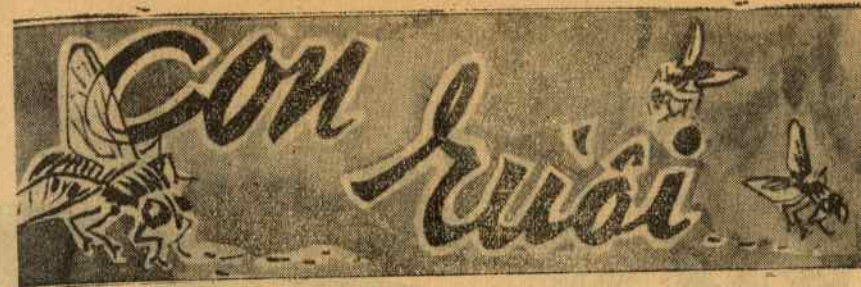
Các máy móc ấy đã nói gì sau khi đi thám thính không trung?

Có bao nhiêu nước trong bầu trời?

Rằng ở gần quả đất chừng nào có nhiều nước chừng ấy, trong một lớp không khí dài từ 1 cây số rưỡi đến 2 cây số. Vậy nước rất gần chúng ta, và rất nhiều. Nếu ta đem qui tụ nước ấy lại thành mây và chọc thủng những đám mây ấy, ta sẽ có được một trận mưa to và lâu.

(còn tiếp)

BỜ MỐI 59



ĐOÀN VĂN của LƯU NGHỊ

TRƯA. Nóng oi ả.

Ánh nắng tràn ngập một màu vàng rất sáng. Trời như cao hẳn lên. Hàng cây me, lênh khênh, đứng yên im ỉm. Những cánh hoa phượng rực đỏ hơn cả màu huyết thật tươi. Những mái nhà gác đầu, một mồi.

Gã nằm duỗi thẳng người, tay gác ngang trán, che bớt ánh sáng rơi từ mái ngói lồng gương. Đôi mắt gã nhắm khít, nhưng hàng mi rung rung nhẹ nhẹ.

Trưa đứng gió, nóng như thiêu. Ngủ không được, gã khó chịu vô cùng. Gã thường nói:

— Tôi bị cái tật ngủ ngày từ khi còn bé. Ông tôi quý tôi hơn vàng ngọc nên để ngủ trưa ông tôi bắt tôi ngủ theo. Bây giờ đã thành thói quen. Trưa không ngủ chiều cứ ngáp dài như lên cơn nghiện.

Gã biết rằng thói quen... trường giả ấy làm mất nhiều thì giờ. Đã nhiều lần, cố gắng « làm lại cuộc đời », nhưng ý chí gã không thắng nổi sự yếu đuối của thể xác.

Gã nằm lâu lắm rồi, mở mắt nhìn trần nhà, nhìn quanh gian phòng chật hẹp... rồi nhắm mắt lại đếm nhắm đến trăm lần, nghìn lần; gã vẫn không ngủ được. Gã bực mình:

— Nóng gì mà nóng ác nhưn quá.

Gã cảm thấy mồ hôi rịn rịn toát ra từ những lỗ chân lông khắp mình. Sụp mắt nhìn dọc xuống thân hình: trên ngực, bụng lấm tấm những hạt mồ hôi. Tự nhiên, gã có cảm giác đôi chân gã dài thêm ra, xa xôi quá, và từ những lỗ chân lông dài toát ra một hơi nóng. Gã chợt để ý một chấm đen trên đầu ngón chân cái. Gã thử động dậy; chấm đen ấy ấy vụt biến đâu mất. Gã nói một mình:

— Con ruồi!

Gã trở mình, thở dài. Mi mắt gã mở một, cứ sụp xuống, đầu óc gã lịm đi dần dần... Gã chợt cảm thấy một cái gì cử động trên bắp vế, chạy dài trên da thịt, nhờn nhờn.

Biết đó là con ruồi, gã lơ dềnh đưa

BỜ MỐI 59

tay đập; xong để rơi cánh tay uể oải. Nằm im, gã hy vọng sẽ ngủ được...

Nhưng con ruồi lại đậu vào bắp chon, vào bụng gã; lại chạy dài trên da thịt, nhờn nhờn. Gã hơi khó chịu, nhui đôi mày, đưa tay đánh mạnh vào bụng. Con ruồi bay vù, thoát nạn. Gã bực mình chùi bàn tay ướt mồ hôi vào mông quần.

Gã lại trở mình. Mắt muốn sụp xuống thật sự. Nhưng con ruồi cứ hết đậu chỗ này, đến đậu chỗ kia, nhui nhui chân, nhờn nhờn. Sự hiện diện của con ruồi dần dần thấy rõ hơn.

Gã có cảm tưởng hẳn biết gã sắp



ngủ nên đến quấy rối. Hẳn liền tiếp đậu vào người gã, lanh lẹn bay đi, ranh mãnh. Con ruồi càng lanh lẹn, gã càng bực mình. Bực mình rồi tức tối. Tức tối rồi nổi giận... Càng nổi giận mồ Lôi càng chảy nhiều, gã càng thấy nóng nực.

Ban đầu, gã còn nằm ngửa, mắt mở to theo dõi đường bay của con ruồi, lừa cho hần vừa sà đến là gã đập ngay. Lâu nào, gã cũng bậm môi, sẽ cứng bàn tay, quyết đập cho hần tan xương nát thịt. Nhưng lần nào, hần cũng tráo trở thoát nạn. Gã ngồi nhồm dậy, sẽ sấn bàn tay, chờ đợi...

— « Con ruồi bay đi mất rồi ». Gã nghĩ thế, định nằm xuống. Thì con

ruồi lại hiện đến, đậu vào lưng gã. Gã lại đập mạnh. Tay gã chỉ dầm ướt mồ hôi. Gã tức giận chùi tay xuống mặt chiếu, ngồi thật im, chờ...

Con ruồi vù vù lượn qua lượn về, hiện đến biến đi, rồi vụt đậu ngay... trên ngón tay của gã. Gã lượn quỳnh một chút, rồi dúi bàn tay vào bên má, để con ruồi bị chết chết... Nhưng con ruồi không chết chết chết như gã tưởng, hần bay đi ngoa ngoe, lượn mấy vòng quanh đầu gã, cọ sát bên gã đau nhói lên. Gã tức giận đến cực độ. Gã quờ lấy tờ báo, cuốn lại, nắm chặt lắm lắm chờ đợi. Hề con ruồi hiện ra là gã đập, đập mạnh, trệt hay trúng bất kể. Gã nhồm mình, quỳ gối rồi đứng hẳn dậy, đuổi theo con ruồi tình quái. Mồ hôi gã chảy đầm đìa. Gian phòng chật hẹp động không khí, nóng hầm ..

Gã mệt quá, ngồi phệt xuống giường, dựa vào vách, nhưng tay gã vẫn cầm tờ nhật trình cuốn chặt, mắt gã dò ngầu, tức giận. Con ruồi chợt hiện đến, đậu trên bàn chân. Gã lạnh tay đập mạnh. — Lần này, con ruồi không thoát được, lăn xuống, ngoe nguẩy chân, dấy dựa trên mặt chiếu rần rĩ. Mặt gã bỗng sáng lên, gã cắn chặt hàm răng, giang tay đập liên tiếp cuộn nhật trình xuống con ruồi bất hạnh. Con ruồi nằm yên, chổng cẳng lên trời.

Gã thở mạnh, để lộ một sự khoái trá trên khuôn mặt ướt mồ hôi.

Một hạt nắng rớt xuống mặt chiếu tự hồi nào, chói sáng một vòng tròn sắc cạnh. Gã lấy tay lừa xác con ruồi vào giữa khuôn ảnh nắng, nhìn chòng chọc, hăm hực như nói với một kẻ thù nguy hiểm:

— Để mày chết thiêu cho mày biết.

Tiếng chuông đồng hồ reo rần rần, nhắc gã sắp đến giờ đi làm việc. Gã thông chân xuống giường, càu nhàu một mình:

— Tức cho... con ruồi!

NGƯỜI ĐẸP TÔ CHÂU

« TÔI NAY CÁC BẠN NHỚ ĐI XEM NGƯỜI KÝ NỮ MÙ VỚI KHÚC « TÔ CHÂU HẠN TRƯỜNG CA TẠI « TRUNG ƯƠNG HÍ VIỆN... »

ĐÓ LÀ MỘT LỚP TUỒNG ĐÃ KHIẾN CHO BAO NGƯỜI PHẢI MÙI LÒNG RƠI LỆ MÀ CÁC BẠN SẼ ĐƯỢC THẤY

SAU CƠN BÃO TỐ

của Lê Minh

Có bán khắp nơi giá 23đ

TUỔI trẻ là tuổi mau quên, đó là niềm vui của trời trẻ. Một năm trôi qua mà không hay bởi ham cười đùa, hình bóng chị Thơm thỉnh thoảng lại hiện lên trong trí tôi, nhưng tôi không còn nghĩ vợ vẫn về chị nữa. Cho đến ngày kia mẹ tôi nhắc đến chị, về mặt thất vọng của bà xui tôi tưởng đến đều không hay đã xảy ra cho đời chị.

— Thế là hỏng rồi, hỏng rồi! tôi đã nói trước chứ! Cái gì thế nhỉ. Mẹ tôi không cho tôi biết được, cơ chính làm cho bà thốt ra câu trên lại được dấu đi.

Tôi tìm hỏi anh bếp trong nhà thì anh mỉm cười một nụ cười tinh quái rồi cũng không trả lời tôi.

Sau cùng, tôi xin anh cho biết về chỗ ở của chị Thơm. Ồ! Bây giờ ta làm có hai rồi đấy! Nghĩ con Thơm cũng khôn hơn mình nhiều, mình thì suốt đời cứ là cực. Đàn bà cũng lợi. Ha ha! Đến thăm đi em, đến thăm rồi quan Tham cho ăn bánh. Cái mạng con Thơm to thật. Nhưng chỉ buồn một nỗi quan Tham bắt đầu rụng rắng! Ha, ha!

Tôi nhìn anh bếp mà phát sợ. Sao bỗng trở nên độc ác thế, anh nói gì tôi không hiểu cho lắm, anh nguyên rủa chị Thơm hay anh giận nỗi cay chua của chính mình!

— Ha ha! Quan Tham sướng thật, cũng đã đời. Còn con Thơm thì ở đây yên tĩnh không chịu, lại tìm đến nhà cụ lớn. Tôi biết quan Tham đó hiện làm việc ở bộ Lễ. Cứ là người ở gái trong nhà quan, đêm đến là quan... ha ha!



của KIÊM MINH

Tôi sợ quá và bỏ chạy như muốn trốn một cái gì ghê gớm hết sức.

Tháng sau, có thằng bạn rủ tôi trốn học về V. D. chơi khi ngang qua một tòa nhà đồ sộ tôi nghe có tiếng la hét om sòm. Tôi dừng lại và nhìn vào. Một người đàn bà đang đánh đập tàn nhẫn một người đàn bà ôm con. Người đàn bà ôm con thì khóc, tiếng khóc không to lắm, chỉ vừa đủ để nát lòng tôi. Sao mà giống chị Thơm thế? Không, không phải, chị Thơm của tôi đẹp hơn kia, chị Thơm không có cái đầu tóc xoắn rối bù ấy. Lại tóc nữa, trời ơi!

— Đi, đi mày, về nhà tao câu cá cần... mày ngó gì, mặc kệ họ với nhau. Việc đó rất thườn.

— Để xem chút đã!

— Vui gì mà xem?

Thằng bạn chán tôi, không kiên nhẫn chờ tôi nữa, hẳn bỏ tôi một mình.

— Đi, mày cút đi cả gai mắt bà, nhục nhả bà.

Chiếc roi cụ cầm cứ vụt xuống lưng, xuống đầu chị đàn bà ôm con. Lại có mấy câu lớn nhỏ từ đầu chạy đến đá vào bụng chị ấy nữa. Tôi cứ bình tĩnh mà nhìn. Chị đàn bà lùi dần, lùi dần về phía cổng và như thế, chị càng gần tôi hơn. Thỉnh thoảng chị lại vấp phải một chậu sành đầy hoa đẹp, những đôn, những ghế đá ngồi chơi mát mẻ trong vườn.

Gần cổng rồi, một luồng ớn lạnh chạy trong người tôi.

Chị đàn bà xây mặt ra, tôi càng ớn lạnh. Chị chạy vội ra đường. Trời ơi! Chị Thơm, chị Thơm rồi, không còn nghĩ ngờ gì nữa. Chị ngạc nhiên nhìn tôi trong một phút, rồi lại òa khóc.

— Thì ra chị ở đây à? Thế mà chị không cho tôi biết.

Người ta đánh chị!

Nhìn đứa bé trên tay chị, sự nhớ những lời của anh bếp, tôi hiểu mơ hồ rằng đây là con chị.

Mặt chị Thơm sừng lên trông thật

không được mất. Áo quần chị rách mướp, có vấy máu, toàn thân chị tím bầm. Tôi sợ chị chết mất.

Bỗng có ai gọi tên tôi nghe quen lắm. Tôi nhìn vào cái nhà tàn bạo và thấy thằng Hoan vẫy tôi. A! Thằng Hoan ngồi cạnh tôi ở lớp là con cái nhà này. Nó cũng vừa đánh chị Thơm. Toàn một lũ vô nhân đạo cả!

— Ai gọi em đó? Chị Thơm còn đủ sức để hỏi tôi.

— Không! Đứa nào gọi ai trùng tên với em đấy!

Rồi tôi hỏi chị:

— Bây giờ chị đi đâu?

— Chưa biết đi đâu bây giờ. Nhưng cứ đi...

— Chị về nhà tôi như trước.

— Không thể được.

Rồi chị nói một mình rất khẽ:

— Tự mình mình đưa thân vào hang cộp! Ồi chao, còn chị nữa! Nhìn chị buồn bã nhưng có ý khẩn cầu vào mắt tôi, chị dặn:

— Em thương chị, thì đừng cho mẹ, đừng cho cả nhà hay em đã gặp chị, đừng kể lại câu chuyện vừa xảy ra với bất cứ người nào cả, nghe!

Tôi gật đầu như phân vân. Sau cùng chị bắt tôi hứa với chị phải giữ lời.

Ngang một bến đò, chị từ giã tôi. Trông chiếc thuyền ngang chờ chị qua sông chiều đó trông tránh trên mặt nước làm tôi cứ sợ chìm mất, vì trời tự nhiên nổi một cơn gió mạnh và mây kéo về đen quá.

Tôi bước lủi thủi một mình, nhìn xuống đất. Mưa và lạnh. Hoàng hôn rồi.

Hôm đó là lần đầu tiên trong đời, tôi bị một trận đòn quá đau khi về nhà.

Thấy mẹ tôi không bao giờ hiểu được tôi đã làm gì trong nửa ngày đó, và suốt một tuần xem tôi như đứa con hư của gia đình đã sớm biết lêu lổng.

TÔI mười lăm tuổi nhưng đã quá trưởng thành theo như mọi người nhận thấy. Tôi thích ngồi một mình

và ít muốn đánh bạn. Đã hai năm rồi, thấy tôi mất, tôi không còn vui như những ngày trước nữa.

Mẹ tôi đã khổ nhiều về tình tình khó chịu của tôi. Tôi mang trong lòng mỗi băn khoăn sớm quá.

Thêm vào sự xót đau cuộc sống nghèo khổ của chị Thơm, cái chết của thầy tôi đưa vào lòng tôi một nỗi kinh hãi nữa.

Chuyện riêng của đời mình, tôi không muốn viết dài dòng ra đây.

Trình bày đôi câu đó là để người ta có thể hiểu được tôi đã gặp lại chị Thơm trong lúc nào của đời tôi.

Gặp lại chị Thơm năm tôi mười lăm, tôi vừa buồn vừa kiêu hãnh khi chị bảo trông tôi như mười tám. Nhưng chị thì lại già quá ba mươi mà thật ra chị mới hăm ba tuổi đầu.

Bây giờ chị thật không phải là chị nữa rồi. Đôi mắt chị lơ lơ thích trợn xuống hơn là nhìn lên.

Thế này cũng còn khá. Tôi cứ mừng. Vì tôi tưởng chị đã chìm xuống giếng sông rồi. Còn sống là còn hy vọng, còn tin tưởng còn trông chờ.

Sau một hồi chuyện vãn, tôi lại rõ tiếp về chị từ chuyển sang ngang chiều đó.

Từ buổi chia tay bốn năm về trước, chị đã tấp vào một bến buồn—thân người mà như cái rác trôi sông. Lần này lại thêm đứa con nhỏ trên tay, một là chết đi cho xong, hai là chịu can đảm sống những ngày tàn, xem như mình không còn phân biệt được nước mắt với lại nụ cười nữa.

Cái mà chị giữ gìn, mà chị mất công thoát tên cường hào ở quê hương không còn là cái cần gìn giữ nữa.

Bây giờ chuyện cần là chuyện sống, sống với nghĩa rất hẹp và nhỏ: ăn cho khỏi đói. Suy ra, thì đời chị, tự nó đã đơn lược đi nhiều, như thế cũng khỏe.

Lần này, chị tìm đến nhà một bác phó may nghèo, xin làm công để nuôi sống.

Bác ta nhìn chị, cân nhắc lợi hại trong trí. Vợ bác vừa chết về bệnh thương hàn, bác thiếu một tay khâu rút. Cảnh làm ăn trở nên không còn phát đạt nữa. Người đàn bà này có lợi cho bác đây, ngoài ra chị ta có thể thỉnh thoảng đem cơm cho con bác nữa.

Bác nhận lời và bảo chị trước hết hãy rửa cái mặt nhợt của chị cho nó sáng sủa một chút. Sau đó, bác lại nhìn thấy chị không đến nỗi xấu.

Ở đây, chị thấy không khí bớt nặng nề. Lần lần chị quên được gia đình quan Tham quá tàn nhẫn mà vô phúc chị đã sa vào. Bác phó may tính thật thà, nghĩ sao nói vậy.

ĐỜI MỚI 59

Một hôm bác tâm sự với chị Thơm: « Tôi thì như chị Thơm đã biết, cũng cần có một người đàn bà để săn sóc đứa uở mồ côi. Chứ nói thật đi cho rồi: tôi muốn lấy chị làm vợ đó. Rằng thì trả lời để tôi tính... »

Chị Thơm lặng thinh nghe bác nói, nghĩ bác cũng tử tế, và bây giờ chị còn ước gì cao hơn nữa, chị gục đầu xuống nhìn cây kim và sợi chỉ, không đáp. Bác phó may biết chị bằng lòng.

Cuộc sống của đôi vợ chồng đó tuy tuổi tác cách xa nhau nhiều, nhưng tạm gọi êm ấm vì lửa trong bếp đỏ một ngày hai lần. Hiểu bốn phận, không ích kỷ, chị Thơm săn sóc con chồng cũng như con đẻ; và nhân đạo bác phó may chẳng ghét đứa bé mà bác không rõ cha nó là ai.

Điều đó chả cần mấy, vì hạnh phúc của bọn nghèo xoay quanh nồi cơm



trách cá. Và họ đã bận làm việc đầu tắt mặt tối thì đâu có rỗi để tìm cơ ghét nhau.

Nhưng có khi họ bực mình, sự bực mình lại ở trong niềm vui nhất là bác phó may. Vào hai lần lớn bụng của chị Thơm, bác lo âu và bác làm việc cần cù hơn nữa, càng tiện tẩn trong sự ăn tiêu.

Rồi cũng qua cả, cái gia đình đông miệng ăn đó. Bác phó may đã sợ rồi, bác bảo chị Thơm:

— Thôi từ đây nghĩ để không thì nguy lắm.

Mãng chuyện trở tôi quên mình đang đứng giữa chợ An Cựu, chợ ồn ào quá. Chị Thơm mời tôi về nhà chơi.

Qua một con đường không thẳng, qua hai chiếc cầu tre, qua ba cánh đồng, tôi đến nhà chị. Từ xa, chị trở

cho tôi cái nhà ngói đã cũ nằm bên bờ con hoi đục.

— Đây, nhà của chị! À nhà thuê, quen miệng cứ ở dần lại cũng nên làm là nhà mình. Chỗ đó nhờ trời, may cũng đất, nhưng sức làm có hạn thôi, thành ra chẳng ăn thua vào đâu cả. Đủ sống là may.

Chị đang đi thì vấp phải một viên đá, rồi chị bảo:

— Bây giờ, mắt chị có hơi kém. Đêm nào cũng lợc chỉ và khâu nút mà đèn dầu phụng thì lu quạ. Ồ! nếu có được một ngọn đèn điện thì quý lắm, thức thâu sáng e cũng được.

Chúng tôi đã đến nhà. Bác phó may đang đập máy gần bên nhìn tôi. Chị Thơm lễ phép thưa cùng bác tôi là người quen, là người làng, là gì gì đó tôi không nghe rõ. Bác cười mời tôi ngồi lên phản rồi trở lại làm việc. Đầu bác cúi xuống nhìn theo đường chỉ, rưng rưng lại làm cho đôi mang tai nổi gân xanh. Tiếng máy kêu rè rè, rè rè.

Thỉnh thoảng bác lại nghỉ chân để xếp hai mí vải vừa mời tôi uống nước.

Chị Thơm cũng đã làm việc và dặn tôi cứ ngồi chơi. Chị bắt đầu tháo một tay áo.

— Sao lại tháo đi? Tôi hỏi chị.

— Ồ! Khách họ chê chặt chẽ hẹp hoài, và mình cứ mất công.

Rồi bác và chị gấu nhau về người đàn bà béo khó chịu đó cứ bắt thợ tháo vào tháo ra hoài.

— Con mẹ coi rõ người quá.

— Nhưng mà phải chiều khách không thì họ thuê tiệm khác.

— Mình nói phải đó, nhưng mà mình có nhớ một hôm mình nói nặng với thằng cha xóm trên thành ra từ đó hẳn không đưa đồ cho mình nữa, có nhớ không nà? Bác phó vừa cười vừa nói.

Chị Thơm trả lời:

— Tức quá ai chịu được, tự nhiên mà mình giận lên chờ ai có muốn.

Bác phó thở dài một cái, rồi yên lặng may.

Chị Thơm tâm sự cùng tôi:

— Dương thử nghĩ hẳn vất cái quần đùi nơi mặt tôi thì tôi có nhịn được không?

Tôi chưa kịp có một ý nghĩ về câu đó thì bác phó đã lên tiếng:

— Nhịn hết, nhịn hết, nội tháng này cần phải chờ mấy đi sửa, cái kéo cũng đứt rồi, nhịn hết, nhịn hết.

Bỗng có một bà già đi chợ về tạt vào, chưa kịp đặt rõ xuống nền đã hoa tay múa ngón.

(Còn tiếp)

Đi tu là... cá nhân
chủ nghĩa
(Tiếp theo trang 16)

trị nhân phẩm của nhân loại. Ông quên rằng giá trị nhân phẩm phải luôn luôn đi đôi với giá trị vật chất à? Muốn có giá trị nhân phẩm gì đi nữa, trước hết phải có vật chất cái đã, nghĩa là nền kinh tế xã hội cần phải được xây dựng một cách thích nghi, nhiệm vụ mới nói đến nhân phẩm. Hai tính chất ấy liên nhau như hình với bóng.

Bằng chứng hùng hồn nhất là các nước văn minh trên thế giới một khi mà nền tảng kinh tế đã vững chãi thì trình độ nhân dân tiến bộ vượt bậc so với thời trước. Và lại, sống ở hạ bán thế kỷ thứ hai mươi này mà ông P. H. còn xa thực tế quá! Ông quên rằng « có thực mới vực được đạo » hay sao? Và ông có thể nào tu tâm dưỡng tánh mà đừng ăn, nhịn uống được không?

Ông P. H. tưởng rằng ông Bất Hủ bảo chỉ khi nào ốm đau mới nhớ đến cha mẹ. còn lúc bình thường thì quên. Thưa, ông lầm. Ông Bất Hủ bảo rằng: mỗi lần ta ốm đau là ta nhớ cha mẹ lắm. Như thế có nghĩa lúc bình thường vẫn nhớ, nhưng lúc đau nhớ tha thiết, sâu sắc hơn. Tâm lý một chút, có lẽ ai cũng thấy thế, trừ những người bất hiếu từ thì không đáng kể. Có lẽ ông P. H. giả tảng phủ nhận điều này chăng?

Còn « Đấng tối cao » có hay không tùy theo tư tưởng, quan niệm của mỗi người. Ông P. H. bảo là có, chắc chắn như hai với hai là bốn còn tôi, tôi cứ tin rằng « hữu danh vô thực » thì ai cấm tôi? và nếu ông bảo có thì ông cần cứ vào đâu mà dám nói thế?

Tóm lại vấn đề chúng ta thảo luận đây là một vấn đề hết sức phiến toái, phức tạp, cần phải có thêm nhiều ý kiến để được sáng tỏ vấn đề. Riêng tôi, cũng như ông Bất Hủ, tôi xin phân trần rằng tôi không muốn động chạm đến tín ngưỡng. Và phương diện này, mỗi người đều có quyền tự do của họ. Và cũng bởi tư tưởng mỗi người một khác nên mới có sự dị đồng.

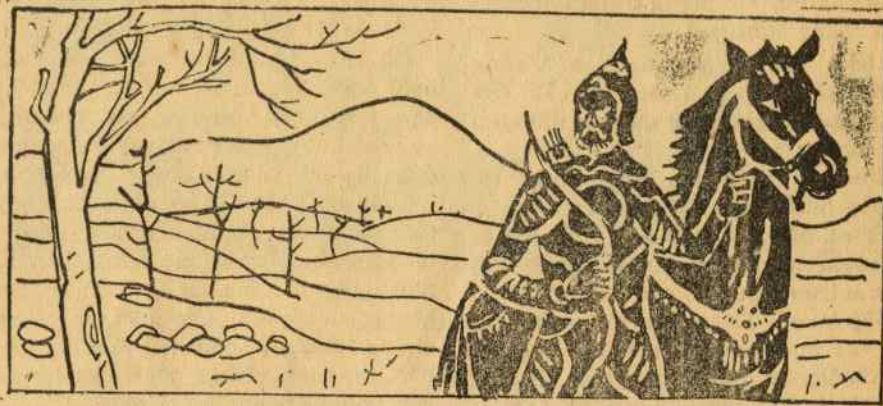
Cuối thư, tôi xin nhắc riêng với ông P. H. rằng đối với ký giả, ông nên thận trọng lời nói hơn chút nữa. Đọc thư ông, tôi rất tiếc là tại sao ông thiếu bình tĩnh để đến nỗi thiếu nhã nhặn đến thế. Giữa chúng ta, sự thảo luận còn nhiều và nên thảo luận trong tinh thần ái mới mong đi đến đích.

Mong ông cứ can đảm cho biết tên thật, tôi ước ao sẽ còn có dịp hầu chuyện ông nhiều.

Tháp Chàm, cuối tháng 4 năm 1953.

HOÀNG MINH

LÊN CUNG TRĂNG



Kịch thần thoại của Ngô tổ Quang

VÕ OANH dịch

CẢNH THỨ TƯ

NHÂN VẬT: Đám dân nghèo, Hậu Nghệ. Ông cụ, Bà cụ, Phùng Mông.

Núi cao đỉnh lớn.

Núi thì trái này tiếp trái kia, liên tiếp không dứt, đứng núi này trông thấy núi nọ cao, lên núi nọ thấy núi kia càng cao.

Trên núi hoang vu xơ xác, lại thêm thuộc về mùa thu, mặc dầu có 3, 3 gốc cây già, song đều cành khô lá úa lẩn lút rơi rụng.

Mấy người dân nghèo, áo vá trăm tấm, gục đầu xuống đất, đào chọt đất bùn, như kiếm được vật gì, rồi bỏ vào miệng, thỉnh thoảng ngẩng lên, mặt vàng hoe, vẻ đói.

Trên cành cây có thấy người thất cổ, có áo quần rách bay theo ngọn gió.

Trên trời có chim quạ bay qua, kêu cho lòng người sanh chán.

Nghệ quát ngựa đi tới, đưa mắt nhìn chung quanh, xuống ngựa.

Nghệ mình mang cơm khô, cung tên, lưng đeo dao, bước lên đồi.

Đám dân nghèo thấy Nghệ tới, sợ la chạy trốn.

NGHỆ.— Chạy làm gì? Đừng chạy!

(Đám dân nghèo dừng bước, tiếng nói nghe êm) Vì sao thấy tao, tụi bây lại chạy trốn?

GIÁP (Bầy mặt nghĩ ngợi).— Sợ ngài tôi bắt người ta.

NGHỆ (ngạc nhiên).— Kỳ quái! Vì sao người dọc đường thấy tao lại chạy trốn? Tao đâu phải tôi bắt người ta.

GIÁP.— Có phải ngài làm quan không?

NGHỆ (Hơi do dự).— ...Cũng không phải quan.

GIÁP (Nhìn Ất).— Ông ấy không phải...

ẤT (Sợ sệt).— Ông không phải quan, sao ông ăn được mập thế? mặc được đẹp thế?

NGHỆ.— Tụi bây nói tao như cái gì? (Dân nghèo sợ quỳnh, cất bước chạy trốn)

NGHỆ (Hết lớn).— Không được chạy! (Nghệ nắm lấy Bình đứng gần mình) (Giáp Ất đều quì mọp. Dân nghèo khóc la: Xin ngài tha thứ... (Nghệ nắm cái tay gầy như que củi, người ấy ngẩng đầu lên, con mắt sâu hóm, tóc như rễ tre, hai má hóp như con quỷ đói.)

NGHỆ (Sợ buông tay ra).— Hình vóc thế ấy, tụi bây còn phải người không? (Bình liền rút cái tay đã được buông, đặt ra sau lưng.)

NGHỆ.— Có cái gì trong tay?

BÌNH.— Chẳng có gì cả, thưa ngài, chẳng có gì cả.

NGHỆ (Lớn tiếng) Dem ra, cho ta xem!

BÌNH.— Cái gì cũng chẳng có, thưa ngài, cái gì cũng chẳng có.

(Giáp Ất cũng đều thu giấu những vật trong tay)

NGHỆ (Hai mắt như bó đuốc).— Tụi bây vẫn có, nói dối!

(Nghệ đưa tay muốn giật. Bình liền đem vật trong tay dút hết vào miệng.)

(Nghệ đưa tay bóp cổ Bình.)

NGHỆ.— (Giận hét lên) Nhả ra đi! (Giáp Ất sợ sệt. Bình nhả ra. Nghệ cúi xuống, ngó vật đã nhả ra, cả sợ.) Chào! Rẻ cổ... Vô cây... Tụi bây ăn rễ cỏ vô cây! Thật à!

(Bình lại giật cái vật đã nhả ra. Nghệ dòm kỹ mấy gốc cây, thân nửa cây phía dưới đều đã bóc hết.)

NGHỆ (Chỉ vào thân cây).— Nửa thân cây ấy đã bị tụi bây ăn hết cả sao? GIÁP (Phải).— NGHỆ.— Nửa thân trên còn có kia, để lại làm gì?

ẤT.— Cao quá, lấy không được. NGHỆ.— Thì trèo lên chứ.

ẤT.— (Lắc đầu).— Không có sức, (Nghệ nghĩ chốc lát, rồi cười lớn. Đám dân nghèo thừa lúc ông ta cười ngất không để phòng, định ra chạy.)

NGHỆ.— Đừng chạy! (Đám dân nghèo ngừng bước lại.) Vứt những vật trong tay đi!

(Đám dân nghèo nhìn nhau ngơ ngác.) Vật này là một bữa bổi đây.

(Nghệ mở gói lương khô, lấy ra ba cái bánh khô.)

BÌNH (gượng bắt mắt ra).— Bánh khô còn!

NGHỆ.— Bánh khô cho tụi bây ăn, được không?

BÌNH (Nửa tin nửa ngờ).— Thật ư?

NGHỆ (Đem ba chiếc bánh liệng ra giữa đất).— Lượm đi.

(Ba người đều giắt rễ cỏ vào lưng quần, lượm mỗi người mỗi chiếc bánh khô không dám bỏ vào miệng.)

NGHỆ.— Ăn đi, tao còn có nữa.

(Ba người bỏ vào miệng, nhai nghiền ngấu Nghệ đứng bên cạnh xem, rất thích thú. Nghệ đưa tay bóc miếng vỏ cây, bỏ vào miệng nhai, bỗng nhả vỏ cây ra, khạc 2, 3 tiếng.)

(Chim quạ bay kêu.)

(Nghệ lại xem ba người ăn bánh.)

NGHỆ.— Ăn ngon không?

(Ba người dân nghèo dạ dạ.)

NGHỆ.— Đã mấy ngày không ăn?

(Giáp đưa hai ngón tay lên)

NGHỆ.— Hai ngày à?

(Giáp lắc đầu)

NGHỆ.— Hai ngày à?

GIÁP.— Hai năm.

NGHỆ (Cứng lưỡi nói không ra).— Hai năm!

(Giáp bóc miếng bánh chưa ăn hết vào trong áo, Ất Bình cũng bỏ theo)

NGHỆ.— Cất đi để làm gì?

ẤT.— Để khi nào đói, ăn nữa.

NGHỆ.— Tụi bây người ở đây ư?

ẤT.— Vâng,

NGHỆ.— Ở nhà, còn có mấy người?

GIÁP.— Không có người, ai trốn thì trốn, ai chết thì chết, ai ăn cướp thì ăn cướp.

NGHỆ.— Ăn cướp à?

GIÁP (Cười).— Ăn cướp.

ẤT.— Tức là làm giặc.

NGHỆ.— Vì sao mà làm giặc?

ẤT.— Để kiếm cơm ăn.

NGHỆ.— Vì sao không có cơm ăn?

BÌNH (Suy nghĩ).— Thì hỏi những người có cơm ăn như các ông.

NGHỆ (Hỏi thấy khó chịu).— Vì muốn

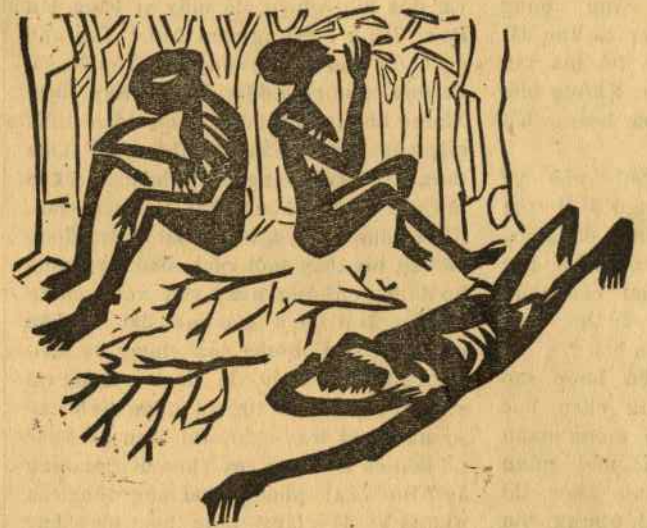
có cơm ăn, nên tao phải chạy mấy trăm dặm đường, vượt qua mấy chục trái núi, xuống kiếm ít con mồi mà khêu được.

GIÁP.— (Nhìn vào cung tên của Nghệ). Các ông biết bắn, thì bắn qua cường đi, qua cường nhiều lắm mà.

NGHỆ.— Không tao muốn bắn một giống khác.

GIÁP.— (Vẫy tay) Đừng tưởng, đừng tưởng giống bay trên trời, giống bò dưới đất, trừ qua cường ra, ông đừng mong kiếm được giống gì khác nữa.

NGHỆ.— Thật không có à!



GIÁP.— Hồi trước vẫn có, chim muông nhiều lắm, nhưng vì mấy ông quan bắn hết, người cầm đầu là... là người bắn giỏi nhất thiên hạ.

NGHỆ.— Ai vậy?

GIÁP.— Ai ai mà không biết. Đó là người « già không chết ».....

(Nó còn muốn nói, Ất Bình liếc hắt, và vẫy tay ra dấu bảo thôi.)

(Dân nghèo Giáp ngừng nói.)

NGHỆ.— Già không thể chết là ai?

BÌNH.— Không thể nói, nói ra bị chém đầu liền.

NGHỆ.— Ở đây đâu có việc ấy, mấy cứ nói đi,

BÌNH.— Ông chẳng phải ông quan sao? NGHỆ.— Không phải.

BÌNH.— Thiệt không phải ư? Không tin được.

NGHỆ.— Nói không phải tức là không phải, mấy cứ nói. Tao còn có bánh cho tụi bây.

GIÁP.— Tôi biết nói gì?

BÌNH.— Thì mấy cứ nói đi.

GIÁP.— (Đưa ngón tay lên chỉ) Già không chết... tức là, tức là vị Hoàng đế ngày nay.

NGHỆ.— Hoàng đế nào?

ẤT.— Hậu Nghệ.

(Nghệ im lặng.)

ẤT.— Ông là ai? Ông ấy ông cũng không biết, vậy ông là người ngoại quốc ư?

(Giáp, Ất, Bình đều cười rộ.) NGHỆ.— (Biếng biếng tức giận) Tụi bây muốn biết tao là ai ư?

GIÁP.— Ông là ai?

NGHỆ (vỗ ngực).— Tao là đại tướng Hậu Nghệ đây.

(Đám dân nghèo cả sợ.)

NGHỆ (cần răng).— Té ra tụi bây nguyên rùa tao!

(Ất Bình sợ, quì xuống, Giáp vẫn điềm tĩnh)

GIÁP (mồm cười).— Đường oan gia chặt hẹp quá, té ra ngài là Hậu Nghệ sao?

NGHỆ (giận).— Ừ!

GIÁP.— Chúng tôi ai nấy nhà tan người mất, sống không bằng chết, ngài đã là bậc anh hùng cái thế, muốn giết chúng tôi như tởn bàn tay, cứ lại đây!

NGHỆ (Giật mình, im lặng hồi lâu, mồm cười).— Giết chết tụi bây, ta còn anh hùng gì nữa đâu! Con dao của tao đâu đến nỗi vô giá trị như thế. (La lớn) thôi! rút đi (Ất Bình định chạy trốn.)

GIÁP.— Hãy khoan!

(Nó rút nửa miếng bánh trong áo ra) Thử ăn rồi mới không ra còn nữa cái bánh trả lại đây!

(Ất Bình rút bánh trong lưng ra, Giáp đỡ lấy, liệng xuống đất.)

GIÁP.— Cảm tạ Đại vương có lượng khoan hồng, người ta sống trăm năm, rồi cuộc cũng chết, vậy ngài cứ giữ cho mạnh khỏe nhé!

(Giáp khạc nhổ một cái mạnh, rồi cùng Ất Bình chạy xa. Nghệ thổi lui vài bước, ngồi bên gốc cây, im lặng. Qua cường bao la. Nghệ bỗng chồm, đưa mắt ngó chung quanh, chẳng được gì cả.)

NGHỆ (nói một mình).— Thấy ma... (la lớn lên).

(Nghệ bỏ dùi rồi đi. Bỗng có tiếng chim kêu, Nghệ dừng bước Nghệ nhảy lên một tảng đá nhìn xa, chăm chú nhìn kỹ, rồi lật đặt gương cung lấp tên. Nghệ nhắm bắn. Có tiếng chim kêu rên Nghệ mừng rỡ chạy tới. Khi Nghệ chưa chạy tới đã có một bà già xách con gà mái đen trắng tên, phía sau có một ông già cất tiếng la rùm lên, đón chặn Nghệ lại.)

BÀ CỤ.— Ai làm việc ấy? Ai làm? Mấy à?

NGHỆ (chưng hửng).— Cái gì?

BÀ CỤ.— Mấy à! Mấy bắn chết gà mẹ đen của tao à?

NGHỆ.— ... Tao bắn chết.

ÔNG CỤ (sấn lên một bước).— Mấy là ai? (còn nữa)

để làm gì mà đến bây giờ còn có kẻ nghĩ và viết ra những giả thuyết như thế!).

Nhưng thôi, ta đọc tiếp: « Đi ngang hồ sâu và đi trên ván hẹp nếu bạn « mãi mãi sợ té, thì để nào bạn đi qua « khỏi hồ. Trái lại nếu bạn vững lòng, « chân bạn sẽ cứng cáp, bạn không « lo sợ, là bạn qua khỏi hồ... »

« ...Hiện nay nhân loại cùng chung đang tiến trên miếng ván hẹp từ khu đất cũ qua khu đất mới. Và cái hồ mà ván bắt qua thật là cái hồ dễ sợ. Không biết hồ nguy hiểm rất có hại, mà hoảng hốt lại không ích gì. »

Không thể có một sự so sánh nào sai lệch hơn! Cái ngợp của người đi trên miếng hồ với cái lo ngại chính đáng của người ta khi thấy rõ những hiểm họa đang đe dọa lên ngày mai của nhân loại, sao lại đem phân tích và tìm cách giải quyết cùng một vấn đề?

Với lại, nhân loại đang tiến bước sao lại đem ví với một đám đông chen chúc nhau trên một tấm ván hẹp, mong manh bất ngang qua miếng hồ? Ừ, nếu mình vững chân thì qua khỏi, mình khôn thì sống, mình nhanh thì thoát, nhưng còn kẻ khác thì sao?

Mà nếu quả thật còn đường đi đến hạnh phúc chung là một tấm ván nhỏ hẹp mong manh, thì lẽ nào trong nhân loại lại không có một số người sáng suốt nghĩ đến việc chung sức xây một cây cầu vững bền rộng rãi hay lấp bằng miếng hồ đi để tất cả cùng thuận thời tiến bước? Rêu rao lên rằng: đừng lo sợ, nhưng thật ra chính cái lối vi von phiến diện bị quan và ích kỷ của B. Russell làm cho một số người dễ tin đám ra hoảng hốt tuyệt vọng.

Ta đọc tiếp: « Rồi, đối với sự vật mà « bạn không coi trọng bạn sẽ vui thú.... « Nếu bạn quen thói bỏ qua hạnh phúc « trước mắt hầu tránh sự đau khổ về « sau, bạn sẽ đi lẫn lộn chỗ vô hạnh. Rồi « bạn đâm ra thêm thường những kẻ biết « hưởng hạnh phúc ngay nay, và không « tư lự ngày mai. Sống ngày nay, đó là « cả một tâm trạng, một thái độ phải có. « Người ta có thể sống vui giữa nguy cơ, « miễn là có được tối thiểu nhu cầu. »

Đó, những vị chính trong toa thuốc hạnh phúc B. Russell! Mặc dầu nguy cơ, đang đe dọa trên hạnh phúc bạn hay của đồng loại, bạn cứ nhắm mắt mà sống ngày hôm nay đi nếu bạn có được cái « nhu cầu tối thiểu ». Quên trách nhiệm đi, thấy kệ ngày mai, gát bỏ những hoài vọng cao xa. Vui thú đi, mọi sự vật ở đời không đáng cho ta bận tâm.

Ồ hay, có gì mới lạ đâu! Vẫn là quên lãng, trốn tránh, an phận. Vẫn là cái điệu phỉnh phờ muốn thuở. Vẫn là những viên thuốc ngủ truyền lại từ ngàn xưa, mồi meo, độc địa, thể hệ này qua thế hệ khác đã làm cho bao kẻ nuốt vào ói ra nôn ọc đến thừa sống thiếu chết, chứ có đem vui thú lại cho ai bao giờ đâu.

Thử xem: nói đến sống vô tư lự và vui đùa hồn nhiên, dễ mấy ai bằng dân Pa ri diêng? Những năm trước Thế giới đại chiến thứ hai họ cũng đã cố quên cái đe dọa xâm lăng để vui chơi đấy chứ! Nhưng khốn nỗi, những binh đoàn thiết giáp của Hitler vẫn là những sự kiện thực tại và cái hung bạo thâm tàn của lũ Quốc xã lại không phải là... trò chơi. Rồi 4 năm ở dưới gót sắt chiếm đóng đã cho họ thấy một cách đau đớn rằng họ đã mua những ngày yên vui tạm bợ bằng cái giá quá đắt. Và bên này phía trời Đông của chúng ta, nếu Trang Tử và lũ đồ đệ đã học được cái « vô vi » của Lão từ coi nhân tính thế sự như một trò chơi, thì cần gì khúc Cổ bồn ca lại tể tái cay chua đến nhường ấy? Đó là cái phong thái ung dung của những kẻ đã « lảng lảng thoát tục » hay chỉ là cái bề tặc chán chường của những kẻ bất mãn (và bất lực!) đang tìm cách dưng nghiên cuộc đời?

Ngày nay, tuy với những điều kiện lịch sử khác, những viên thuốc xưa lại được các tay « lang băm » đem ra phôi phong lại. Nhưng liệu còn có những kẻ dễ tin để nhắm mắt nuốt liều nữa chăng?

ĐẾN đây, ta đã nêu tất cả những điểm chính của B. Russell trong bài báo ra để phân tích, phê phán; cái dụng ý của nhà học giả hiện ra rất rõ ràng:

Với một lối lập luận mập mờ tráo trờ, vu dũa cả năm, xáo trộn trắng đen, B. Russell cố xóa nhòa những mâu thuẫn xã hội, cổ « đánh trống lảng » trên những vấn đề nhân sinh trọng đại mà toàn nhân loại đang đòi hỏi một sự giải quyết dứt khoát. Một mặt khác y dẫu cơ trên sự lo sợ bạc nhược của một số người để lung lạc lương tri của số đông còn lại. Khi tưởng đã thành công trên hai phương diện ấy, y đưa ra cái công thức của « hạnh phúc 1953 », gồm trong hai chữ quên lãng và an phận mà nhân loại đã nhắm tai từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Chúng ta khao khát hạnh phúc. Nhưng cái hạnh phúc chúng ta mong muốn là cái gì? Phải thật, lâu bền, rộng lớn

HÀNG năm có trên trăm ngàn du khách và tài tử giai nhân đến chơi đây. Bấy lâu nay biết bao văn sĩ, nghệ sĩ khắp hoàn cầu đến đây tìm văn thơ hoặc một đầu đề. Ta đã được xem bao nhiêu thi ca của Theuriot, Tœpffler, Eugène Sue. Hồ Annecy bề dài được 14 cây số và bề ngang nơi rộng thì trên 3 cây, và nơi hẹp nhất cũng trên 80 thước. Quanh hồ có đường tráng nhựa để cho các thứ xe có thể chạy được vòng hồ dài 35 cây số. Bờ bên tỉnh là 18 cây còn phía bên núi Alpes thì 17. Bề sâu trên 60 thước, chỗ sâu nhất nằm cái hồ Boulioz ngoài khơi làng Puya thì sâu trên 80 thước vì thế tàu bè lớn thả hồ mà chạy trên hồ. Tàu như bên Genève là thứ chạy có bánh đạp nước xem đẹp mắt lạ. Nơi đây trời mát dễ chịu hơn bên hồ Bourget ở Aix-les-Bains, nhiệt độ trung bình ở mùa hè không quá 20 độ và không dưới 15 và ở mùa đông cũng không lạnh dưới 5 độ dưới số không. Mặt hồ ít khi bị giá lạnh đặc lại.

Nghe nói hồ đã đặt vào những năm 1573-1830 1830-1891. Tôi qua kinh de Thiou để ra khỏi Annecy chạy giữa núi Semnoz đứng thẳng vách thành, bên mặt và hồ bên trái. Chạy mãi hơn 7 cây số mới tách hồ để lên miền núi ngắm những đỉnh núi ngang đó như đỉnh: les Dents de Lanfon La Tournette. Bấy giờ tôi đã lên cao, nhìn xuống mặt hồ xanh giữa bao núi non cây cỏ tươi đẹp, thấy dạ lắng lòng khoan khoái. Đến St Jorioz cách Annecy 10 cây số, ghé lại xin dấu có một cô tử tế cho luôn cả giấy và giấy để gói mấy cuốn phim gửi về Balè rừ. Quan đến Rome tôi có gửi về tặng tấm hình để tỏ sự biết ơn.

Ra khỏi đây, ghé lại ăn bánh ngọt để đỡ đói vì đã năm giờ chiều. Chạy một đôi đến Lathuille; đây là bến chót trên con đường của những tàu đò đưa trên hồ Annecy và đây cũng là nút hồ. Lăn lăn chạy lên cao; đến Doussard thì đã 468 thước trên mặt

không riêng cho cá nhân của mỗi một chúng ta, mà còn cho những kẻ thân yêu, cho xứ sở, cho nhân loại. Đường đi đến hạnh phúc ấy còn phải trải qua lắm bước đấu tranh gian khổ nhưng không thể có một phút nào ta nghĩ rằng có thể trút bỏ lương tri để tạm bợ vui thú với cái « hạnh phúc kiểu B. Russell »; vì đó chỉ là cái hạnh phúc nhỏ nhoi hèn mọn của cá nhân ích kỷ, cái hạnh phúc giả dối mong manh của kẻ không nghĩ sống đến ngày mai, cái hạnh phúc hèn nhát thủ phận của kẻ đã quên bỏ đồng loại và từ khước hết mọi cao vọng chính đáng của con Người.

THANH LƯƠNG

ĐỜI MỚI số 59



Một thanh niên Việt Nam đi xe đạp VÒNG QUANH ÂU CHÂU

DU KÝ CỦA LÊ QUANG MINH

(xem Đời Mới từ số 47)

biển. Từ đây, chạy dọc theo chơn núi Charbon cao 1573 thước, như một bức thành sừng sộ Bên hông mình. Qua khỏi làng Giez thì băng qua đồng bằng cho đến Faverges, cách Annecy 30 cây số. Khoảng đường này toàn là rừng cây nhỏ và đường vắng teo. Còn cách Faverges 5 cây số, trời chuyển mưa, mây đen kéo đến bao phủ nhanh chóng, làm tôi lo sợ không đến kịp chợ.

May mắn là khi tôi vừa đến một tiệm xe máy đầu làng Paverges thì mưa bắt đầu rơi lã lã, không có chỗ trú ngoài ra tạt trong xa lộ 100 thước có một sở nhà đang cất. Tôi lẹ làng chạy ngay đến đây và hấp tấp lo quảng đồ dựng lều xuống. Bỗng có một anh thợ đến gọi tôi nên đem đồ vào nhà vừa lợp xong để tránh mưa tột hơn là ngủ ngoài dưới trận giông. Tôi cảm ơn và nhận lời. Tôi dẫn chiếc xe đi lại nhà bán đồ phụ tùng xe máy ban này để gửi cho chắc ý hơn. Bà chủ tiệm bảo tôi sáng sau đừng đến sớm hơn 7 giờ, vì đây vùng núi trời lạnh ít ai thức sớm.

Trở về trại, trời cũng vừa ào mưa xuống vừa giông gió rất to. Mặc dầu không có cửa, nhưng bốn bên có tường nên cũng đỡ được nhiều. Com nước xong là lo đặt lưng nghỉ, hôm nay mới chạy trở lại nên thấm mệt nhiều hơn mọi khi mặc dầu bữa nay chạy chỉ 80 cây số. Trọn ngày tôi chạy trên một vùng thật đẹp, sáng thì đi dọc trên các đèo cao của vùng Haut Savoie đi y rừng thông núi, phong cảnh không thua chi bên Jura, buổi chiều thì nội cảnh đẹp của hồ Annecy càng làm tôi khỏe thêm, đừng nói chi ngắm những núi không cây nên thấy rõ ràng màu xám đỏ của đá, ăn lên trước tấm bình phong chơn trời màu xanh tươi. Núi đứng sừng sừng như tấm vách tường bên hông về loại Dolomites, chưa bằng đẹp như các giải mà sau này tôi được ngắm ở vùng Tyrol bên nước Áo, nhưng vì là lần đầu tiên được thấy loại núi sừng sộ như thế cũng lấy làm khoái trá lắm.

Đêm nay như mọi đêm, mặc dầu bị những cơn đau vụn vụn đau lưng, tôi ĐỜI MỚI số 59

ngủ rất ngon nhờ đám mưa to được mát.

13 tháng 6 1951. — Sáng sớm các anh thợ đã đến đánh thức tôi trước 7 giờ. Sa mù còn bao phủ khắp làng nên cũng chưa vội ra đi. Tôi nổi lửa lên pha tách cà phê nóng. Nhờ hộp Nescafé vừa mua bên Genève nên pha cà phê rất tiện, ăn bánh mì cũ hôm qua cũng đỡ lòng. Nhứt là chỉ còn 300 tiền Pháp để sống thêm một ngày nữa trên đất Pháp. Đến lấy xe xong ra đi, ghé ngang máy nước để rửa mặt và hứng đầy hai bình. Ngay lúc ấy có anh sen đâm đến lễ phép hỏi giấy tờ. Cất xong giấy tờ vừa lên yên thì anh sen đâm trở lại xin biên tên kỷ lưỡng phòng hồ chuyện không lối.

Có lẽ giặc Đông Dương đã làm dân Pháp ngờ vực tất cả tại Vietnamien tại Pháp là cách mạng viên, ở để phá rối cuộc trị an. Thật họ quá cần thận mặc dầu mình đã nói mình chỉ là anh sinh viên nghèo đi du lịch về tiền. Nhưng cũng một dịp để tôi lợi dụng hỏi thăm quanh vùng này có gì đáng viếng. Anh cho biết làng Faverges rất nhỏ chỉ lối 10 ngàn người, chuyên môn sống về nghề đúc đồng và kẽm. Gần đây có một đài xưa được sửa chữa thành một hăng đặt tờ lụa. Hôm nay định phải đến Modane là một ai cận ranh Ý Đại Lợi, và hiện tôi còn cách đây hơn 100 cây số nên không thể đợi đến 8 giờ.

Tôi từ trại ra đi. Đường bằng chạy rất khoẻ. Đến Ugines cách đây 15 cây số, có một cái máy thủy điện rất to ở phía dưới một thái nước cao trên trăm thước.

Ngoài ra tôi xem được cái đài xưa đã đổ nát cất từ thế kỷ 13 nhưng vẫn được chánh phủ chăm nom vì được loại vào những đài kỷ niệm về kiến trúc thời xưa. Ra khỏi đây, chạy dọc theo sông Arly đến Albertville. Tỉnh này có một vị trí rất quan trọng về mặt quân bị và kinh tế vì nằm gần biên giới Ý Đại Lợi và ở giữa dãy thung lũng vùng Isère mà tất các con đường chạy từ bên Savoie, Tarentaise của Pháp sang vùng Piemonte của Ý, đều phải trải qua tỉnh này. Nơi đây hồi tháng 6 năm 1940 đã xảy ra nhiều trận đánh lớn giữa quân đội Pháp và Ý. Tỉnh nằm

ven hai bên bờ sông Arly. Thành cổ nằm về phía trái trên một đồi cao lối 450 thước.

Xưa kia là một ai binh rất thị tứ nay chỉ còn một xóm nhà cũ kỹ lơ thơ trên đồi không ai để ý, vì hồi thế kỷ 16 vua vua François đệ nhứt đã dùng chánh sách thiêu hủy đốt cháy tất cả đền đài trước khi rút lui. Qua năm 1815 dưới thời Napoléon đệ nhứt, đại tướng Burgoaud đã đánh một trận lớn với quân Áo tại đây. Đến năm 1915, vua Charles Albert mới tạo lại một thành tân về phía hữu ngạn, do đó mới có tên Albertville. Đi dạo dọc theo rạch Arly rất mát và xem nước trong chảy róc rách theo những hòn đá lởm chởm ở đây rạch. Đường thị tứ nhứt nơi đây là đường Cộng Hòa (Rue République) có tất cả nhà hàng lớn bày la liệt những món hàng la vùng núi.

Tôi rẽ sang đường Gambetta để đến nhà Bưu Điện xin dấu. Khi trở ra gặp một toán người Mỹ cũng đi xe đạp từ bên Grenoble qua. Họ đi tất cả năm người, trong ấy có hai phụ nữ. Họ vui mừng chào hỏi tôi và có chụp bức ảnh kỷ niệm. Tôi gặp đi vì sự miền núi nhiều dốc khó đến Madane chiều này nên bỏ một dịp leo lên đồi xem một nhà kín (couvent) cất từ thế kỷ 16 toàn bằng gạch đỏ và một đền cất dựa thân vào núi cũng toàn bằng gạch đỏ mà thời xưa các vua chúa giòng Savoie đã lưu trú để làm mưa làm gió Tôi nhắm Aiguebelle trực chỉ, lúc bấy giờ cũng đã hơn 10 giờ. Trời miền núi rất mát lại không ánh nắng nên đạp chẳng thấy mệt.

Đường chưa mấy dốc nên đạp rất mau. Lối cây số 45, nhơn dịp nhảy xuống sửa cái máy đột tặc độ kẹt, tôi có chụp tấm ảnh kỷ niệm cầu Epinau bất ngang Arly, cũng nơi đây tôi rẽ sang bên trái để chạy đi Modane, đường thẳng chạy qua Grenoble. Chạy mãi đến gần đứng bóng thăm một nên ghé lại bóng mát bên đường và dựa bờ sông Arc để ăn bữa cơm. Xong hồi hã ra đi vì mãi sợ từ đây phải leo dốc. Nhưng khi chạy chưa đầy cây số, bánh san lại sập, bơm đỡ, nhưng chưa đầy 2 cây số lại bị sập nữa, nên đành ghé lại để vá. Đây là lần đầu phải vá xe dọc đường sau hơn 700 cây số ngàn từ khi rời Balè.

(còn tiếp)



YOICHI NAKAGAWA ● GIANG TÂN phóng tác

(Xem Đời Mới từ số 52)

HÌNH ảnh ngọn núi có tuyết bao phủ, chỗ ở của tôi sau này lại đến âm ảnh trí óc. Tôi vẫn bèn tâm thử thách với cuộc sống.

Người bạn vô sản của tôi lúc ấy là khâu súng. Thường thường tôi vác súng đi tới một chân trời xa xôi, nhằm vào một con chim đang bay. Tôi nuôi ước vọng một lúc lên ở núi, tôi sẽ là một tay thiện xạ hăng hái gieo rắc sợ hãi cho cả muôn loài để cho chúng biết sợ chết và hết tin tưởng ở đời.

Có lúc, tôi trèo lên những ngọn núi, chui vào rừng rậm để hiểu rõ thêm đời sống ở núi như thế nào. Từ trên đỉnh núi, tôi nhìn những giòng suối tựa như những sợi giây bằng bạc. Tuy vậy, nỗi buồn vẫn không khuây.

Suốt hai năm sống ở lều, giữa một cánh đồng hoang, đến năm ba mươi lăm tuổi, vào khoảng tháng mười một, tôi nhất quyết lên rừng ở.

Đời người yêu mãi vẫn vắng bóng, lòng tôi đau khổ thêm vì phải xa lánh thế giới đông đảo loài người. Khổ hạnh ấy do ở tâm hồn tôi sai lệch hay ở năng bất tôi phải chịu đựng? Tôi không sao hiểu được. Điều tôi xem như là điều hạnh phúc nhất của đời tôi, tôi không thể đi tới được và đã đây tôi đến nỗi đoạn trường này.

Tôi đáp tàu đến một ga nọ, thuê một người dẫn đường đưa tôi tới một ngọn núi thật xa.

Theo nhiều người thuật lại, ngọn núi tôi sắp đến hết sức vắng vẻ, nghe vậy, tôi cảm thấy vui, vì như thế tôi lại được xa lánh người đời thêm chút nữa.

Hơn một giờ lữ rừng, tôi đến một đám đất hoang, lau và trúc mọc ngổn ngang, rộng mênh mông trông đến hút tâm mắt.

Luôn trong đám cỏ mọc lút người đó, tôi liên tưởng tới chỗ này sẽ là nơi an nghỉ cuối cùng của tôi, tự nhiên nước mắt trào khỏi mí. Cỏ mọc

cao đến nỗi một người chỉ đi trước chúng tôi cách một thước là không thể nào chúng tôi tìm thấy được.

Chúng tôi tiến tới một cách khó nhọc như một người mới tập bơi. Bước vào đầu mùa đông khi trời đã lạnh. Sâu bọ về mùa thu đã ngừng tiếng kêu.

Một người đàn ông vừa rẽ cỏ vừa tiến về phía chúng tôi. Trên bị anh chàng, tôi nhận thấy có cắm một cây dao đen.

— « Y ô !

— « Y ô !

Anh chàng vừa đi vừa la inh ỏi. Anh dẫn đường của tôi và người khách lạ chào nhau thân mật. Tôi hỏi lại anh bạn dẫn đường thứ khi giới của người kia có phải con dao không ?

Anh bạn đường của tôi trả lời :

— Vì trong vùng này có gấu nên cần phải mang vũ khí tuý thân.

— Có gấu thật đấy chứ ?

— Có thật ! Người ta thường gặp luôn.

Sau hai giờ đường vất vả tôi đến một ngọn núi. Trông sang ngọn gần bên, tôi thấy có mây trắng lớn vờn như có tuyết phủ. Thấy cảnh ấy, ngực tôi tưởng nở ra. Tôi thích thú vô biên.

Đứng lại một chốc, tôi nhìn cảnh vật say đắm xong, tôi tìm đến nhà người giữ rừng để hỏi ít câu chuyện.

— Thưa ông. Tôi có ý định sống qua mùa đông ở đây có tiện không ?

— Thế nào ? Ông không biết rằng đến mùa đông, chúng tôi rời khỏi chốn này ư ? Khi hậu trệt xuống dưới 5 độ đấy !

Thắc mắc về câu hỏi của tôi, anh chàng trả lời thêm :

— ... Tuy vậy chúng ta cũng có thể sống qua mùa đông ở đây được.

Ở lại được hai ba ngày, tôi không có cảm tình với những người ở quanh xóm. Tôi biết rằng bên kia sườn núi có một làng rất hẻo lánh nên tôi có ý định đến thăm làng ấy. Rất tiếc vì chưa tìm được nơi như ý muốn, tôi lại xách gói ra đi. Sau khi vượt qua

6 cây số, lên đèo xuống vực, chiều hôm ấy tôi đến địa điểm đã định.

Lần này, cảm tưởng của tôi khác hẳn. Không khí ở đây có vẻ niềm nở đón khách hơn. Nhìn lên ngọn núi tôi thấy cảnh cũng có vẻ thơ mộng hơn.

— Theo thường lệ, tôi lại phải đi yết kiến người kiểm lâm, gõ cửa nhà ông. Một người đàn ông mặt dài, hàm răng không đều bước ra ngưỡng cửa chào tôi.

— Tôi muốn xin phép ông ở lại một đêm ở đây. Như thế, có lẽ tôi làm phiền đến ông nhiều quá !

— Ông ở thành phố và chỉ ngang qua đây chứ ? Người đàn ông tỏ vẻ ngạc nhiên. Ông mời tôi vào một gian phòng, nhỏ le lói ánh sáng.

— Thưa ông, Tôi có ý định ở luôn đây !

—Ồ ! Ý kiến gì lạ lùng thế ?

Ông vừa nói với tôi vừa nhìn tôi chăm chăm vào mắt. Vào buổi cơm chiều. Gia đình ông cũng đông. Một cô con gái chừng 17 tuổi mặc chiếc quần vá, ngồi chập văng cạnh tôi. Chúng tôi bắt đầu cầm đũa.

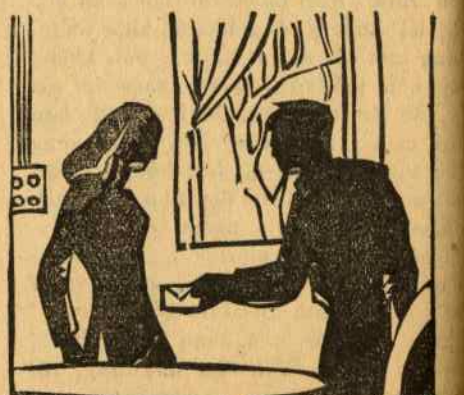
Sáng hôm sau, tôi dậy thật sớm, quan sát quanh vùng. Cách 2 cây số ngôi xóm này, tôi tìm ra một nơi vừa ý và định dựng nhà ở đây.

Chỉ cần một người thợ mộc và một người tiểu phu là chừng 10 hôm, ngôi nhà được dựng lên.

Có ý định dự trữ củi về mùa đông sắp đến nên sáng nào tôi cũng mang riu đi đốn củi. Hàng ngày tôi vội vã lo công việc ấy vì cảm thấy khi trời đã chuyển.

Ngày này qua ngày khác, cảnh ấy lại hiện trước mắt tôi : ngọn núi lớn vờn đám mây bạc. Chim hót véo von. Sương mù bao phủ xung quanh. Công việc và cách sống của tôi cũng thay đổi nên nỗi buồn đau cũng dịu dần, tâm trí tôi tập trung vào việc xây dựng những chương trình mới.

Vào rừng, tôi thường chọn những cành cây thấp mà hạ về. Thường thường một khi đốn cành, thân cây cũng chết luôn, tôi nhìn giữa đám cây



ĐỜI MỚI số 59

xanh tốt có những cây khô héo, lòng tôi cũng hơi buồn cho đám thảo mộc vô tri vô giác đó.

Bắt chước dân trong vùng, tôi thường chặt cành cây ra từng khúc nhỏ, bó lại thành bó mới mang về nhà. Dần dần, tôi cảm thấy thích thú trong công việc ấy. Tôi tìm ra lắm chuyện vui vui. Tôi biết cưa gỗ. Lúc chưa cầm cưa, tôi tưởng rằng công việc này tốn nhiều sức lực lắm, nhưng khi đã quen tay, tôi thấy công việc cũng dễ dàng.

Lúc khó nhọc nhất là lúc lười cưa ở nửa lưng chừng thân cây nhưng khi đặt cưa thuận, công việc chỉ như cái máy.

Nghĩ đến đời tôi, tôi cảm thấy lúc này tôi ít khổ đau hơn.

Nói đến việc chuốt gỗ cho thẳng cũng không phải là việc dễ. Tôi tuy giỏi về kiểm thuật nhưng công việc này tôi rất vụng, nhất là khi gặp phải cây gỗ khúc khuỷu, nhiều lần tôi bỏ riu xuống đất rồi phải cạy lên rất khó nhọc. Có lúc chiếc riu chỉ chạm về phía ngoài vỏ, mặt lười riu va vào gỗ, thối lên bàn tay đau điếng. Gặp thứ gỗ dễ bửa, cũng thích. Tuy vậy, tôi cũng rất thích công việc này.

Khi mồ hôi ướt đầm thân mình tôi nghỉ làm việc. Tôi nằm xuống cỏ. Chim chóc hót véo von ru tôi đánh một giấc dài.

Một hôm, một điệu nhạc như từ vòm trời vọng xuống đập vào tai tôi. Tôi lắng nghe.

Ngừng đầu dậy, tôi thấy một đàn chim nhỏ xiu mà mắt tôi chưa hề thấy lần nào, đậu xúm xít trên cành cây và hát líu lo. Giọng cũng tựa như giọng chim họa mi, trong hơn, vút hơn, tôi tưởng rằng cái giọng ấy còn vang tận không trung bát ngát nữa.

Tôi vẫn nằm ngủ nhưng đến khi ý nghĩ muốn hiểu rõ loài chim ấy, tôi đi tìm sủng và hạ vài con xuống xem cho thỏa mắt. Tiếng đàn ve. Ba con chim nhỏ rơi xuống chân tôi. Minh chim cũng giống chim họa mi nhưng đuôi lại đỏ. Trong bụng chúng chất đầy nào trái đỏ, quả xanh.

Thân hình nó đẹp thật. Tôi nắn bụng, mở nó ra và nhìn những trái cây chim vừa hái. Tôi liền nghĩ đến số phận tất cả những loài vật sống trên quả đất này, trong đó có cả tôi nữa.

Mười ngày sau, trong lúc tôi đang chôn cất củi cách nhà tôi 200 thước, tôi bỗng nghe một tiếng gầm dữ dội. Không hiểu đó là tiếng gì ? Cũng không phải tiếng gió, cũng không phải tiếng gấu. Tiếng ấy kéo dài một lúc mới im dứt. Phải chăng đó là tiếng huyền bi

ĐỜI MỚI số 59

của núi rừng. Không dùng đến súng được nữa, sợ hãi, tôi đứng lặng bất thần. Tôi có hỏi một vài nhà đi săn nhưng họ cũng chẳng giảng rõ ràng, cho mãi đến nay tôi vẫn còn mù mịt về tiếng động đó.

Đời sống ở rừng đầy huyền bí nhưng cũng đầy mệt nhọc, cảnh và vật dần dần tác động vào tâm hồn tôi rồi tôi thấy hình như tôi cứ nhỏ dần trước vũ trụ.



Tôi chất củi, chôn cho đến khi củi lên đến quá mái nhà. Trời trở rét, rét đến cực độ. Lối thông thương trong rừng bị gián đoạn. Người ta cảm thấy càng xa với thế giới vùng xuôi hơn. Tôi lấy giấy lụa và vải cũ của chiếc lều hư, trám những lỗ hở ở ván. Cả ngày tôi chỉ lo việc chống với rét lạnh. Thường thường muốn gửi mua một thứ gì từ miền xuôi lên đây phải đợi đến hơn một tháng nhưng về mùa này chưa biết đến bao giờ đồ mới đến tay mình.

Sáng dậy, tôi cảm thấy như xung quanh tôi đều là băng giá. Sức lạnh thấu xương da thịt tôi. Sương mù mờ mịt từ sáng đến chiều. Mặt trời như biến đâu mất. Ngày này qua ngày khác, tôi chỉ ăn cháo trừ bữa. Tuy vậy tôi cố giữ lấy can đảm sống cuộc đời hẻo lánh mà từ lâu tôi đã ước ao.

Lúc lên đây tôi có mang theo chỉ và ít nhiều thuốc nổ. Tôi chỉ lo giữ gìn những vật liệu ấy để phòng ngừa chống tất cả biến cố có thể xảy ra. Nước uống như muốn đông lại thành băng. Muốn có nước uống, thật cả một việc công phu.

Có nhiều buổi sáng thức dậy, tôi cảm thấy tê cứng cả tay chân lạnh đến cả tủy. Đầu tôi nặng nề bẹp xuống gối. Tôi ao ước năng cho phép tôi được sống với nàng trong một thời gian ngắn thôi ; sống với nàng chỉ một cao lat cũng bỏ cuộc đời gian khổ chịu đựng bấy lâu. Một phút hạnh phúc cũng lấp được nỗi đau khổ hiện nay : buồn đau, cô quạnh, và tất cả

những gì tôi chịu đựng, Đột nhiên, một ý nghĩ khác lại đập vào óc tôi.

— Nếu nàng chết ?

Tôi kinh khiếp. Máu tôi như ngừng lại trong huyết quản. Dần dần, tôi bất tỉnh.

« Tôi ở đây, chống với giá rét... còn nàng, thân hình mảnh khảnh, sức vóc yếu đuối làm sao chịu nổi với mùa đông rét mướt này... » Nghĩ vậy, tôi lại rung

minh kính không.

Nàng không chết được. Tôi, tôi có thể chết. Nàng bắt từ. Cứ nghĩ thế tôi cũng tin là nàng bắt từ thật !

Đời sống của tôi còn gian khổ hơn một người dân ở Bắc cực hay ở một nhà thám hiểm leo núi nữa. Họ có phải chịu thiếu thốn, họ có phải chống với mưa rét, nhưng họ có gia đình trông đợi, còn nghe tiếng khen của thiên hạ. Họ còn có thể giúp đỡ lẫn nhau. Còn tôi, chẳng ai chờ đợi tôi, không có một ai tỏ cảm tình giúp đỡ tôi.

Tôi sống một mình. Ai biết đến tôi.

Thường thường tôi lại chống gậy đến làng bên cạnh mua ít khoai và rau đem chất xuống dưới hầm. Cuộc đời buồn tẻ, nhiều lúc tâm thần như muốn điên dại.

Sau ngày Tết phải đợi đến 6 tháng mới thấy cây cỏ xanh tươi trở lại. Mùa đông ở đây như dài bất tận.

Có lúc mở cửa ra, tôi có cảm tưởng như có một người đứng trước cửa. Nếu thiếu một chút tinh thần cương nghị, tôi tưởng chừng đã phải ngã quỵ xuống nhiều lần.

Chung quanh như vắng bóng tất cả mọi sinh vật. Cảm thấy lẻ loi, tôi trông ước được thấy một bóng người cho dịu bớt nỗi buồn. Tôi kêu lên một tiếng và chỉ nghe tiếng dội của núi rừng đáp lại. Tôi gọi đến người tôi yêu. Tự nhiên, lúc ấy tôi thấy can đảm trở lại để đương đầu với cuộc sống.

(còn nữa)



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÁ HỘI NGÀY NAY
Từ của bà X.X. — CÔ VÂN NGÀ THUẬT (Xem Đời Mới từ số 33)

ÔNG Đức khéo nâng lòng tự ái cô gái. Nửa giờ sau cô đã ngồi kế bên ông trên chiếc xe chạy đến Xưởng tài lục. Hai người bước lên lầu đi qua ngang tấm kính soi, cô Bích Thủy bắt gặp then thường cuối xuống. Cô đã nhìn thấy hình ảnh cặp thanh niên nam nữ quá xứng đôi. Thảo nào thiên hạ chẳng lầm. Ông Đức đưa người đẹp lại một cái bàn giữa là chỗ dành riêng cho hạng thân chủ sang trọng. Phần đông khách quen ở đây đều biết ông. Họ nhìn cô Bích Thủy đẹp một cách bóng dáng, lông lẩy, hồi nhỏ nhau cho biết là nhân vật nào. Lúc bấy giờ cô Bích Thủy đã bỏ khăn choàng ở dưới xe, để lộ xâu chuỗi kim cương sáng chói. Món trang sức ấy là vật độc nhất trong cả gia tài còn sót lại. Các bà, cô hết lời trầm trồ hào quang chấp chiếu nơi vật quý nọ cũng như khen thầm sắc đẹp tự nhiên của người đồng phái nọ.

Hèn đồ phục. Nhạc du dương tấu lên. Ông Đức đứng dậy mời cô bạn. Cô Bích Thủy khiêu vũ rất dịu dàng, ông Đức lại đi những bước mới đẹp mắt. Qua một bản nhạc khó khác, trên « pích » chỉ có bốn cặp trở lại; ông Đức và Bích Thủy được nhiều người chú ý nhất cô Bích Thủy đã lâu không được dự cuộc chơi thích ý, cảm thấy không có lúc nào cô nhảy khéo léo, nhẹ nhàng bằng. Cô cùng Nam kỳ binh như đôi cánh bướm bay trong một trời mờ sương. Ông Đức lần lần ôm cô sát vào mình, say sưa hửi hơi thở thơm và ngọt của cô, thỉnh thoảng cọ má vào làn da mịn để tưởng mình là kẻ suông sướng nhất trần gian. Chất rượu đậm của sâm banh làm hai người quên giữ ý tứ. Nhạc mê ly đưa tâm hồn cả hai lạc vào nơi hoan mộng. Hai cặp mắt nhìn nhau chơi vui, đắm đuối...

Bản nhạc chấm dứt. Cả hai giật mình buống ra trước sự vô tay hoang nghênh của mọi người. Cô Bích Thủy về đến bàn bảo:

— Thôi chúng ta về.

— Sớm thế, em đã mệt rồi sao.

Cô Bích Thủy tránh cặp mắt của bạn:

— Tôi thấy khó chịu... Đi, phải rời khỏi chỗ này. Tôi sợ cái không khí ở đây; đi, đi đâu cũng được cả... trời rộng..., gió mát, có tiếng người ồn ào càng hay. Tôi van anh đấy.

Ông Đức đưa cô xuống đường. Như một người sắp chết hụt vớ được một mảnh ván gỗ cô Bích Thủy thở những hơi khoan khoái. Nhưng gió mát làm cô say say, vì bụng đói lại quay cuồng nhiều, và lỡ uống rượu mạnh cô đặt dư như say sóng. Ông Đức âu yếm hỏi:

— Chúng ta tìm gì ăn chứ.

— Không, làm ơn đưa tôi về nhà.

Ông Đức đỡ cô lên xe rồi máy chạy. Gió phát lạnh vào mặt cô. Men rượu lại bốc lên đỏ rần đôi má nóng. Một lát sau cô chỉ còn thấy đường xá quay cuồng, những cột trụ sáng nháy múa trước mắt...

Ông Đức vừa lái xe vừa suy nghĩ về cử chỉ thay đổi của cô gái. Cô vừa tỉnh ngộ ngay trong lúc sắp phải sa ngã. Làm ông e ngại!

Ông tiếc rẽ những giây phút mê ly đã làm sống lại lòng ông. Mắt ông như còn chìm đắm trong làn thu thủy man mác, mờ ảo kia, tay ông còn cảm thấy chất mềm dịu của vóc mình eo lả êm ái nọ; và — một điều không thể làm được — tìm ông thông cảm được nhịp nhẩy căng thẳng, sức động của một con tim đã từng làm khổ nó. Những cái ấy chỉ đến cho ông có vài phút ngắn ngủi cũng đủ gây lại sự tin tưởng hy vọng tràn trề.

Ông thấy nặng bên vai vội nhìn lại:

cô gái ngã đầu vào vai ông thiếp mê đi. Choàng một tay qua vai người đẹp ông thắng xe trên con đường vắng, say sưa nhìn thu hút con mồi. Ông đã thành công một cách không khó nhọc lắm. Con người ông đeo đuổi bấy lâu đã lọt vào tay ông dễ dàng. Ông vuốt ve bàn tay nhỏ nhắn của cô và cúi xuống chực hôn vào đôi môi đỏ... Bỗng tay chạm phải chiếc nhẫn cưới của Bích Thủy, ông giật mình nhớ lại giữa ông và cô còn một người nữa: chồng Bích Thủy. Ông không toàn thắng như đã tưởng.

Kể tình địch vẫn còn và ông không làm gì nổi người ta sự thật, ông chưa chiếm Bích Thủy, hàng được kẻ tình địch. Ông chỉ là một kẻ ăn cắp hèn hạ và bỉ ổi. Lòng ganh ghét xui cho người ta trả thù, nhưng ít ra sự trả thù ấy phải minh chánh. Ông dành Bích Thủy một cách công khai cho mọi người thấy quyền trước — nếu còn — vẫn chưa phải là tất cả.

Buồng thông bàn tay Bích Thủy xuống, ông Đức đánh xe đến trước nhà cô gái. Lay cô dậy ông bảo:

— Không bao giờ tôi quên được những kỷ niệm êm đềm hôm nay. Ngày mai chúng ta còn gặp nhau nữa chẳng?

— Để thêm những kỷ niệm — nói theo anh — nữa ư?

— Vâng. Mai chúng ta đi Thủ Đức. Cô Bích Thủy lắc đầu cười:

— Như thế kỷ niệm sẽ không thành là kỷ niệm nữa đâu. Thôi anh ạ, thế đủ rồi. Cảm ơn anh.

Nói xong cô quay quả xô cổng rào bước vào, Đức ngơ ngác nhìn theo lưng áo trắng thon von như đang tiếc rẻ một cái gì. Ông lầm bầm bảo:

— Ôi, đàn bà, khó hiểu thật!

(Còn nữa)

Phiếu
số 28 Bạn « ĐỜI MỚI »
 đề dự cuộc « NGẠC NHIÊN » của nhà báo Đời Mới

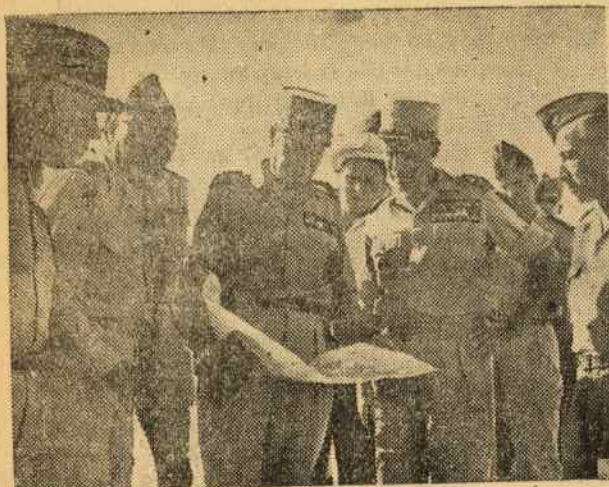
Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, bạn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều
 (Đời Mới số 49)

Chải
GOMFIX
 người đẹp thêm,
 trừ trứng tóc, để
 lấm gội.
Brillantine
BOBEL

chế đúng như các
 hiệu âu mỹ thơm dịu
 không trịnh.

Cần nhiều đại lý do viện
PHƯƠNG MAI
 187 F. Louis — Saigon

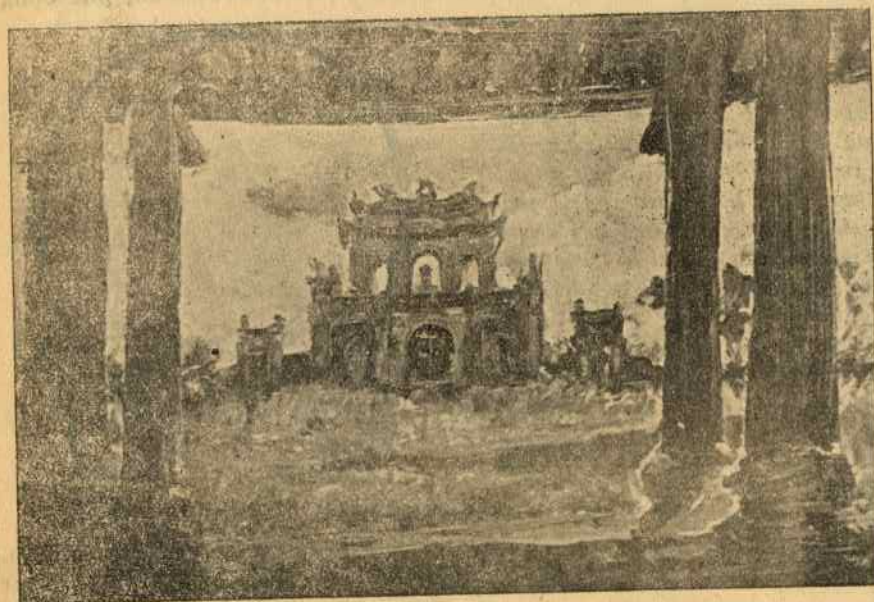
ĐỦ HẠNG: NHỊ — NHẤT — NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON



Đại tướng Salan (bên mặt) cùng thống chế Juin (đứng giữa) và đại tướng Bondis (bên trái) xem xét một cơ cấu phòng thủ trên một bản đồ của bộ Tham mưu.



Rất nhiều khán giả đang hoan nghinh phim nổi bằng những mắt kính riêng.



Văn Miếu Hà Nội—Tranh sơn dầu của Nguyễn Huyền trong cuộc triển lãm tuần nay ở Saigon.



RA NGÀY THỨ NĂM 21-5-53
CÀNG NGÀY CÀNG VUI
MỖI SỐ MỖI HOẠT
VÀ ĐẸP HƠN LÊN

Kỳ này :

GIÁO SƯ KỲ NỘM
THIẾT LẬP CÔNG BẰNG
XÃ HỘI

GIẤU ĐẦU
LÒI ĐUÔI

ĂN CƠM MỚI
NÓI CHUYỆN CŨ
NHỮNG CẢNH
TỨC CƯỜI
NGOÀI PHỐ

Khởi đăng
một truyện dài bằng tranh
rất lý thú

BÀ ĐÀ SƠN QUÂN
TỰ BẤY LẬU
CỦA
VÔ-VĂN-VÂN
VĂN ĐỨNG ĐẦU
CHUYÊN TRỊ
TỪ CUNG
VÀ
BẠCH-ĐẠI
TIẾNG VANG LŨNG
KHẮP CẢ ĐÀU-ĐÀU

CHI NGÀNH
229 ĐƯỜNG LÊ-LỢI SAIGON

MỘT TIN ĐÁNG MỪNG

Quyển sách « CHĂM CỨU THỰC HÀNH »

Ô. Lê Chí Thuần khảo nghiệm 47 năm đã xuất bản. Văn viết rất giản dị ai, ai cũng hiểu và có thể thực hành trị liệu được ngay. Sách bìa da, dày 97 trang và có 2 tấm hình lớn cỡ 100x10 chỉ « huyết » rõ ràng, rành mạch. Đối với ai ở xa lương y mà phải gặp các bệnh gấp rút như Thiên thời, Trùng phong á khẩu, Đau bụng bão, Trùng tỵ, còn nít Kinh phong và nhiều bệnh nguy cấp khác vân vân... mà có quyển sách « CHĂM CỨU THỰC HÀNH » này trong tay, thì thật là một sự đỡ đần không phải nhỏ.

Soạn giả đã kinh nghiệm 47 năm, có trị liệu bình kinh niên, phần nhiều dễ đều đáng mạnh. Nay đem khoa cổ truyền quý báu này của Đông Phương, mà truyền bá ra để giúp ích cho đồng bào.

CHÚ-Y: Ai muốn mua xin gởi thư hoặc đến nhà theo địa chỉ : Ô. Lê Chí Thuần, số 50/8, đường Duy tân (Garcier), Tân Định-SAIGON.

Hạng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Golden Club



Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Glám đốc : VÂN LANG

Quản lý : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới
117 Đại lộ Trần Hưng Đạo—Chợ Quán
(Giấy in : 793)

Quản lý : 90 đại tá Grimaud (Chợ Thái bình)
Saigon

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT

MỖI SỐ. . . . 5\$

1 tháng. 20\$	3 tháng. 60\$
6 tháng. 120\$	1 năm. 240\$

Đời địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



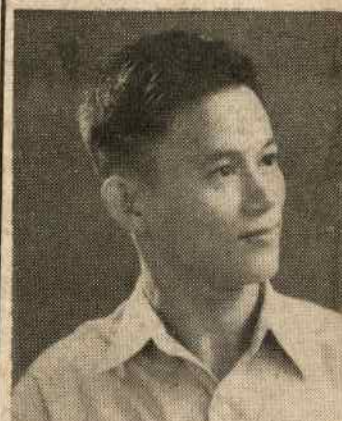
102



103



104



105



106



107



108



109



110



111



112



113